

LỜI MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trên dải đất hình chữ S của Việt Nam với sự chung sống của 54 dân tộc anh em, mỗi một vùng miền, mỗi một tộc người lại mang những sắc thái và đặc trưng văn hóa riêng và chính những sắc thái, đặc trưng riêng đó lại tạo cho Việt Nam một nền văn hóa đa dạng và phong phú. đây là một lợi thế để du lịch Việt Nam ngày càng phát triển.

Hiện nay du lịch hướng tới các vùng dân tộc thiểu số (*Ethnic tourism*) đang được quan tâm và coi đó như là một chiến lược phát triển du lịch quốc gia. ở Việt Nam có tới 53 dân tộc thiểu số các dân tộc này thường sống không tập trung và xen kẽ với người kinh, nhưng mỗi dân tộc lại có một bản sắc văn hóa riêng nó được thể hiện trong lối sống, thói quen canh tác, phong tục tập quán, nghi lễ tôn giáo và văn hóa nghệ thuật dân gian... đặc biệt những yếu tố văn hóa đó lại được hòa lẫn trong 1 không gian sinh thái tự nhiên hấp dẫn du khách đặc biệt là du khách nước ngoài, từ những thành phố lớn, từ những khu công nghiệp với áp lực công việc, sự ngột ngạt bởi chật chội đông đúc, sự ồn ào của xe cộ và máy móc... họ muốn trở về với các vùng thôn quê nơi đó họ được yên tĩnh, nghỉ ngơi được đến thăm các làng nghề cổ truyền, được tham gia các lễ hội và tìm hiểu các phong tục tập quán, bản sắc văn hóa của các tộc người.

Khi nói tới văn hóa tộc người chắc hẳn trong mỗi người đều nghĩ tới 1 số tộc người tiêu biểu như : người thái, người tày, người dao, người Mường..., nhưng ngoài những tộc người này thì ở Việt Nam còn có rất nhiều tộc người khác mang những đặc trưng, bản sắc văn hóa riêng, phong phú và đa dạng mà ngay cả tới bản thân những người làm du lịch vẫn chưa khám phá hết được. Các tộc người đó chủ yếu tập chung sinh sống ở các tỉnh miền núi phía bắc như : Thái nguyên, hà giang, tuyên quang, cao bằng, bắc cạn...

Dân tộc Cao lan là 1 trong những tộc người như vậy, họ sống tập chung ở các tỉnh miền núi phía bắc và tập chung đông nhất ở Tuyên Quang, trong quá trình sinh sống ở Việt Nam người Cao Lan đã sáng tạo ra văn hoá riêng cho mình với phong tục tập quán và lối sống riêng của họ

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Dương,
Tỉnh Tuyên Quang*

Cao Lan là một trong 22 dân tộc anh em đã và đang sinh sống từ rất lâu đời trên mảnh đất Tuyên Quang, đồng bào Cao Lan là 1 trong 5 dân tộc có số dân đông của tỉnh Tuyên Quang : đó là người Kinh, người Tày, người Mông, người Dao, người Sán Dìu và người Cao Lan. Đến với người Cao Lan là đến với làn điệu Sinh Ca - linh hồn của văn hoá Cao Lan. đây là một loại hình sinh hoạt văn hoá tinh thần vô cùng đặc sắc và có ý nghĩa lớn đối với người Cao Lan cũng như với người dân Việt Nam. Nhưng những ảnh hưởng của tốc độ đô thị hoá và lối sống công nghiệp đang từng giờ, từng ngày tác động lên mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, văn hoá của dân tộc Cao Lan đã làm mai một và biến dạng những nét văn hoá truyền thống, đặc biệt là làn điệu Sinh Ca hiện đang có nguy cơ bị biến mất.

Là một người con được sinh ra và lớn lên cùng với dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang em có nhiều cơ hội tiếp xúc, hoà nhập với cuộc sống của họ, phong tục tập quán, lối sống của họ và chính điều đó khiến em nhận ra rằng đồng bào Cao Lan ở đây còn lưu giữ được khá nhiều những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể quý báu, đặc biệt là Làn Điệu Sinh Ca - một thứ dân ca nhập tâm và mê muội.

Người Cao Lan có tục hát Sinh từ khi nào không ai biết, chỉ biết trong tâm khảm của rất nhiều thế hệ người Cao Lan Sinh Ca đã được sinh ra khi loài người còn chưa có cái chữ và điệu nhạc, Sinh Ca là 1 ân huệ mà thượng đế ban tặng cho người Cao Lan..., thế nhưng khi cuộc sống mới với những bận rộn và thú thưởng thức mới đi vào các bản làng Cao Lan Sinh Ca chợt trở thành câu ca của những người hoài cổ, những âm điệu trong trẻo của lời hát giao duyên đôi đáp năm nào giờ đã trở nên trầm đục vì sự lấy hơi dài đã khó hơn, Sinh Ca lúc này chợt thoáng những nét buồn. Còn với những người cả đời yêu ca hát sinh ca đến da diết như lớp người già trong xã Đại Phú thì sự truyền lại những tinh túy của câu ca dân tộc chưa bao giờ hết trăn trở. Bản thân em là một sinh viên ngành văn hoá du lịch em tự nhận thấy rằng mình phải có trách nhiệm nghiên cứu, tìm hiểu về những nét văn hoá đặc sắc của các dân tộc thiểu số, và cũng là để góp thêm tiếng nói trong ước vọng của dân tộc Cao Lan về bảo tồn, gìn giữ, phát

huy nét văn hoá dân gian của dân tộc mình. Bên cạnh đó việc thực hiện khoá luận này sẽ giúp em có những hiểu biết sâu hơn về văn hoá dân gian của dân tộc Cao Lan, trau dồi thêm những kiến thức kinh nghiệm thực tế phục vụ cho công việc sau này của mình, đó chính là xây dựng được những tour du lịch về với văn hoá dân gian của dân tộc Cao Lan ở Tuyên Quang.

Với những lí do trên em đã mạnh dạn chọn đề tài “ *Tìm hiểu hát Sinh Ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang*” để làm khoá luận tốt nghiệp cho mình.

2 MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU VÀ NHIỆM VỤ

a. Mục đích

Nghiên cứu làn điệu Sinh Ca nhằm cung cấp một số thông tin về cơ sở ra đời, quá trình hình thành, những đặc điểm và những phương thức hát Sinh Ca đồng thời khẳng định được một số giá trị tiêu biểu của loại hình dân ca giao duyên cổ của dân tộc Cao Lan

Trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp bảo tồn, khai thác phục vụ du lịch, đưa Sinh Ca vào trong các tour du lịch về với Xứ Tuyên.

b. nhiệm vụ

trong quá trình nghiên cứu về hát Sinh, đi thu thập các nguồn tư liệu, đồng thời đánh giá, phân tích để đưa ra được những kết quả tốt nhất phục vụ đề tài.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- *Đối tượng*

Cộng đồng dân tộc cao Lan với làn điệu Sinh Ca của họ ở xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang

Phương thức tổ chức hát Sinh Ca và nét văn hóa truyền thống của người Cao Lan qua lời hát.

- *Phạm vi*

Do hạn chế về thời gian và khả năng chuyên môn cá nhân chúng tôi chỉ tập chung nghiên cứu làn điệu Sinh Ca của tộc người Cao Lan ở khu vực xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Việc so sánh sự thay đổi cũng như sự khác biệt của hiện tượng văn hóa cùng thể loại này ở các vùng khác nhau,

chúng tôi chưa thể giải quyết được trong khuôn khổ khóa luận này.

4. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình thực hiện khóa luận này chúng tôi tuyệt đối tuân thủ quan điểm của Chủ Nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của đảng, nhà nước về dân tộc, văn hóa xã hội..., việc tìm hiểu làn điệu Sinh Ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang luôn tuân thủ phương pháp tiếp cận của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Phương pháp chủ đạo để hoàn thành khóa luận này là dân tộc học điền dã, bằng các kỹ thuật phỏng vấn, quan sát, ghi âm, chụp ảnh... thông qua các đợt điền dã tại địa bàn để tìm hiểu về làn điệu này.

Ngoài ra chúng tôi còn sử dụng thêm một số phương pháp khác như: thống kê, Phân tích, so sánh nhằm đưa ra kết quả tốt nhất phục vụ cho việc hoàn thành khóa luận này.

5. ĐÓNG GÓP CỦA KHÓA LUẬN

Bổ xung thêm tư liệu về làn điệu sinh ca của dân tộc cao lan ở xã Đại Phú Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

Kết quả nghiên cứu cũng như các giải pháp bảo tồn, khai thác tiềm năng du lịch đối với làn điệu này của khóa luận sẽ là cơ sở cho những người làm du lịch tham khảo khi thực thi công vụ ở xã miền núi này

Đây là công trình mang tính tổng thể đầu tiên tìm hiểu về làn điệu Sinh Ca, đưa Sinh Ca vào du lịch, giúp du lịch Tuyên Quang có những điểm mới và ngày càng thu hút khách du lịch về với xứ Tuyên.

BỐ CỤC CỦA KHÓA LUẬN

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục thì nội dung chính của khóa luận được trình bày trong 3 chương :

Chương 1: Khái quát chung về xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang

Chương 2 : Sinh Ca và tổ chức hát sinh ca ở xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang.

Chương 3 : giá trị của làn điệu Sinh Ca, bảo tồn, phát triển, phục vụ du lịch

Chương 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ XÃ ĐẠI PHÚ VÀ NGƯỜI CAO LAN Ở XÃ ĐẠI PHÚ, HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

1.1 Vài nét về Sơn Dương

Nói tới Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang ai cũng biết đây là nơi có khu di tích lịch sử Tân Trào với mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào, cách đây 65 năm nơi đây Bác Hồ đã chọn là thủ đô lâm thời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, nơi đây đã từng che chở, giúp đỡ, bảo vệ an toàn cho các đồng chí lãnh đạo đảng, nhà nước, các cơ quan trung ương chỉ đạo thành công cuộc cách mạng tháng 8 năm 1954 và 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi

Sơn Dương là huyện miền núi nằm ở phía nam tỉnh Tuyên Quang, từ thị xã Tuyên Quang đi dọc theo quốc lộ 37 khoảng 30 km sẽ đến huyện Sơn Dương. trước năm 1976 Sơn Dương thuộc tỉnh Tuyên Quang, sau năm 1976 Hà Giang và Tuyên Quang nhập thành Hà Tuyên, lúc này Sơn Dương Trở thành huyện của tỉnh Tuyên Quang. phía đông Sơn Dương giáp với tỉnh Thái Nguyên, phía tây giáp tỉnh Phú Thọ, phía nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc, phía bắc giáp huyện Yên Sơn. Sơn Dương với tổng diện tích tự nhiên là 789,25 km² trong đó đất nông nghiệp chiếm 24,8%, đất lâm nghiệp chiếm 50,27% , còn lại là các loại đất khác..., đất đai ở đây khá màu mỡ rất thích hợp cho việc trồng các loại cây như : chè, mía, cây nguyên liệu giấy, các loại cây ăn quả : vải, nhãn..., và chăn nuôi các loại gia súc... Bên cạnh tiềm năng về đất đai, động thực vật, Sơn Dương cũng là nơi tập trung các cơ sở chế biến các loại khoáng sản, vật liệu xây dựng như: quặng, thiếc, barit, volfram..., cao lanh, chì, khai thác đá, sỏi sản xuất gạch, đất sét nung, sản xuất vôi bột... ngoài ra còn có các cơ sở chế biến chè, đường, các ngành tiểu thủ công nghiệp như: may mặc, Gò hàn, sản xuất đồ mộc gia dụng.

Trên địa bàn huyện có 2 tuyến đường quốc lộ quan trọng là quốc lộ 37 từ Thái Nguyên đi qua huyện Sơn Dương và quốc lộ 2 từ thị xã Vĩnh Yên đi lên

Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang

Sơn Dương, nói chung mạng lưới giao thông đã từng bước phát triển đường ô tô đến được 33/33 xã, thị trấn, đường liên xã, liên thôn, đường dân sinh đã được mở rộng, nâng cấp phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội - du lịch.

Huyện Sơn Dương có trên 17 vạn dân với 10 dân tộc anh em sống xen kẽ tại 33 xã, thị trấn ở 242 thôn bản. mỗi một dân tộc lại mang 1 nét văn hoá đặc sắc riêng thể hiện trong phong tục tập quán, thói quen canh tác... như người Tày, Dao thường làm nhà bằng thân cây mai, cây vầu, cây tre, mái nhà khá dốc kéo dài từ đỉnh nóc xuôi kín gần hết nhà chính, nhà của người dân tộc thường làm là những ngôi nhà sàn với kiến trúc khá độc đáo phù hợp với điều kiện sinh sống của đồng bào vùng núi, nhưng nhà sàn của mỗi tộc có những nét rất khác nhau, ngoài ra mỗi dân tộc còn có kho tàng văn học nghệ thuật dân gian như: hát đồng giao, kể chuyện, tục ngữ, thành ngữ, câu đố..., phong phú về thể loại và nội dung, mang sắc thái riêng độc đáo giàu tính nhân văn và giáo dục sâu sắc. dân tộc Tày có điệu hát quan làng (hát đưa cô dâu về nhà chồng), hát cọi, hát sli, hát lượn, hát then..., và 1 số điệu múa: múa nón, múa quạt, múa gieo hạt.. Dân tộc Dao có điệu hát Páo Dung (hát đối đáp giao duyên nam và nữ), các điệu múa như : tết nhảy, cầu mùa, bắt ba ba,... Dân tộc Sán Diu có điệu hát soọng cô(hát đối đáp giao duyên nam và nữ) và điệu múa kéo chài. dân tộc Cao Lan có làn điệu Sinh Ca(hát đối đáp giữa nam và nữ), và các điệu múa như: nhảy tam thanh, múa xúc tép, múa chim gâu, múa khai đèn...

đến với Sơn Dương du khách còn có thể thưởng thức các món ăn truyền thống mang tính văn hoá ẩm thực đặc sắc của từng tộc người như : mắm cá ruộng, thịt ướp, cơm lam, thịt mỡ muối, bánh trứng kiến(dân tộc Tày), cá thính (dân tộc Sán Diu)...với những nét văn hoá đặc sắc này gắn với lịch sử cách mạng truyền thống Sơn Dương xứng đáng là 1 điểm đến lí tưởng cho du khách bốn phương tới thăm.

1.2 Khái quát chung về xã Đại Phú

1.2.1 Điều kiện tự nhiên

◆ *Vị trí địa lý.*

Xã Đại Phú là một xã vùng cao của huyện Sơn Dương, thuộc khu trung

***Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Dương,
Tỉnh Tuyên Quang***

huyện, cách thị trấn Sơn Dương khoảng 34 km về phía nam, có danh giới tiếp giáp với các đơn vị hành chính như sau : phía Bắc giáp xã Tuân Lộ, phía Đông giáp xã Sơn Nam, phía tây giáp xã Phú Lương, phía nam giáp huyện Lập Thạch (Vĩnh Phúc).

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã theo kết quả thống kê năm 2005 là 3.396,13 ha, trong đó đất nông nghiệp có 779,73 ha chiếm 23%, đất lâm nghiệp 1.803,49 ha chiếm 53,2%, đất chuyên dụng có 120,56 ha chiếm 3,56%, đất thổ cư 62,31 ha chiếm 1,83%, đất chưa sử dụng 623,91 ha chiếm 18,41%. Xã có tuyến đường liên huyện đi qua nối với quốc lộ 2C cách trung tâm xã khoảng 5km. Đây là vùng đất nằm giữa thung lũng, xung quanh được bao bọc bởi 2 dãy núi là : núi Bầu ở phía Bắc và núi Sáng Sơn ở phía nam. Hai dãy núi này chạy dọc theo chiều dài của xã. chiều dài nhất từ giáp xã Sơn Nam đến xã Phú Lương là 7 km, chiều rộng nhất từ núi Bầu đến núi Sáng Sơn là 4 km. Xã không có hệ thống sông chảy qua nhưng có hệ thống suối, hồ có trữ lượng nước dồi dào, hệ thống đê, núi đất nhiều là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế.

◆ *Địa hình, địa mạo.*

Là một xã thuộc huyện miền núi của huyện Sơn Dương, Đại Phú có các kiểu địa hình sau:

- Kiểu địa hình đồi, núi thấp, độ cao từ 300m – 700m, độ cao trung bình 400m – 500m, độ dốc trung bình từ 25 – 28. kiểu địa hình này chiếm khoảng 10% diện tích tự nhiên của xã, phân bố ở khu vực giáp ranh với tỉnh Vĩnh Phúc.

- Kiểu địa hình đồi, độ cao trung bình từ < 300 m, chiếm khoảng 30 % diện tích đất tự nhiên.

- Kiểu địa hình thung lũng là phần diện tích còn lại chiếm khoảng 49% tổng diện tích đất tự nhiên của toàn xã. đất đai khu vực này khá bằng phẳng và màu mỡ, thuận tiện cho người dân sản xuất nông nghiệp.

Nhìn chung địa hình của xã có chiều dốc dần về phía đông, bị chia cắt nhiều bởi hệ thống suối, khe, và hệ thống đồi, núi, do có sự chênh lệch về độ cao, độ dốc giữa các vùng. Tuy nhiên diện tích đất bằng khá lớn, chất đất tốt nên rất thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp, nhất là cây trồng hàng năm.

◆ *Khí hậu.*

Xã Đại Phú thuộc tiểu khu khí hậu phía nam, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. khí hậu trong năm được chia thành 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 22 độ C, nhiệt độ cao nhất trong năm khoảng 38 độ C, nhiệt độ thấp nhất trong năm khoảng 6 độ C, độ ẩm bình quân là 80%.

◆ *Thủy văn.*

Đại Phú không có hệ thống sông chảy qua, nhưng có nhiều suối và các hồ chứa nước lớn cộng với hệ thống kênh, mương, thủy lợi, đó là nguồn nước chính tưới cho đồng ruộng, và cũng là hệ thống tiêu nước trên địa bàn. chế độ thủy văn của các con suối và các hồ thay đổi thường xuyên theo mùa. Nước sinh hoạt của người dân thường là giếng tự đào song trữ lượng nước luôn thay đổi theo mùa, điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn xã.

◆ *Tài nguyên đất:*

đất dốc tụ trồng lúa nước, phân bố giữa các khu đồi, núi đất, các thung lũng nhỏ. đây là loại đất được hình thành do sự tích tụ các sản phẩm phong hoá trên cao đưa xuống. Có độ phì khá rất thích hợp cho trồng lúa, diện tích loại đất này khá lớn nằm rải rác trên khắp địa bàn xã. đất feralit biến đổi do trồng lúa, được hình thành do quá trình cải tạo trồng lúa nước, loại đất này phân bố chủ yếu ở vùng tiếp giáp với đồi núi, và các thung lũng ven suối, loại đất này thích hợp cho việc trồng lúa nước và các cây nông nghiệp. Đất vàng nâu phát triển trên phiến sa thạch, tập chung ở các khu vực đồi núi địa hình đồi núi bát úp thấp thoải, tầng đất dày, đây là loại đất thích hợp cho nhiều loại cây trồng, chủ yếu là cây lâu năm đặc biệt là cây chè và cây lâm nghiệp.

Xã có điều kiện về thổ nhưỡng khá phù hợp rất thuận lợi cho phát triển các loại cây công nghiệp ngắn ngày, cây lâm nghiệp, cây trồng hàng năm...Do đó trong thời gian quy hoạch cần đầu tư phát triển tận dụng tốt nguồn tài nguyên đất đai, sử dụng và bảo vệ đất bền vững, đặc biệt là diện tích đất đồi núi thấp có rừng, đất trồng cây hàng năm.

◆ *Tài nguyên nước*

Với hệ thống ao, hồ, đập nuôi trồng thủy sản có diện tích là 14,34 ha, và hệ thống các con sông suối, mặt nước chuyên dùng khác có diện tích 197,73 ha, đây là những nguồn nước mặt vô cùng phong phú, tạo điều kiện cho phát triển sản xuất nông nghiệp và cân bằng môi trường sinh thái. cộng với nguồn nước mưa trung bình hàng năm khoảng 1.500mm/năm đã bổ sung một khối nước quan trọng cho sinh hoạt và sản xuất.

◆ *Tài nguyên rừng.*

Xã Đại Phú có tổng diện tích đất rừng(2009) là 1.734,22 ha chiếm 57,54% diện tích đất nông nghiệp, trong đó diện tích đất rừng sản xuất là 487,23 ha chiếm 28,10% tổng diện tích đất lâm nghiệp. diện tích đất rừng được khoanh nuôi bảo vệ, kết hợp với các chính sách giao đất, giao rừng, các khu vực đồi núi trống đã được phủ xanh, diện tích rừng không ngừng được nâng lên, diện tích đất rừng phòng hộ năm 2009 là 1.246,99 ha chiếm 71,90% tổng diện tích đất lâm nghiệp.

Nhìn chung diện tích đất rừng của xã Đại Phú hiện nay đang được phát triển tốt góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, giữ nước đầu nguồn, tránh xói mòn, rửa trôi, bảo vệ đất và cảnh quan môi trường. Do diện tích đất rừng ngày càng được khôi phục đã tạo điều kiện cho các thảm thực vật trước đây có nguy cơ biến mất, giờ phát triển trở lại làm đa dạng cho sự phát triển của tự nhiên. đặc biệt là hiện nay rừng và đất rừng của xã Đại Phú đã góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nông – lâm kết hợp tạo thêm công ăn việc làm cho nhiều lao động địa phương .

◆ *Tài nguyên nhân văn.*

Xã Đại Phú có tổng số nhân khẩu năm 2009 là 10. 349 người với 2. 143 hộ gia đình. Bao gồm 3 dân tộc anh em cùng sinh sống gồm: Kinh, Cao Lan, Hoa họ tập trung trên 27 thôn bản, mỗi một tộc người lại có một kho tàng văn hoá truyền thống riêng rất phong phú và đa dạng . Người dân cần cù chịu khó, tiếp thu nhanh chóng các kiến thức kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất. Nghề nghiệp chính của người dân trong xã là làm nông nghiệp và thu nhập cũng từ các

sản phẩm nông nghiệp.

Với điều kiện tự nhiên khá thuận lợi về vị trí địa lý, thủy văn, khí hậu, đất đai, nguồn nước, tài nguyên rừng cùng với nguồn tài nguyên nhân văn phong phú đa dạng, xã Đại Phú có đủ điều kiện phát triển nền kinh tế nông nghiệp đa dạng.

1.2.2 Dân cư, dân tộc và tổ chức hành chính

- *Các dân tộc trên địa bàn*

Là một vùng đất nằm giữa thung lũng, xung quanh có núi non bao bọc, có trục đường chính nối liền các xã, điều kiện tự nhiên thuận lợi nên mảnh đất Đại Phú được lựa chọn là nơi an cư lập nghiệp của 3 tộc người: người Kinh, người Hoa và người Cao Lan với tổng số dân toàn xã là 10.451 người (2009), với tổng số hộ là 2.227 hộ. Trong đó dân tộc Cao Lan chiếm khoảng 70%, họ thường sống tập trung ở các thôn giáp chân núi, cụ thể là chân núi bầu và núi Sáng Sơn như: thôn Mãn Hoá, Dung Giao, Đồng Xoay, Lũng Hoa, Đồng Giếng, Cây Thông. Dân tộc Kinh chiếm 25% và dân tộc Hoa chiếm khoảng 5% và có 58 dòng họ tập trung ở 27 thôn bản, nguồn gốc từ 15 tỉnh thành trong cả nước về xây dựng cuộc sống bền bỉ suốt hàng ngàn năm lịch sử, bong sức lao động cần cù, tinh thần đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, nhân dân các dân tộc Đại Phú không ngừng cải tạo tự nhiên, biến những đồi núi hoang, gò bãi, đầm lầy thành những thửa ruộng, hồ cá, đồi cây có giá trị kinh tế cao phục vụ đời sống con người. quá trình tác động quyết liệt vào tự nhiên đã hình thành 27 khu dân cư trong toàn xã, thuận tiện cho giao lưu, sinh hoạt và hoạt động xã hội.

Đồng bào nơi đây sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt và chăn nuôi. với phong tục tập quán và bản sắc văn hoá dân tộc, các già làng đã lưu truyền lại bao đời nay như các loại vũ khí, các tấm vải chàm có đường nét hoa văn tinh xảo, những chiếc khăn, chiếc gói, chiếc dây dao, chiếc màn của đồng bào Cao Lan và Hoa. đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân đã hình thành, phát triển và lưu truyền qua bao thế hệ, được thể hiện qua các làn điệu Sinh Ca, điệu múa dân ca Cao Lan được già làng Sầm Ngọc Văn và nghệ nhân Sầm Văn Dừn dày công sưu tầm, luyện tập và truyền lại cho con cháu.

***Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Dương,
Tỉnh Tuyên Quang***

• *Tổ chức hành chính của xã*

Đại Phú là một trong những xã tập trung đông dân cư nhất của huyện Sơn Dương với tổng số 27 thôn bản cùng sự an cư, lập nghiệp của 3 tộc người, với truyền thống cần cù trong lao động sản xuất, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, nhân dân các dân tộc đã vượt qua khó khăn thử thách dành được những thắng lợi quan trọng trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như trong sự nghiệp xây dựng đổi mới hiện nay.

Với tổng số nhân khẩu năm 2009 là 10. 451 người với 2. 227 hộ gia đình Người dân cần cù chịu khó, tiếp thu nhanh chóng các kiến thức kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất. Nghề nghiệp chính của người dân trong xã là làm nông nghiệp và thu nhập cũng từ các sản phẩm nông nghiệp.

Dưới đây là biểu tổng kết số liệu dân số kỳ cuối tháng 12 năm 2009 của Xã Đại Phú :

TT	Thôn	Tổng Số hộ	Tổng Số Khẩu	Hộ Dân Tộc
1	Lý Sừu	85	363	67
2	Đồng Na	93	436	89
3	Hữu Vũ	63	323	63
4	Đồng Chùa	121	567	97
5	Đồng Cảo	52	229	1
6	Dung Vi	130	628	115
7	Cầu Lộ	110	481	50
8	Hải Mô Đồng	90	383	74
9	Hải Mô	80	420	79
10	Yên Phú	125	535	104
11	Dung Giao	64	300	56
12	Đồng Xay	53	254	52
13	Tân Phú	66	303	58
14	Mãn Hoá	86	524	86
15	Đồng Sớm	57	268	19
16	Hiệp Trung	94	515	0
17	Đồng Đạo	78	378	78
18	Thạch Khuân	89	359	88

***Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang***

19	Cây Thông	109	562	89
20	Đồng Giếng	104	492	96
21	Vinh Phú	46	208	0
22	Tứ Thê	59	258	0
23	An Mỹ	71	318	1
24	Lũng Hoa	104	402	104
25	Hoa Lũng	71	368	70
26	Thái Sơn Tây	58	255	0
27	Thái Sơn Đông	69	322	2
Tổng		2.227	10.451	1.538

Bảng tổng hợp số liệu dân số cuối kỳ (12/2009)

1.2.3 Đặc điểm kinh tế

Đại Phú là một xã có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, có thể khai thác được các thế mạnh phát triển về lâm nghiệp, nông nghiệp, xây dựng các mô hình nông - lâm kết hợp, quy hoạch khoanh vùng để phát triển thành các vùng nguyên liệu phục vụ cho ngành công nghiệp, sử dụng nguồn nguyên liệu lâm sản, vùng nguyên liệu là cây công nghiệp ngắn ngày như: cây mía, chè...

Hiện tại nền kinh tế Đại Phú là nền kinh tế nông nghiệp, các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã chưa phát triển, chưa có quy hoạch phát triển các ngành; sản xuất phi nông nghiệp chủ yếu là tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ buôn bán nhỏ.

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của đảng uỷ, uỷ ban nhân dân xã Đại Phú đã có những chuyển biến tích cực, sản lượng lương thực trong những năm gần đây tăng rất nhiều so với những năm trước, cơ cấu giữa các ngành đã được chú trọng phát triển đồng đều, bộ mặt nông thôn đã có nhiều thay đổi đáng kể, với phương châm trong thời gian tới tiếp tục phát triển đa dạng các ngành, nghề, chú trọng đến phát triển thương mại, dịch vụ..., đáp ứng các mặt hàng thiết yếu và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong xã.

 Về sản xuất nông nghiệp :

Sản xuất nông nghiệp là ngành chính đem lại thu nhập cho nhân dân, đó là các hoạt động như: cấy lúa, gieo trồng các loại cây lấy lương thực cho người và vật nuôi. trong những năm gần đây, xã Đại Phú đã chủ động đưa các giống cây

***Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Dương,
Tỉnh Tuyên Quang***

trồng có năng suất, giá trị kinh tế cao vào sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong thâm canh, luân canh tăng vụ, tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích, tạo điều kiện cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngày càng phù hợp theo định hướng phát triển của huyện, tỉnh.

Cùng với sự phát triển của ngành công nghiệp trên địa bàn huyện, hiện nay Đại Phú đã làm tốt công tác quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ cho nhà máy đường Sơn Dương. do áp dụng các biện pháp kỹ thuật và các loại giống mới nên năng suất và sản lượng cây trồng ngày càng được nâng cao. Sản lượng cây mía năm 2005 mới chỉ đạt 14.304 tấn thì năm 2009 sản lượng tăng lên 22.704 tấn.

Theo thống kê năm 2008 toàn xã có 1.265,59 ha đất sản xuất nông nghiệp chiếm 41,99% diện tích đất nông nghiệp, trong đó đất trồng lúa là 443,61 ha, đất trồng cây hàng năm khác 603,74 ha, đất trồng cây lâu năm 218,24 ha.

Có được kết quả như vậy là do cấp uỷ đảng và các cấp ngành địa phương tiến hành tập trung chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong toàn xã tận dụng tốt nguồn vốn và quỹ đất, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật, tích cực đầu tư, đưa các loại giống mới vào trong sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên giao khoa học kỹ thuật của trung tâm khuyến nông

 ***Về lâm nghiệp:***

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2008 diện tích đất lâm nghiệp của xã là 1.734,22 ha chiếm 57,54% tổng diện tích đất nông nghiệp. Công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi và bảo vệ rừng được chính quyền và nhân dân trong xã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc, nhất là công tác chỉ đạo , vận động nhân dân trồng rừng nguyên liệu giấy theo kế hoạch. Các vụ việc chặt phá trái phép đã giảm so với những năm trước đây, công tác phòng cháy rừng trong mùa khô hanh được thực hiện theo kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, phối hợp với lực lượng kiểm lâm, dân quân phòng chữa kịp thời. Hiện nay Đại Phú có hệ thống rừng khá phong phú và đa dạng, là nguồn thu lớn cho nhân dân trong toàn xã, đồng thời góp phần tăng doanh thu của toàn xã.

 ***Chăn nuôi:***


Tình hình sản xuất chăn nuôi chưa thực sự phát triển mạnh, các hộ gia đình

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

chủ yếu chăn nuôi gia súc, gia cầm. Các nguồn thức ăn chủ yếu do tận dụng nguồn nông sản sẵn có. Một phần gia súc như trâu, bò được sử dụng lấy sức kéo trong sản xuất nông nghiệp, một phần làm sản phẩm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân, sản phẩm tiêu thụ chủ yếu tại địa phương, nên sản phẩm từ chăn nuôi chưa mang tính hàng hoá.


Theo thống kê năm 2009, tổng đàn gia súc, gia cầm của xã là 97.177 con trong đó : đàn trâu, bò 3.748 con; đàn lợn 9.109 con, còn lại là số gia cầm. Tuy nhiên người dân chưa thực sự quan tâm nhiều đến tính kinh tế mà ngành chăn nuôi mang lại.

Trong tương lai cần phát triển mạnh đàn gia súc, gia cầm tận dụng tốt các điều kiện hiện có, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân từ chăn nuôi.

 *Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:*

Các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển còn chậm và mang tính nhỏ lẻ, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp chưa có sự đa dạng chủ yếu tập chung ở các lĩnh vực như: may mặc cơ sở sửa chữa máy móc, gia công cơ khí công cụ lao động sản xuất.

Nhìn chung ngành tiểu thủ công nghiệp của xã Đại Phú còn chậm phát triển và mang tính nhỏ lẻ, tuy nhiên đã giải quyết đã giải quyết việc làm cho nhiều lao động, đặc biệt là lao động phổ thông, góp phần tăng thu nhập cho người dân trong xã.

 *Về dịch vụ và thương mại:*

Đại Phú là một xã miền núi nên hoạt động thương mại kém phát triển chủ yếu là các hoạt động buôn bán hàng tạp hóa của các hộ dân phục vụ cho nhu cầu của nhân dân địa phương trong phạm vi nhỏ. ở đây hoạt động buôn bán được thực hiện thông qua hình thức chợ phiên được mở vào; ngày 2, ngày 5, ngày 7 hàng tháng. trước đây trong những ngày chợ phiên tất cả nhân dân các tộc người trong toàn xã nô nức kéo nhau đi chợ họ trao đổi buôn bán thậm chí còn tổ chức vui chơi, nhưng hiện nay do nền kinh tế tác động hình ảnh chợ phiên đã đi vào ký ức, họ chỉ tranh thủ thời gian đi chợ để mua sắm những đồ dùng cần thiết mà không còn dành thời gian cho hoạt động vui chơi nữa.

Trong những năm gần đây cần đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ buôn bán hàng nông sản, dịch vụ thương mại và một số dịch vụ cần thiết khác để đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế địa phương, chú trọng đưa các sản phẩm nông, lâm nghiệp thành sản phẩm hàng hoá trên thị trường.

Nhìn chung sự phát triển kinh tế của xã Đại Phú đang có bước phát triển tương đối tốt nhờ vào sự đầu tư cải tiến phương tiện sản xuất và áp dụng khoa học kỹ thuật làm cho năng xuất lao động ngày càng nâng cao và dần đi vào ổn định. Nhưng do nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội đòi hỏi phải có sự sắp xếp lại lao động và phân bố một cách hợp lý để tạo ra một bước phát triển toàn diện. Đảng uỷ, chính quyền xã phải xây dựng được chiến lược phát triển kinh tế – xã hội gắn với việc sử dụng đất đai trước mắt và lâu dài. đồng thời chú trọng tới việc phát triển các loại cây trồng, cây lâm nghiệp nhằm nâng cao chất lượng cuộc công cho người dân.

1.3 Khái quát về dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú

1.2.4 Lịch sử cư trú và phát triển

Truyền thuyết nói khơi thuỷ nước và đất đều không có, nhưng đất và nước đều không rời nhau. Dẫu vậy đã có Bàn Vương, Bàn Vương xuống biển mượn và mang về một con kỳ lân lên trời. Bằng hơi thở ông ấy đã làm ra 9 mặt trời bao quanh mặt đất, song về sau Thích Ca đã tiêu diệt đi 7 mặt trời đủ để chiếu sáng nhưng không đốt cháy. năm Vĩnh Chinh thứ 3 có nạn hồng thuỷ làm ngập trái đất chỉ còn lị đỉnh núi Côn Lôn nước không ngập đến, nạn hang Thủy diên ra làm ngập cây cối, vạn vật đều chết hết chỉ có Phục Huy và em gái sống sót trong quả bầu. Chón lên đỉnh núi này gặp con Rùa đen hiện lên bảo họ phải lấy nhau, hai người đánh Rùa và cắt ra từng mảnh và vẫn không chết, Rùa sống lại và tiếp tục khuyên họ lấy nhau, họ không nghe và tiếp tục đi mãi, lúc ấy cây hiện lên bảo họ lấy nhau, họ lấy dao chặt cây và đốt thành 2 đồng lửa, khói của 2 đống lửa bay lên và quấn vào nhau tạo thành hình tròn ốc.

Hai người hiểu rằng trời cho họ lấy nhau, sau 1 đêm người con gái có mang, sau 10 tháng trên đỉnh núi Côn Lôn họ sinh ra một khối thịt và máu hình con Rùa, khối thịt được phân thành 300 mảnh và trở nên những họ của loài người, có

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Đông,
Tỉnh Tuyên Quang*

50 họ trở thành các dòng họ của chúa đất và thần thánh. Vậy nên các vua chúa, thần thánh đều cùng một nguồn gốc.

Nhưng về sau có nhiều đàn ông hơn đàn bà, họ không có quần áo, không có thất lung, không biết làm nhà, gieo hạt, họ ăn sống nuốt tươi không học hành gì, họ giao cấu bừa bãi với cả người trong dòng họ. Rồi Phục Huy trở lại trên trái đất dạy họ biết làm ăn, ăn mặc, Lỗ Ban dạy họ xây nhà làm ăn, Ngọc Hoàng dạy họ biết dùng lửa nấu chín thức ăn, Chu Hoàng dạy họ luận hôn nhân và quan hệ với những người thân, Thần Nông dạy họ gieo trồng cây lúa, Bàn Cổ cấp lúa giống cho họ.

Truyền thuyết kể rằng Bàn Cổ có 2 con trai và 12 con gái. người con trai cả là tổ tiên của người Hán, người con trai thứ là tổ tiên của người Kinh. Còn 12 cô con gái nhà vua không gả chồng hết được do vậy một cô con gái tổ tiên của người Mán Đại Bản lấy chồng người khi đuôi dài, nên phụ nữ của họ mặc trang phục áo vạt dài giống đuôi khi . một cô khác lấy chồng chó tổ tiên của người Cao Lan, nên phụ nữ mặc ó thêu hình thang trên bả vai tượng trưng những vết cắn của chó. Dưới cánh tay khâu những miếng vải xanh, trắng tượng trưng cho những vết chân chó.

Theo các nguồn thư tịch và những lời kể của những người già trong làng Đại Phú thì tổ tiên của tộc người Cao Lan trước đây ở vùng tây Hương Sơn thuộc tỉnh Quảng Đông Trung Quốc. Do quá trình làm ăn sinh sống giặc giã tộc người Cao Lan rời bỏ quê hương vào thời nhà Minh đi đến Quảng Tây Trung Quốc rồi đến Nam Ninh vào bắc Việt Nam(ngày nay). chính vào bắc Việt Nam cư trú làm ăn sinh sống, người Cao Lan được vua nam uỷ quyền cho chi huyện cấp văn bằng được phép làm ăn lập nghiệp ở các địa phương của Việt Nam, tính đến nay đã được 4 đời, người Cao Lan vào việt nam đông nhất năm 1791, song cũng có bộ phận vào sớm hơn năm 1743.

Như vậy có thể nói tộc người Cao Lan có nguồn gốc từ Trung Quốc, Rồi di cư vào Việt Nam ở đời nhà Minh với 02 tộc người chính : Cao Lan – San Chí. Người dẫn dắt di cư của người Cao Lan - San Chí là tù trưởng Ninh Văn Bính, sau khi tù trưởng Bính qua đời tù trưởng Hoàng Văn Thân là người Cao Lan

thay thế, đời sống khó khăn họ di cư đến Lục Ngạn, Bắc Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang. Nhưng chế độ cai quản của từng tộc người ở các tỉnh nói trên lại một lần nữa nghe lời tù trưởng để rời cư vào các tỉnh: Hoà Bình, Ninh Bình, Thanh Hoá làm ăn định cư. Nhưng vì người Cao Lan là tộc ít người người mừng đông nên vua mừng kiên quyết không cho người Cao Lan và vua Cao Lan sinh sống ở đây, vua mừng đuổi vua Cao Lan đi, nên tộc người Cao Lan lại trở về quê cũ định cư sinh sống ở phía đông bắc Việt Nam, tập trung số lượng đông nhất ở Tuyên Quang cách đây 300 – 400 năm(khoảng thế kỷ 17, 18). Và Đại Phú là một trong những nơi người Cao Lan lựa chọn, từ đây họ bắt đầu an cư, lập nghiệp.

Tuy cuộc sống mới còn gặp nhiều khó khăn nhưng họ sống với một tinh thần lạc quan, yêu đời. trong quá trình định cư, tích lũy kinh nghiệm, học hỏi các cộng đồng khác, nên cnh tác đã được cải tiến. Khai phá đất đai làm ruộng, cấy lúa nước, trồng ngô, bông vải, cây ăn quả chăn nuôi gia súc... và chính quá trình lao động sản xuất đó họ đã sáng tạo ra cả một kho tàng văn hoá dân gian cho dân tộc mình. Hiện nay thì cuộc sống của đồng bào Cao Lan ở Đại Phú đã khá hơn rất nhiều, những hủ tục lạc hậu đã bị loại bỏ thay vào đó là tiếp thu những nét văn hoá của các tộc người khác để làm phong phú thêm vốn văn hoá của dân tộc mình.

1.3.2 Nét nổi bật trong tổ chức - xã hội

Do di cư vào Việt Nam muộn hơn các tộc người khác nên người Cao Lan sống xen kẽ với người Tày- Nùng - Dao, đồng bào thường sống tập trung một hay nhiều làng, người Cao Lan cư trú khá rõ nét, địa điểm cư trú của họ phụ thuộc vào đất đai màu mỡ, rừng núi, sông suối, để có điều kiện sản xuất, đời sống sinh hoạt của người dân.

ở Đại Phú người Cao Lan sống xen kẽ với người Kinh – Hoa, chủ yếu tập chung tại các thôn giáp chân 2 con núi là núi Sánh và núi Bàu như ; thôn Mãn hoá, thôn Dung Giao, thôn Đồng Xay, thôn Đồng Na, thôn Cây Thông...

Danh giới đời sống của tộc người Cao Lan được phân chia mốc, cánh rừng, dòng chảy ngọn núi, độ dốc, khu đồi, và rất có ý thức tôn trọng người đến trước

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

về quyền sở hữu. mỗi bản làng được phân chia ra khu, khu cư trú khu canh tác, khu thờ cúng đình chùa miếu mạo...

Cấu trúc truyền thống của người Cao Lan ở Đại Phú là cư trú theo dòng họ, sống quây quần thành từng cụm, người Cao Lan không có nghĩa địa vì họ quan niệm người Cao Lan chết đi hồn sẽ trở về Dương Châu, ở đó có ngôi nhà từng dòng họ để chôn cất người quá cố của các dòng họ, nên khi trong nhà có người qua đời họ thường chọn đất theo hướng của họ mình cho phù hợp, chứ không có nghĩa địa chung của làng như người Kinh.

✚ *Về luật tục:* truyền thống của người Mán Cao Lan mang nhiều dấu ấn công xã nông thôn bản địa nên mỗi làng thường có một người có uy tín, am hiểu, và giàu kinh nghiệm được cộng đồng kính nể bầu làm Khám Thủ và Thổ Từ để quản lý làng bản điều hành mọi công việc của làng về kinh tế - xã hội, an ninh, xã giao

✚ *Về hôn nhân:* được cộng đồng làng rất coi trọng, chuyện gả con gái lấy dâu đều được làng chứng kiến. Nhà mà có con gái chưa hoang phải báo cáo làng để làm lễ xin tha

✚ *Nơi thờ cúng lễ hội:* ngoài khu vực cư trú của tộc người Cao Lan mỗi làng đều bàn nhau để một khu đất rộng, bằng phẳng để làm miếu, dựng đình chùa có người cai quản, làng nào cũng góp thường là để 1-2 sào ruộng để cho người cai quản canh tác, diện tích đó gọi là làng trả thù lao, người cai quản đó thường là ông Khám Thủ hay Ông Thổ Từ, hàng năm cứ vào tết nguyên đán dân làng tổ chức cúng chung vào ngày cuối của năm tức là từ ngày 23 – 26 tháng chạp, và thắp nhang vào ngày 30, mừng một tết. ở Đại Phú đó là ngôi đền Hợp Chung, Cứ khi xuân sang tết đến cả làng lại mở hội, vui chơi và làm lễ xuống đồng từ ngày 02 đến 10 tháng giêng, cầu cho mùa màng tốt tươi, cả làng an thịnh, người dân trong làng nô nức kéo nhau đi hội và tham gia các trò chơi dân gian của dân tộc mình.

Không như người kinh Người Cao Lan thường có 4 tết chính: tết nguyên đán, tết thanh minh và tết đoan ngọ, tết vu la 15/7 và 3 tết phụ : 15/1 âm lịch tết nguyên tiêu(ăn tết lại), ngày mừng 8 âm lịch tết com mới, ngày mừng 10/10 âm

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

lịch : đông chí(tết rửa hái). người Cao Lan đặc biệt coi trọng tết vu lan 15/7 vì họ quan niệm đây là tết mẹ,nó rất quan trọng trong năm.

✚ *Kết hôn* : trước đây người Cao Lan thường kết hôn ở tuổi ; nữ 15 - 16, nam 17 - 18 nhưng ngày nay đã tuân theo luật hôn nhân và gia đình của nhà nước. ở dân tộc Cao Lan có tục ở rể bởi họ dựa vào hai lý do: nhà toàn con gái hoặc gia đình kinh tế còn khó khăn. ở rể từ 1 đến 3 năm thì mới xin ra ở riêng, hoặc trở về nhà quê nội, song cũng có người nguyện chăm lo cho bố mẹ vợ tới khi qua đời. người Cao Lan thường đặt ra 2 nguyên tắc trong hôn nhân như sau:

✓ Nguyên tắc thứ nhất: việc hôn nhân phải tính theo dòng họ, người có cùng dòng họ kể cả cách nhau 5 đời cũng không được phép lấy nhau.

✓ Nguyên tắc thứ hai: có chung thờ cúng tổ tiên, hương hoả thì không được kết hôn.

Người phụ nữ Cao Lan chịu nhiều ràng buộc bởi theo quan niệm quan hệ nàng dâu trong gia đình nhà chồng, vì vậy khi con dâu về nhà chồng phải thực hiện rất nhiều quy định lễ tục của nhà chồng: không được nói to, đi lại phải khép nép có ý tứ, buổi sáng dậy sớm nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, pha nước uống, bung nước cho Bố Mẹ chồng rửa mặt. Con dâu tuyệt đối không được nằm hay ngồi lên giường bố mẹ chồng, không được qua lại bàn thờ cúng tổ tiên, hương hoả . bố chồng cũng phải có những quy định riêng khi có con dâu như: không được vào buồng con dâu, khi muốn đưa vật gì cho con dâu thì phải thông qua người khác hoặc đặt xuống như đưa con cho bố chồng bế. đến bữa ăn cơm dù chỉ có 2 bố con thì cũng phải dọn 2 mâm chứ không ngồi chung một mâm, con dâu không được phép nghe những chuyện dòng họ bàn, giữ chọn việc tốt xấu trong nhà chồng không được kể cho người khác.

✚ *Về quan hệ gia đình*: trong mỗi gia đình người Cao Lan không phân biệt cảnh trên cảnh dưới theo vị trí vai vế tính từ đời thứ 4 trở đi, chỉ phân biệt đời thứ 3, người Cao Lan dòng họ không chia thành cảnh, thứ bậc và không có người đứng đầu dòng họ, vì không có nhà thờ chung, mỗi gia đình chỉ thờ bố mẹ mình là chính, bên ngoài khi chủ nhà qua đời thì không cúng thờ bên ngoài nữa với quan niệm “ con gái chỉ thờ một đời”. ở tộc người này có hình thức dòng họ

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

là tiêu gia đình bởi họ quan niệm ai sinh ra trước là anh chị, bất kể người đó là con anh hay con cô, chỉ lập bàn thờ cúng tổ tiên.

Người Cao Lan rất coi trọng ngày lễ tết, dù con trai hay con gái, con cháu về lễ tết ông bà phải có quà cho “bố mẹ”, ngược lại ông bà, bố mẹ cũng chuẩn bị quà cho cháu như: áo, khăn, tiền. Ngày xưa con trai, con rể đi lễ tết bằng gà thiên, bánh, nhưng ngày nay đi lễ tết chủ yếu bằng tiền tù lòng hảo tâm

Về đám cưới của người Cao Lan đều phải có trình tự như : lễ giạm hỏi, lễ giá bạc, lễ cưới.

✓ *Lễ giạm hỏi* : (được gọi là đánh tiếng) nam nữ Cao Lan lách nhau thường thông qua bố mẹ định đoạt, nhưng họ cũng đã tìm hiểu nhau qua câu hát Sinh Ca, sau đó được sự đồng ý của cha mẹ, anh chị mới thực hiện lễ nghi cưới hỏi. Người con trai nhờ ông bà, anh chị đến hỏi, lễ chỉ có trầu cau rồi xin hà gái mệnh của người con gái, rồi bố mẹ của người con trai đi nhờ thầy xem tuổi gì, mệnh gì hợp hay không và tháng nào thì cưới được. Sau khi xem xong nếu được nhà trai xin ăn hỏi.

✓ *Lễ ăn hỏi* : (gọi là giá bạc) nhà trai xem được ngày tốt tháng tốt và thông qua bên nhà gái xin ăn hỏi, nhà gái đồng ý, nhà trai về chuẩn bị và nhờ ông bác, ông mối cùng 1 cháu trai 10 -12 tuổi đi cùng gánh lễ. Lễ vật gồm: một đôi gà thiên, 12 cái bánh dày, 1 chai rượu, trầu cau, lúc này đại diện hai bên cùng nói chuyện giá. 2 cái bánh dày gửi nhà trọ “ người đánh tiếng hỏi nhờ”

✓ *Lễ ăn cưới*: (đón dâu) sau khi nhận được ý kiến thách cưới của nhà gái, nhà trai sắp xếp chuẩn bị lễ vật và định ngày cưới và bỏ cho nhà gái nhận lễ : 2 con gà, 1 con nộm cheo, 1 con hện ngày và tiền mặt. Nhà trai nói rõ ngày đón dâu, nhà gái đồng ý thì 2 bên gia đình chuẩn bị cỗ mời anh em, họ hàng, làng xóm, bạn bè đến mừng cùng hai gia đình.

Sau lễ cưới 3 hoặc 7 ngày gia đình nhà chồng cùng cô dâu về nhà mẹ đẻ (thông gia)chơi ăn một bữa cơm, sau đó để nàng dâu ở lạ chơi và hôm còn người đưa đi trở về, khi hết thời gian chơi bên nhà mẹ đẻ thì gia đình nhà gái lại đưa con gái sang nhà thông gia và ăn cơm ở đó, nếu xa thì ngủ lại 1 đêm hôm sau về.

Tộc người Cao Lan xem việc mời nhận ông bà mối là cực kỳ quan trọng vì

ông bà mỗi có nhiệm vụ bảo ban hoà giải đôi vợ chồng trẻ trong suốt thời gian tiếp theo. Kể từ khi nhận là con của ông bà mỗi, hai vợ chồng có trách nhiệm chăm sóc bố mẹ mỗi khi về già, khi họ chết phải để tang như bố mẹ đẻ.

Nói chung trong tổ chức - xã hội của người Cao Lan có rất nhiều điểm khác biệt và chính sự khác biệt đó đã tạo những đặc trưng văn hoá mang bản sắc riêng khá phong phú và đa dạng. nhưng hiện nay với sự tác động của nền kinh tế thị trường đã tác động và làm mai một đi nhiều.

1.2.5 *Đặc điểm nổi bật về văn hoá vật chất - tinh thần*

Đối với mỗi dân tộc đều có những nét đặc trưng về văn hoá vật chất cũng như tinh thần đặc sắc riêng có của mình. Với dân tộc Cao Lan cũng vậy, họ luôn có một nét riêng trong đời sống từ cách làm nhà để sinh sống đến những nét sinh hoạt văn hoá cộng đồng.

❖ *Nhà ở*

Chúng ta có thể thấy các loại hình về nhà ở, nói chung về truyền thống nhà cửa của người Cao Lan thường là nhà sàn nhiều hình thể: 1 gian 2 trái; 3 gian 2 trái ; 4 gian 2 trái ; hoặc nhà trệt dựng nhà bằng gỗ không mỗi một, tất cả đều tròn, vuông, thẳng, đục lỗ xuyên vắn trông cứng và chắc chắn, để ra một trái để làm cầu thang lên xuống hoặc bố trí đi sau : nhà 3 gian 2 trái

- 1 - trái liền với 1 gian dùng để trang trí nơi để bếp nước, đi lại, tắm rửa, để đồ dùng sinh hoạt đun nấu
- 2 – Gian để ăn cơm tiếp khách
- 3 – Gian để bàn thờ tổ tiên

Chính điều kiện sống của họ nên đã tạo cho người Cao Lan phong tục làm nhà sàn, họ phải làm nhà cao lên để có thể sống trong rừng núi,sông suối,tránh thú dữ phá phách như : hổ, cọp..., hơn nữa họ làm nhà sàn để nhốt gia súc vừa để tránh thú dữ lại không mất trộm.

Người Cao Lan rất khéo tay, kể cả nam lẫn nữ họ đan những tấm đệm để phơi lúa, Lợp nhà bằng giang tức là họ kết những cây cỏ giang thành những phen rồi lợp lên mái nhà khá kỳ công và mất nhiều thời gian. Để làm được một ngôi nhà người Cao Lan phải chuẩn bị rất nhiều công đoạn : chuẩn bị nguyên vật

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Dương,
Tỉnh Tuyên Quang*

liệu, xem đất, chọn hướng, chọn ngày khởi công, ngày dựng..., công việc chuẩn bị có thể kéo dài tới vài ba năm, có khi còn tới hàng chục năm tùy theo khả năng kinh tế của gia chủ bởi chuẩn bị nguyên vật liệu là quan trọng hơn cả. Chính điều này đã tạo cho họ một nét văn hoá vô cùng quý giá, góp phần trong văn hoá Việt Nam. Nhưng cùng với quá trình đô thị hoá thì hiện nay số nhà sàn cổ còn rất ít, họ đã dần dần chuyển sang dựng nhà đất và nhà xây như người Kinh. Vài năm tới nhà sàn của tộc người Cao Lan sẽ chỉ còn trong ký ức, trong viện bảo tàng, phim ảnh... nếu chúng ta không có kế hoạch và những phương pháp để tôn tạo, bảo tồn.

❖ Công cụ sản xuất và đồ dùng sinh hoạt:

Người Cao Lan ở Đại Phú sống và canh tác chủ yếu ở địa hình đồi núi trung du, miền núi của Huyện Sơn Dương, nên họ sống bằng nghề nông trồng lúa, có cả lúa nương và lúa nước. Vì vậy công cụ chủ yếu để canh tác phải được chế tạo phù hợp với công việc vừa làm ruộng lại làm nương.

Công cụ chủ yếu để làm nương ở đây là dao và rìu tay, các công cụ này đều do người Cao Lan tự chế, rất tiện lợi và bền chắc. Khi đi rừng lên nương họ thường mang theo một chiếc túi dệt có quai đeo được tết bằng dây gai hoặc dây rừng (xông) vào một chiếc sọt nhỏ đan bằng nứa (teo) để đựng đồ ăn và các thứ hái được ở trên rừng mang về nhà. Nếu phải tra hạt thì phụ nữ Cao Lan thường đeo bên hông một chiếc giỏ gọi là chiếc Đỉnh để đựng hạt giống. Chiếc Đỉnh được đan bằng tre, hình bầu dục, quai đeo một bên, cao khoảng 15 cm, đáy hình chữ nhật, dụng cụ này khá thuận lợi cho việc tra hạt trên nương... Dụng cụ mang theo để làm nương thường là một chiếc quốc tay (lưỡi quốc nhỏ, cán quốc ngắn) nhẹ dễ sử dụng, và một con dao dựa vừa phải được đút trong bao gỗ có dây đeo ngang hông, chiếc bao ở đây được phân biệt đàn ông và đàn bà khá rõ nét thông qua nét trang trí trên vỏ bao, đặc biệt với người phụ nữ thì chiếc bao dao được trạm trổ rất cầu kỳ và chiếc dây đeo được dệt bằng thổ cẩm với nhiều họa tiết. Chiếc bao dao và con dao của người phụ nữ Cao Lan khá tiện dụng nó vừa là công cụ làm nương lại như một món đồ trang sức làm tôn thêm vẻ đẹp của thiếu nữ vùng cao.

Dụng cụ thu hoạch và chế biến lương thực của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú cũng có những nét khác biệt: dụng cụ thu hoạch lúa nương là chiếc lưỡi hái và chiếc đòn gánh nhọn 2 đầu gọi là đòn xóc để gánh lúa nương. hiện nay ở xã Đại Phú dân tộc Cao Lan không còn trồng lúa nương vì vậy các dụng cụ này đã được các cán bộ sưu tầm để trưng bày và phục vụ công tác nghiên cứu, tuyên truyền

❖ Một số trang phục tiêu biểu của dân tộc Cao Lan ở Đại Phú

Có thể nói dân tộc Cao Lan là một dân tộc có truyền thống dệt vải bằng bông từ rất lâu đời từ những tấm vải dệt bằng bông, họ nhuộm chàm đen hoặc xanh sẫm, rồi tự cắt khâu thành những bộ quần áo rất đặc trưng của đồng bào Cao Lan ở Đại Phú.

Như đã trình bày ở trên thì ta thấy đất đai ở Đại Phú rất thích hợp với quá trình sinh trưởng và phát triển của cây bông, nên họ đã tận dụng lợi thế này để trồng bông làm nguyên liệu dệt vải và may quần áo, làm thành nét đẹp bản sắc văn hoá của dân tộc mình. Mặc dù kỹ thuật sản xuất vải còn thô sơ, màu sắc còn đơn giản, nhưng nhờ những bàn tay khéo léo của người phụ nữ Cao Lan mà họ đã tạo ra những bộ quần áo với nhiều kiểu dáng phong phú cùng những trang trí đặc sắc, tiêu biểu mang tính thẩm mỹ cao.

Trang phục truyền thống của người Cao Lan ở Đại Phú có nhiều loại, đặc trưng nhất đó là : quần áo mặc thường ngày và quần áo mặc trong ngày lễ tết.

Quần áo mặc trong ngày thường của đàn ông và đàn bà giống nhau ở chỗ đều cài khuy trước ngực, có hai túi dưới may bằng vải màu chàm không có hoa văn trang trí. Họ thường mặc trong ngày thường và ngay cả khi ra đồng.

Còn quần áo mặc trong ngày lễ tết là chiếc áo dài may theo kiểu cổ đứng, ngắn, cài khuy bên nách phải, có xẻ tà, tà áo phía trước dài hơn tà áo phía sau. áo dài của đàn ông khác áo dài của đàn bà là ở chỗ áo dài của đàn bà thường mặc dài hơn của đàn ông, áo dài của đàn ông chỉ mặc đến dưới đầu gối một chút, còn áo dài của đàn bà phải mặc đến sát gót chân thể hiện sự kín đáo của người phụ nữ Cao Lan.

Quần của người Cao Lan có ống và đũng rộng hơn, có cạp nhưng không dùng dây rút mà dùng dây đai để buộc. Người phụ nữ dùng khăn đội đầu thay

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Dương,
Tỉnh Tuyên Quang*

cho chiếc nón che nắng che mưa của người kinh. Người Cao Lan khi đi làm đều dùng xà cạp (kéo cạp), may bằng vải trắng ở mỗi đầu có hai sợi dây buộc. Xà cạp quấn quanh bắp chân có tác dụng vừa giữ ấm về mùa đông, lội bùn không bị ướt cần, rắn độc cắn hay dây rừng cào sây sát. chiếc thắt lưng (chạp sắn), chủ yếu phụ nữ thường dùng bằng vải chàm nhuộm chàm đen, khổ rộng 40 cm, chiều dài đủ quấn 2 vòng quanh bụng và bỏ thừa ra mấy chục phân ở phía trước bụng.

Khi đi làm hay đi chơi nam, nữ thường đeo trên vai một chiếc túi khoác gọi là cái sung, chiếc sung có nhiều loại to, nhỏ khác nhau, phần túi đựng có hình chữ nhật, phần quai đeo được tết thành sợi, dây dùng để đan sung là lấy từ dây sắn rừng(sắn ma) se lại, dụng cụ đan và kỹ thuật đan giống như người kinh đan lưới, công việc này chủ yếu do người phụ nữ tranh thủ lúc rảnh rỗi, có khi là cả thời gian ban ngày lẫn ban đêm chỉ cần đó là thời gian rảnh. Chiếc sung là một vật dụng rất gần gũi và cần thiết để mang những đồ vật khi đi làm nương hay đi chơi..., phụ nữ Cao Lan còn mang theo những đồ trang sức như : vòng bạc, nhẫn đeo tay, châm cài đầu..., vòng bạc cũng có nhiều loại; loại đeo ở tay, loại đeo ở cổ, đeo ở tai...Riêng vòng đeo cổ chỉ đeo khi đi lễ hội, còn các đồ trang sức khác thì đeo hàng ngày. phụ nữ Cao Lan còn thường xuyên dùng yếm buộc một dây vòng qua cổ và một dây buộc ngang thắt lưng, yếm may bằng vải chàm có thêu hoa văn bằng chỉ màu hình quả trám, hình chim, hoa sen với đầy đủ màu sắc.

Cả đàn ông và đàn bà người Cao Lan thường đi guốc gỗ tự đẽo từ cây thừng mực, trước khi đi ngủ họ thường rửa chân và đi guốc.

Ngày nay, trang phục của đồng bào Cao Lan cũng đã có nhiều thay đổi, họ đã sử dụng vải và may mặc theo kiểu trang phục của người kinh, đánh mất những trang phục truyền thống của dân tộc mình. Việc khôi phục những quần áo truyền thống của người Cao Lan đang là vấn đề cần thiết để bảo lưu truyền thống trang phục và những nét văn hoá trong sinh hoạt đời sống của dân tộc Cao Lan. Nhằm gìn giữ một bản sắc văn hoá đặc sắc của đồng bào Cao Lan ở xã miền núi của Huyện Sơn Dương.

***Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang***

Ngoài ra đến với dân tộc này chúng ta còn có thể thưởng thức nét văn hoá ẩm thực với nhiều món ăn và đồ uống riêng mang đậm bản sắc của dân tộc mình như : xôi cẩm, xôi đỏ (đám cưới), xôi xanh (tết đông 9/11), cơm lam, món bún bằng gạo tẻ..., và các loại bánh.

Nói tới dân tộc Cao Lan chúng ta không thể bỏ qua nét đẹp trong đời sống tinh thần của họ. Người Cao Lan có lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo. quan niệm của tộc người Cao Lan cho rằng thế giới có 3 tầng. Tầng trên là tầng trời ở đó có vị Thượng Thần có uy quyền hơn cả Ngọc Hoàng. Tầng giữa là mặt đất nơi cư trú của muôn loài chúng sinh, là thế giới hiện tại. tầng âm phủ là thế giới tương lai nơi trú ngụ của các sinh linh đã liả bỏ trần thế. Quan niệm này được thể hiện rõ nét qua các bức tranh bài cúng.

Người Cao Lan lấy việc thờ cúng tùy theo từng dòng họ, mỗi họ có thể có ban Thờ, cánh thờ cúng riêng, chẳng hạn họ Trần này thờ cúng khác họ Trần kia, họ Dương này thờ khác họ Dương kia về hương hoá.

Với dân tộc Cao Lan khi người chết thì được tắm bằng nước lá thơm. quần áo mặc cho người chết là quần áo mới nhưng ít nhất đã được mặc qua một lần, bởi họ quan niệm nếu để mới nguyên mặc cho người chết đi xuống âm phủ, sẽ bị người khác ở dưới âm tranh mất, nên áo được mặc cắt bỏ cúc, và xé dọc tà một đoạn. người chết dùng bảy đồng xu căng buộc lại với nhau: đó là mắt, tai, mũi, mồm, tượng trưng cho 7 ngôi sao dẫn đường đi về thế giới sinh linh.

Cao Lan còn có tục làm nhà xe (nhà táng) cho người chết, nếu người bình thường khi chết con cháu phải dựng và làm nhà 3 nóc, nếu người chết là người thầy trong bản thì khi chết phải được làm nhà 9 nóc và một *mênh kênh* tượng trưng cho vọng gác

✚ *Về hành lễ* : nhờ thầy, con cháu mặc trang phục màu trắng ; con trai, con rể mặc áo trắng không có cúc có dải vải khăn xếp ; con gái, con dâu mặc áo trắng không có cúc, có dải khăn đội dài tới gót chân ; còn cháu, anh em dòng họ đội khăn trắng buộc. Riêng con nuôi không mặc áo trắng nhưng vẫn khăn xếp.

Người Cao Lan có nhiều lễ nghi, lễ hội: như lễ cầu mưa cầu mưa thuận gió hoà, Lễ cơm mới, trong các lễ hội của làng được tổ chức vào tháng giêng : hội

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

xuống đồng, hội tung còn, hội đánh yến, đi cà kheo, đu quay, đánh đu, đặc biệt là hát đối đáp giao duyên giữa nam và nữ - Sinh Ca.

Thường các lễ hội xưa kia kéo dài tới hết tháng riêng, nhưng ngày nay lễ hội được quy định không quá ngày rằm 15 tháng riêng. hiện nay bản sắc của người Cao Lan ngày càng bị mai một đi như Làn Điệu Sinh Ca, tung còn, đánh yến đánh đu..., nó chỉ còn lưu truyền qua các tầng lớp cao tuổi và trong lý ức của người Cao Lan thậm chí tiếng nói đến nay cũng dần chuyển sang tiếng phổ thông. vì vậy cần sự quan tâm cũng như các biện pháp để khôi phục bảo tồn và phát triển nét văn hoá truyền thống quý giá này.

Tiểu kết chương 1

Chương 2

SINH CA VÀ TỔ CHỨC HÁT SINH CA CỦA NGƯỜI CAO LAN Ở XÃ ĐẠI PHÚ

2.1 Sinh Ca tên gọi và ý nghĩa

Sinh Ca ra đời gắn liền với truyền thuyết dân gian về nàng Lưu Ba của dân tộc Cao Lan, một câu chuyện tình đầy cảm động, đẹp đẽ nhưng chứa đựng nhiều ai oán, chính tình yêu mãnh liệt đó đã thúc dục nàng sáng tác ra những lời hát thiết tha, ân tình. Sau khi nàng Lưu Ba qua đời, nàng được dân tộc Cao Lan tôn lên làm bà chúa của thơ ca và tên gọi Sinh Ca (Sinh Ca) là thể hiện sự tôn kính đối với nàng vì Sinh – Sênh tiếng Cao Lan có nghĩa là thần, chúa có uy lực ngang với vị thần siêu nhiên như: thần Sông, thần Núi... Số bài hát mà nàng Lưu Ba truyền lại cho dân làng Cao Lan nhiều hơn cả lá rừng, người Cao Lan mỗi người nhớ một đoạn, một bài rồi tập hợp lại thành một trường ca của dân tộc mình.

Còn theo tên gọi dân gian của người dân trong xã Đại Phú thì Sinh tức là *xướng* còn Ca là *Ca Lên, hát lên*. bởi vì một lí do đơn giản : khi người ta vui người ta hát, xướng lên với nhau để tâm tình, vì thế Sinh Ca được tổ chức trong các dịp hội làng, ngày xuân, trong ngày mừng đám cưới..., đây là dịp mà nam nữ thanh niên có cơ hội đến với nhau, làm quen, nói chuyện, tâm tình qua lời hát. và như vậy Sinh Ca là lời hát đối đáp giao duyên nam nữ đậm thắm, thiết tha. Có lúc họ hát theo sách nhưng cũng có lúc từ một câu thơ mà khiến họ say mê cả buổi để luận đối đáp nhau qua ý của câu thơ đó, để chứng minh rằng: “*tôi là người thông minh, hiểu ý của bạn và bạn hãy tin tôi, dành tình cảm cho tôi*”.

Bởi vậy trong lễ hội ở làng Đại Phú, sau các trò chơi dân gian là tới phần mà tất cả mọi người đều mong đợi đặc biệt là nam nữ thanh niên, đó chính là lúc những câu hát Sinh Ca được cất lên, là lúc mà các nam thanh nữ tú có dịp trở tài trước mặt người mình thương yêu. đám con trai cùng hát, tiếng hát đậm ấm, bay bổng âm vang đôi núi, thổi vào trong gió, vào hơi thở mùa xuân những lời yêu thương, nồng nàn làm động lòng các cô gái trẻ. Những thiếu nữ Cao Lan dụ dàng e lệ trong bộ váy chàm mới may, đôi má ửng hồng đẹp như những bông

hoa rừng toả ngát hương, khiến đám con trai mê hồn. Người con trai hát rằng:

Anh thì ở xa

Hôm nay đến đây

Gặp em không biết em đã có người tình hay chưa?

Nếu có người tình rồi thì chúc em đẹp duyên đôi lứa

Còn nếu chưa có thì đừng có trách anh...

Sự thăm dò tế nhị đó của chàng trai như là một tín hiệu để nói với cô gái rằng anh đã có tình cảm với em, anh đã say mê em lâu rồi. Người con gái nhẹ nhàng đối lại, cũng muốn nói với chàng trai rằng anh hãy tin em, đừng nghi ngờ em là tội:

Người yêu chưa có anh ơi?

Quẳng dao xuống nước cho đời chứng minh

Dao nổi thì em bạc tình

Dao chìm dưới nước tình này trắng trong...

Cứ như vậy họ hát họ tâm sự với nhau cho tới lúc hết hội, hết hội rồi họ lại hẹn nhau đêm tới lại tiếp tục lời hát để họ bày tỏ tình cảm, để thi tài, họ cứ say mê hát, hát hết ngày rồi tới đêm, hát hết đêm này rồi tới đêm khác và họ đã yêu nhau qua các đêm hát giao duyên triền miên ấy, chàng trai đã đưa cô gái về nhà ra mắt cha mẹ, anh em, dòng họ tính chuyện cưới xin. Tình yêu của người Cao Lan giản dị mà sâu lắng chung thuỷ với nhau suốt cuộc đời, cùng nhau xây dựng cuộc sống nuôi dạy con cái trưởng thành. Như vậy Sinh Ca đã ăn sâu vào máu của người Cao Lan, là *linh hồn* của văn hoá Cao Lan.

Đồng bào Cao Lan đã biết chép thành sách để lưu giữ lại nội dung của lời ca để truyền lại cho nhau và dạy nhau cách hát. dân tộc Cao Lan thường nhắc nhở nhau : “sinh ca hó, làn có công, sếnh sư mù công, hệnh hè mù sin” để nói về Sinh Ca. những câu này có nghĩa là: “ hát sinh Ca rất khó, có thể hát mãi không bao giờ hết, hay học, đọc trong sách cũng không bao giờ cạn” bởi có thể từ một câu thơ mà hai bên cứ luận mãi luận mãi không nói hết được, bên này luận được bên kia cũng không chịu thua, họ cứ thách đố nhau mãi, họ luận gày chưa xong họ lại hẹn “đêm xuống chúng ta luận tiếp”

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

Như vậy ta thấy rằng hình thức hát Sinh Ca được bắt nguồn từ mạch đập của cuộc sống nó được ra đời để đáp ứng nhu cầu của cuộc sống, để giải toả tinh thần và tình cảm cho mỗi thành viên trong làng, mà thêm yêu mến cuộc sống này hơn, quý trọng con người hơn, vì thế Sinh Ca có nhiều nội dung rất đa dạng và phong phú như : Sinh Ca trong hội xuân, trong lao động sản xuất, trong đám cưới trong đám tang và đặc biệt là át Sinh Ca ba đêm với 12 đêm hát, mỗi đêm lại có một nội dung khác nhau không đêm nào giống đêm nào.

Tóm lại Sinh Ca là hình thức hát ví(giao duyên) của dân tộc Cao Lan với số lượng sách hát lớn nhất, mà không có ở bất kỳ một dân tộc thiểu số nào khác, nó được lưu truyền từ đời này sang đời khác rất phong phú từ nội dung tới hình thức thể hiện, từ không gian đến thời gian và bối cảnh hát. nếu như có cuộc thi nào nói về bài hát dài nhất của các dân tộc thì Sinh Ca chắc chắn mệnh danh là bài hát dài nhất và ý nghĩa nhất Việt Nam. Bởi ngoài những lời ca yêu thương mãnh liệt, thấm thiết, mượt mà, ân tình mà các đôi trai gái hát với nhau thì Sinh Ca còn nhiều bài hát mang tính triết lý, trữ tình sâu sắc như:

*Cây gãy chết vì tham lắm quả
Người chết yếu vì miệng nói ngoa
Quả ớt tuy cay nhưng ăn cả vỏ
Quả chuối tuy ngọt nhưng ăn đừng quên bỏ vỏ ngoài
Vợ tuy xấu vẫn là chung chăn gối
Tình duyên dù đẹp vẫn có thể chia ly...*

Hay :

*làng phong mời líu, mời phong làng
Họp slình lầy như phong tòi làng
Lầy như phong tàng tắc héch páo
Làng phong quây ninh tắc an sàng
Cháu sời mìn sín mù slây héch
Nhộc sời mìn sín lời máy slây
Sà đê máy slây phồn máy héch
Slinh chước nhòn nậy tay tộ cay...*

Dịch:

*Anh gặp em rồi, em gặp anh
Giống như cá chép gặp được ao
Cá chép vào ao ăn bấu vật
Đôi ta gặp mặt để sắm giường chung
Rượu bày trước mặt vẫn sâu
Thịt đầy mâm cỗ chẳng ăn đâu
chè, cơm có đủ anh đều ngáy
bụng còn để đó nhớ lời nhau...*

2.2 Nguồn gốc hình thành và phát triển của Sinh Ca

Theo truyền thuyết của người Cao Lan, tác giả của làn điệu Sinh Ca là nàng lưu Ba (lau-slam) một nữ thân sắc đẹp của dân làng. dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú còn lưu giữ được câu truyện kể dân gian mang tính đặc sắc nhất của dân tộc mình , đó là truyện kể về nàng Lau-Slam xinh đẹp, một nhân vật tiêu biểu đã sản sinh ra nền nghệ thuật dân gian cho dân tộc mình, sáng tạo ra những áng thơ ca bất hủ cho đồng bào Cao Lan và nó vẫn còn được gìn giữ, bảo tồn cho đến tận bây giờ. Câu truyện truyền thuyết về nàng Lauslam đã trở thành di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của đồng bào Cao Lan ở xã Đại Phú nói riêng và của tộc người Cao Lan trên đất nước Việt Nam nói chung.

Nói về Sinh Ca thì không thể quên câu truyện về nàng Lưu Ba này, bởi vậy để hiểu được về Sinh Ca chúng ta hãy cùng nghe lại một câu truyện rất dài từ thuở xa xưa. Một câu truyện truyền thuyết đầy sức hấp dẫn:

Nàng Lưu Ba con nhà nghèo, mồ côi cha mẹ từ nhỏ, Lưu Ba sống cùng anh trai, hàng ngày nàng sống với cây cỏ, chim muông trên rừng, chính vì cuộc sống quá gấn bó, thân thiết với thiên nhiên như vậy, nên nàng đã thuộc hết những giọng hót véo von của các loài chim, từ đó nàng có thể bắt chước tiếng của chim rừng để có thể giao lưu với chúng như những người bạn thân. vì thế nàng có giọng hát rất hay. Khi nàng cất tiếng hát, dòng suối ngừng chảy, ngọn gió ngừng bay, mọi người đều nín thở, con nhện đang giăng màn bắt muỗi cũng xếp tờ vàng lắng nghe. Nàng còn đi khắp các góc ngách trong làng để học các điệu hát

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

dân gian của nhân dân, mỗi khi lên rừng, lên nương nàg lại cất lên những lời hát đắm say. Vì vậy giọng hát của nàng mang đầy âm hưởng của rừng núi, có tiếng róc rách của suối nước chảy, có âm hưởng trầm hùng của rừng già nghìn tuổi và sự thánh thót của tiếng chim rừng, đậm đà những tình cảm đầm thắm của dân tộc Cao Lan. Khi nàng cất tiếng hát lên chim rừng ngừng bay, suối rừng ngừng chảy, gió rừng thổi reo để nhường cho giọng hát của nàng bay cao, bay xa đến với tất cả mọi người trong bản. các chàng trai thi nhau tìm đến để chiêm ngưỡng sắc đẹp và giọng hát của nàng và cũng là dịp để thử tài với giọng hát mê hồn đó, nhưng tất cả đều chịu thua nàng, không còn ai giám so bì với giọng hát tuyệt vời của nàng nữa. duy chỉ có chàng Dừn có đủ sức thi tài với nàng, lần nào cũng vậy nàng lưu Tam hát bao nhiêu câu thì chàng Dừn cũng hát bấy nhiêu câu.

Những đêm họ hát, trăng lên nghiêng ngó đầu sàn, đàn trâu đang gặm cỏ dừn không khua mõ, chim gõ kiến quên không đóng cửa ban đêm. bản làng , rừng núi im lìm lắng nghe, nàng Lưu Ba đối đáp không chịu thua 1 câu, chàng Dừn cũng không chịu thua 1 lời, họ hát qua đêm này tới đêm khác, những lời ca thắm thiết ngọt ngào cứ thể ngân vang, rồi tới một đêm họ câu hát hẹn hò . nàng chúc mọi người già sống lâu trăm tuổi, chúc người trẻ vui vẻ sớm tối, chúc dân làng làm nương mua thuận gió hoà, mùa màng bội thu, trâu đi chậ núi, chậ rừng.

Chàng Dừn và nàng lưu Ba là đôi trai tài gái sắc đều có giọng hát rất hay, nhưng lại rất nghèo, vì nghèo quá nên không lấy được nhau mà cứ thương nhớ nhau mãi qua mùa lúa này tới mùa lúa khác và cứ vào mùa lễ hội, nàng Lưu Ba vẫn cứ tơ tưởng tới chàng Dừn, nhưng thật không may nàng lại gặp phải người chị dâu tham công, tiếc việc ghen ghét vì sắc đẹp và giọng hát của nàng nên không cho nàng đi hội để gặp chàng, người anh trai vô tình nghe lời cô vợ ích kỷ, bắt nàng luộc chín một nồi bánh chưng to mà nấu mãi chẳng bao giờ chín được, bởi trong những chiếc bánh chưng to đó là những hòn đá do người chị dâu gói vào để hại em mình, nàng phát hiện ra rất bức bối và buồn bã, nàng đã gói lại toàn bộ số bánh trong nồi bằng gạo, luộc chín và treo lên vách. Sau đó nàng

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

đội nón bỏ nhà anh chị lên đường đi mãi, đi mãi, hết leo núi lại băng ngàn. ngày hội thứ nhất qua đi, ngày hội thứ hai qua đi, nàng đột nhiên xuất hiện trong ngày hội thứ ba, nàng xuất hiện như một ngọn gió thơm khiến mảng mây xanh đôi sắc nên hồng, khiến mặt trời phải nheo mắt. nàng như hòn ngọc toả sáng phía đông giờ nón che dâm cả vùng. Nàng tham gia vào hội ném còn và duyên may đã đến với nàng, quả còn nàng ném đã đến tay 1 người thanh niên khoẻ mạnh, đẹp trai, tuấn tú nhất vùng. Theo tục lệ, quả còn đến tay ai thì người đó phải là người yêu của người ném còn. Như vậy nàng Lưu Ba trở thành người yêu của chàng trai đó, chàng trai nọ mừng như muốn ngắt trước sự ghen tuông, tức tối của bọn con trai nhà giàu, chúng xông vào đánh chàng trai, những người bạn của chàng trai giở những cánh tay để che chở cho chàng trai khỏi bị đau, đám hội đang vui bỗng nhiên trở nên tan tác...

Nàng Lưu Ba rất bức dọc, nàng cất lên tiếng hát vang trời :

...mới lơ...ơ...ớ... các chàng trai,

Trong rừng nở trăm hoa đẹp

Bướm xanh khép cánh hoa vàng

Ong quan hút mật hoa toảng

Lệ làng có sẵn từ xưa

Hoa đẹp không ưa ghen ghét...

Tiếng hát của nàng cất lên như nắng mới tràn về, ngày hội lại vui vẻ cho tới khi ngày hội xuống núi, bướm tìm chỗ nấp ngủ dưới hoa..., nàng lại trở về sống với anh trai và người chị dâu độc ác. thấy Lưu Ba trở về bà chị dâu bày mưu tính kế với chồng hãm hại em, chị dâu lừa cho nàng leo lên cây rồi chặt gốc, ruột cây chảy máu, đàn gà rừng đang bới đất tìm mồi bay tứ tung lên rồi kêu lên: “ độc ác...độc ác..”, con chim, con kiến nhìn thấy cũng kêu lên thất thanh: “ ác...ác...”, nhưng kỳ lạ thay cây đổ ngã đằng đông, gió đông thổi lại đỡ, cây ngã đằng tây, gói tây thổi lại đỡ, cây ngã đằng nam trời làm mưa dây, bão giật, cây ngã đằng bắc gió bắc thổi cây đổ xuống đất, trời rung, đất lở, ngọn trong về phương bắc, gốc chéch về phương nam, nàng Lưu Ba ngã xuống, ngắt đi trong gió lốc, ngay lập tức đàn công đến xoè múa, đàn khỉ đi tìm lá tềng tang, con

chim rừng đi tìm quả bồ quân đến móm, con nai rừng mài sừng lấy thuốc để nàng uống, con khiêu má đen, con hoạ mi cất cao giọng hát để nàng tỉnh dậy...

Nhờ những vị thuốc thần tiên của thú rừng, chim rừng mà nàng Lưu Ba đã tỉnh dậy, miệng hé, môi cười, tim lại đập nhịp nhàng, người hồng hào trở lại, nàng hồi sinh hoa lại nở trắng rừng, bông lau lại phát cò trong gió. Còn người chị dâu tưởng nàng đã chết mang hết của về nhà và tỏ vẻ than khóc với chồng và dân làng thương tiếc cô em chồng tội nghiệp, bà ta còn ngoa ngoắt đặt điều rằng: “ không may con hổ vằn cụt chân bắt mất Lưu Ba rồi !”

Thương em người anh trai mắt vàng như lá úa, cơn giận dâng lên như dòng thác đổ, chạy vội đi tìm dao dài thì thấy toàn dao ngắn, dao gãy mất chuôi, chạy đi tìm nỏ thì nỏ chẳng còn 1 mũi tên thuốc độc nào, quá thất vọng người anh trai ngồi thấp hương cho cô em gái tội nghiệp, cầu mong cho bóng ma của em hiện về, người anh cứ khóc mãi, khóc mãi, chợt có bước chân người lên cầu thang cất tiếng gọi: “ mở cửa cho em anh trai ơi ! anh đừng cúng ma nữa, em đã về đây” , người anh trai giật mình nhìn ra cửa, người lạnh toát mồ hôi, không tin được rằng người em gái còn sống trở về, nên vẫn một mực kêu van :

- em đã là ma rồi, anh đã cúng ma ba ngày và ba đêm thức hoài thương nhớ!

Ngoài cửa, Lưu Ba thì một mực van xin:

- không đâu anh ơi, em về thật đây mà...! núi đã cao không có gió, không mưa cũng lở, cũng nhào, chị dâu muốn giết em nhưng trời không cho giết

Nửa tin, nửa ngờ, người anh trai gặng hỏi:

- ó em gái của ta thật ư? Em không chết thật à? Ai cứu sống em về đó? Em hãy vào nhà đi, em hãy kể lại đầu đuôi câu chuyện đi!

Người chị dâu trong buồng nhìn qua khe cửa, sợ toát mồ hôi, không hé răng nói nửa lời, nàng Lưu Ba từ tốn ngọt ngào:

- Người chị dâu yêu quý của em đâu, chị hãy ra đây cho em nói một câu, cho em chào một tiếng. Con khỉ chết vì tham ăn quả, con chim gáy chết vì tham ăn vừng, cành cây gãy cũng vì tham quả, con người chết vì miệng nói ngoa.

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

Sáng sớm hôm sau người chồng gọi vợ dậy để chuẩn bị mổ gà làm cơm mời cả làng đến để ăn mừng, nhưng gọi ba lần không thấy vợ trở mình, chàng hốt hoảng nói với em gái:

- Ới em gái ới ! chị dâu của em chết rồi!

Lưu Ba nghe thấy anh kêu, nằng vào buồng lay chị dâu và gọi:

- Chị dâu của em ới! chị đi không phải giờ! Quả ớt dù cay cũng ăn cả vỏ, quả chuối dù ngọt, cũng bỏ vỏ ngoài. chị hãy dậy cho em nhìn một tí, chị sẽ sống với anh trai em cả một đời. Một lời hay quả ớt cay cũng ngọt, một lời dở quả vả chát cũng thành chua.

Lời của Lưu Ba lọt vào tai chị dâu, người chị dâu như uống được thuốc tiên, môi đỏ dần, đôi mắt từ từ mở, nước mắt chảy ròng ròng ướt cả gối bông và tỉnh dậy khi trời hừng nắng.

Từ khi em gái về nhà, người anh trai hằng đêm ra cài cửa, ngày đi tìm hoa cho Lưu Ba cài tóc không cảm thấy buồn. Nhưng trong lòng nằng không quên được chàng trai đã cùng hát lời thề ước với mình, gặp con chim la lông trắng nằng hỏi thăm:

- Hỡi anh! ở cuối núi có nghe em hú, ở đầu nguồn có nghe em gọi, vọng vào vách núi, vọng vào trong gió, anh có nghe thấy không? em đang tìm anh đó anh ới!

Tiếng gọi của nằng vang xa, vọng vào vách đá vọng lại trả lời “ không đâu, không có đâu”

Núi tiếp núi chập trùng, rừng tiếp rừng bát ngát, nằng quyết tâm băng rừng, lội suối đi tìm chàng trai yêu dấu, nằng gặp đàn chim công, chim công cười vui mách bảo:

- Chàng Dừn đang ngày đêm thương nhớ nằng, đang đi làm nơi giàu sang phú quý để kiếm tiền về cưới nằng làm vợ.

Biết được tin chàng, nằng vội quay gót về, vừa bước chân tới cầu thang nằng nhìn thấy con gà trống thiến, bước vào trong nhà, thấy sọt lá dong đựng đầy bánh dày và một buồng cau trăm quả, một trai rượu, mười hai lá trầu cay, thấy vậy, nằng hỏi:

- có khách phương xa nào đến?

Người anh trai đang tiếp khách, thấy em về mặt tươi như hoa, người anh bảo:

- Em gái của ta ơi! cây lớn lên cây mong ra quả, nụ đến ngày nụ phải ra hoa. Hôm nay ngày lành, tháng tốt, có khách của làng xa đến hỏi vườn ta đó. Lưu Ba then thùng bước vào buồng, mở cửa sổ nhìn ra, người đó không phải chàng Dừn, nàng quyết định trả trà cau và làm ma ca hát nếu như bị ép duyên, nàng sẽ làm những câu thơ hay truyền cho đời sau, sáng tạo ra ba mươi sáu điệu hát cho người Cao Lan truyền nhau thành điệu sinh ca.

Người anh trai vẫn thủ thỉ:

- Em gái yêu của ta, ta đã ăn gà nhà họ, ta đã nhận 12 chiếc bánh dày cúng tổ tiên. em sẽ về làm dâu nhà giàu. nhà người ta có trăm con trâu, có chum bạc chôn sâu dưới đất, nhà người ta là gỗ lim mấy đời không mọt, có đàn ngựa thồ lúa cum, có trăm vại trầm nhuộm vải, có trăm khung cửi dệt vải, làm màu, bố người ta lại làm quan lớn...

Lưu Ba thở dài:

- Em không ưng đâu!

Người anh trai vẫn một mực:

- Người ta sẽ đón em đi. nụ đến ngày ra hoa, hoa đã đến thì phải ra quả rồi!

Thế là một cuộc đón dâu bắt đầu, nhà trai chuẩn bị đồ sính lễ gồm : một trăm cân thịt, năm mươi hũ rượu, hai thúng gạo thơm, năm vòng bạc trắng, mười hai chiếc bánh dày rắc muối vừng. ông mới chỉnh tề đội khăn xếp cúng ma cầu để chọn ngày đẹp đi đón dâu. người con trai đứng đầu trong nhóm thanh niên đi đón dâu tỉ mỉ đan rọ lợn, còn những người con trai khác thì sửa buồng cho cô dâu mới, người làm dàn đặt mâm ba tầng, người làm đòn gánh dài bảy tám gang cho cô dâu về gánh nước.

Mọi người chuẩn bị xong ông mới cầm ô ra nhìn trời, nhìn đất, giơ ô cho mọi người chui qua. Chú rể khăn áo chỉnh tề cùng đoàn đón dâu dập dìu ra cửa. ông mới đi đầu, đoàn nhà trai đi theo sau, miệng lầm nhảm vài câu hát đối để cho đoàn nhà gái thua còn được mời vào uống rượu. đoàn người đón dâu đi tù sáng

sớm tinh mơ cho đến khi mặt trời khuất sau núi thì mới đến nhà gái

đoàn nhà trai bước tới cầu thang thấy giăng ngang những giải lụa màu buộc 2 vòng bạc trắng, anh trưởng đoàn đón dâu mở lời hát chào, lúc đó nàng Lưu Ba lòng như lửa đốt, bồi rối vô cùng. Thấy em gái không thuận nên người anh lo lắng em gái mình sẽ nói điều không tốt, nên khi tiễn em về nhà chồng, người anh trai dặn:

- Em không được nói, chiếc kéo này anh đưa cho em chỉ khi nào thấy kéo mở ra thì em mới được mở lời. Nàng bước ra cửa xin phép ông mới đi về nhà chồng. đoàn người đón dâu đi ra cửa...

Thế rồi ngày tiếp ngày, tháng tiếp tháng cứ trôi đi như dòng nước không chảy lại được nguồn. Nàng buồn rười rượi, cả ngày không nói một lời, chồng nàng cũng rất buồn không biết nguyên nhân vì sao, bèn bàn với cô em gái rủ chị dâu cùng đi gánh nước, mỗi người gánh tám ống bương miệng quay xuống đất, đáy chồng lên trời, nước mãi không đầy. Vậy mà nàng cũng không cười chê cô em gái ngốc. Lên rừng đào củ mài, cô em ăn hết phần củ ngon, còn nàng phải ăn phần không ngon bị ngứa cổ nàng cũng không nói câu gì, lên nương chặt cây chuối rừng, em leo lên chặt ngọn trước, leo lên đến nửa chừng lại tụt xuống, nàng cũng không hé răng nói một lời

Chồng nàng tỏ ra chán nản, ngửa mặt kêu trời, bảo hai cô em gái đưa chị dâu về trả cho anh trai, nàng cũng không nói gì. nàng đi ra qua suối, qua rừng, qua núi, qua khe...đến khi nghe con gà rừng cất tiếng gáy trong rừng sâu thẳm, nàng mới cất lời hát quở:

- Con gà kia, mày ở rừng sâu tha hồ gáy, ta đây đi lấy chồng ba năm không được nói.

Hai người em chồng nghe thấy chị hát sợ toát mồ hôi không nói được nên lời. Cả ba chị em cùng quay về, khi đến quãng đường vắng, hai cô em chồng nghe theo lời dặn của anh trai nhắm mắt đẩy nàng xuống vực sâu rồi quay về nhà.

Khi bị đẩy ngã xuống vực nàng được đàn cá chày, cá pộc đến thăm, đàn cua đập đá chắn đầu nguồn, cá be dùng vây tát nước..., nước ở trên nguồn bị ngăn,

nước ở dưới chảy đi, thân thể nàng ướt đầm nằm trên cát trắng. hai người em chồng trên đường trở về nhà bị rắn độc cắn chết.

Nàng Lưu Ba tỉnh dậy, lần theo bờ vực, bẻ những cây nứa tếp làm khèn, thổi 1 hơi dài như ngọn gió, làm tan đi những đám mây đen, gọi những đàn chim bay qua, bay lại để nghe tiếng khèn, tiếng khèn của nàng như nhắn hỏi “ ai cứu được ta lên, ta sẽ cho khèn mới, cho giọng hát hay nhất trên đời”.

đáp lại lời khẩn cầu của nàng, đàn thú rừng riu rít tìm cách cứu, đàn khỉ tinh khôn dùng dây dài xuống vực, nàng vịn dây leo lên, leo lên tới nơi nàng hết sức vui mừng và mở lời thơ hát tặng muôn loài, chúc cho muôn loài sống mãi, rồi nàng tung khèn lên trời, tặng cho muôn loài, rồi nàng vừa đi vừa làm khèn tặng cho mọi vật, rồi nàng dừng lại bên gốc cây chần dừn(cây bò quân), thấy hai em chồng chết lăn ra đất, nàng đến lay hai người và gọi:

- Hai em ơi! con rồng chết 3 năm còn làm vẫn nước, con cọp chết ba đời còn mơ bắt lợn, nước chảy xuống thác ba lần còn sôi. Em chết ba ngày còn hồi lại được, lời vàng nói ra cây khô sống lại, hòn đá nảy được mầm...

Nàng vừa nói rút lời, hai người em sống lại, mặt xanh như lá mòi, miệng ú ớ gọi chị dâu ba tiếng. Nhưng nàng Lưu Tam đã bỏ đi thật xa rồi, nàng đi theo tiếng chim rừng trong thung lũng, nàng ra đi theo tiếng gọi của tình yêu, nàng đi tìm chàng Dừn.

Từ ngày vắng nàng, chàng Dừn cũng luôn đi tìm nàng, nhớ nàng quá, nước mắt của chàng chảy ra thành hai luồng, tóc của chàng dài ra thành ba đống, chàng nhớ lại những ngày hát đối với nàng, nhớ những đêm hai đứa ngồi thâu đêm, suốt sáng tình tự với nhau qua câu hát đối, đôi mắt trao tình tứ, miệng hát những lời yêu thương, chàng nhớ mãi câu hát mà nàng hát cho chàng nghe:

ngày mưa đội chung nón

ngày nắng che chung ô...

chàng rất muốn cưới nàng làm vợ nhưng ba mùa cau không có quả, bốn mùa trồng bông, bông không trái, không nuôi được con gà để đi hỏi vợ. mẹ chàng thường nói với chàng:

- Con nhà người ta con trời, con đất. Họ người ta họ rồng, họ phượng.

Nhà mình chỉ là con dú, con giun, suốt ngày lam lũ vất vả làm sao mà sánh được...

Nghe mẹ nói lòng nàng như thấu đến tim gan, chàng quyết đi tận cùng để hỏi trời, hỏi đất. Chàng đi qua trăm đèo, ngàn suối không thấy một bóng người để hỏi, trên đường đi, gặp đàn môi đang xây tổ chàng liền hỏi:

- các người là loài nhỏ xíu mà sao xây nổi tổ to như núi, các người mách cho ta muốn giàu sang phú quý thì phải làm gì?

Đàn môi hỏi lại:

- Giàu sang để làm gì

chàng nói:

- Các người không cần biết!

Đàn môi rung đầu rào rào:

- Muốn có nhà cao thì phải đào từng hòn đất, muốn có vợ đẹp, con khôn thì phải tài giỏi hơn vợ...

Lòng chàng như có lửa đốt, như thày cúng làm bùa không thiêng, chàng lại ra đi tìm ông thần đất và hỏi:

- ời ông già thần đất ông có chia cho ta phần đất tốt của ông để ta làm ruộng, làm vườn, để ta trồng 3 đồng rau xanh 4 đồng bông trắng để ta dệt vải làm màn, để có nhà cửa giàu sang để ta cưới vợ...

Thần đất cười và hỏi lại:

- giàu sang để làm gì?

chàng lắc đầu bảo:

- ông già không cần biết!

Ông già cười và bảo với chàng rằng:

- con gà trống muốn có bộ lông đẹp phải miệt mài nhuộm sắc trăm năm, con chim muốn có giọng hát ha phải uống nước nguồn 3 đời. chàng trai muốn có vợ đẹp, con khôn thì phải tài, phải giỏi hơn vợ...

lòng chàng như con nhện dệt hết tơ, chàng không thể chờ một trăm năm nhuộm sắc, không thể chờ uống nước nguồn ba đời. Chàng lại đi tìm thần mặt trời, chàng đi hết núi này đến núi nọ, hết rừng này đến rừng kia, bỗng một ngày

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

gặp mưa to, gió lớn, sấm sét âm âm, có một đàn chim sáo trốn chạy lũ điều hâu. chàng Dừn thương đàn chim sáo ngơ ngác trong sự săn tìm ráo riết của lũ điều hâu, sẵn nỏ cứng trong tay chàng giương cung lên bắn, một con điều hâu trúng tên lộn nhào xuống đất, chân vẫn còn quắp 1 con chim non, nhìn chim non gặp nạn chàng không thể bỏ đi, chàng cố gắng nuôi chim bằng sâu non, ủ chim bằng hơi ấm của trái tim mình. Chim non lớn lên nhanh chóng, nó bay theo chàng đi tìm chốn giàu sang, rồi một ngày chim mẹ tới tìm chim con và xin chàng Dừn cho chim non về với mẹ, chàng vui vẻ đồng ý và xin chim mẹ mách bảo cho 1 việc : làm sao để được giàu sang? Chim mẹ hỏi chàng: giàu sang để làm gì?

rồi chàng được chim mẹ ân cần mách bảo:

- Ta có được tổ ấm, tổ êm là nhờ phải cấp giác 3 tuần trăng lên, chàng muốn giàu sang hãy đến hỏi thần chim núi, chim thần có 9 đầu, chàng phải đến hướng đầu lành thì sẽ gặp điều lành, hướng đầu thương thì gặp điều thương điều nhớ, hướng giàu sang thì gặp giàu sang nhưng gặp hướng chết chàng sẽ phải chết...

Mừng vui khôn xiết, chàng hỏi lại chim:

- núi chín khúc ở đâu? đường đi bao xa nữa?

chim lại ân cần bảo:

- đường đi không xa đâu, chàng chỉ cần đi ba lần vắn tóc trên đầu, ba mùa hoa cau nở, chỉ hướng đặng trước mà đi...

Nghe lời chim dặn, chàng đi quên sớm, quên tối. Rên đường đi chàng gặp con chim phí lông vàng, chàng hỏi:

- Ơi con chim phí lông vàng hãy nhìn đầu ta, tóc đã dài 3 gang ta đã vượt qua trăm suối, ngàn đèo đến để hỏi thăm thần chim núi làm sao để được giàu sang, hãy chỉ cho ta làm sao vào được hướng đó.

Chàng mừng lắm vội vàng cất bước tới bên chim thần đang ngủ, chàng đợi chim thần dậy, chim thần hỏi chàng:

- Ơi chàng trai trẻ! Người đến đây có điều gì muốn nói?

Chàng trai cất tiếng trả lời :

- Ơi thần chim núi 9 đầu! Ta đã đi mất 3 mùa cau, tóc đã dài thêm 3 gang,

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

ta đến đây để hỏi chim thần núi xem có cách nào lấy được nàng Lưu Ba người mà ta yêu quý, chỉ vì ta nghèo như con giun, con dúi mà không lấy được nàng...

Chim thần núi ngẩng cao đầu nhớ thương, mắt chớp chớp nhìn chàng:

- Oi chàng trai khoẻ, đẹp ta thương chàng như con tôm, con tép ta bảo cho chàng biết :

- Kẻ giàu sang có trăm chum bạc chôn dưới đất, trăm khung cửi dệt vải làm màn đã cưới được nàng Lưu Ba của chàng làm vợ rồi chàng hãy ở lại đây với ta.

Nghe chim thần nói lòng chàng như thất lại, người chàng như có hòn đá nặng đè lên, như ăn phải quả gấc mắc nghẹn như ai bắn mũi tên qua tim, chàng định giương cung lên để bắn chim thần thì máu đã ứa lên tới cổ, chàng ngã và chết gục xuống khe. Thấy vậy chim thần thương tình nhổ hai lông cánh cắm vào hai tay chàng và làm phép biến xác chàng thành con chim lông trắng.

Nàng Lưu Ba cũng một lòng một dạ đi tìm chàng Dừn, người mà nàng đã hết lòng thương nhớ. Ngày nào nàng cũng ra đi từ khi ông trăng mặt tròn tới khi ông trăng mặt khuyết mà vẫn không gặp được chàng. nàng chỉ gặp các loài chim, gặp loài chim yến, nàng cất tiếng hỏi:

- Ơi loài chim có tiếng hót trong lành, có biết người ta yêu ở đâu? ta đã đi tìm một mùa cau, đi tìm chàng yêu dấu, chim có biết giờ chàng ở đâu hãy chỉ cho ta đi.

Chim cúi đầu cất cao tiếng hót:

- nàng hãy tìm tới bản làng của người Cao Lan, mọi người nói rằng chàng vừa đi qua đó

nghe lời chim mách bảo nàng vội vàng cất bước tới bản của người Cao Lan. Bản của người Cao Lan đang có đám ma, một chàng trai chết vì không lấy được người yêu, nàng vào nhà thấy chàng trai nằm như đang ngủ, trong nhà mặt người già trông như lá úa, con trẻ thì kêu khóc âm ỉ, biết rõ đầu đuôi câu chuyện nàng cất vang tiếng hát:

- Ơ..o...ứ...ứ..., con chim phỉ với con chim phây xưa kia bay cùng bầy, đậu chung một gốc, con gió đã tách làm đôi đường nay lại kết bạn trăm năm...

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

Nghe nàng hát người già chau đôi mày bực dọc trẻ em ngừng tiếng khóc. Hôn chàng trai còn ở quanh người nghe tiếng hát của nàng, liền quay lại nhập thân, đôi môi hé cười, người chết sống lại, niềm vui ập đến, cả nhà hết sức vui vẻ và thắp lên 3 ngọn nến.

Bản làng người Cao Lan bảo nhau đi tìm người khách lạ có tiếng hát cứu người, nàng trở lại nở nụ cười tươi như hoa, đám tang bỗng chốc trở nên vui như đám cưới, nàng lại cất lên những lời hát mừng. Sau đó nàng lại tiếp tục lên đường tìm người yêu. Nàng gặp một con chim kẹo, chim nói cho nàng nghe về một chàng trai đã cứu chim tai qua nạn khỏi, và giờ chàng đang đi tìm chốn giàu sang để cưới được vợ, vợ chàng là nàng Lưu Ba giỏi hát...

Như con dúi gặp con giun giật thót như gai nhọn đâm nhói tứ bề, nàng vội vàng hỏi chim : *chàng trai đó là ai? giờ đang ở đâu, ta khát tìm chàng như trời khô khát mưa rào, chim ơi chim, chim hãy bảo ta chàng trai đó đã đi qua bao mùa quả?*

Chim chỉ cho nàng đi tới suối chín khúc, bốn màu mây trời là nơi chàng trai đã tìm đến.

Nghe lời chim bảo nàng đi tìm suối chín khúc, đường đi qua lắm đèo nhiều suối, nàng đến giữa một thung lũng nghe tiếng dội như hổ gầm rừng núi, cát bụi tung mù trời. Nàng gặp ba chàng trai đánh lộn với nhau để dành một bông hoa đẹp, mỗi chàng có một biệt tài..., ba chàng cứ đánh nhau bật tung cả cây cỏ, núi nứt, rừng gào, đất lở...Bỗng từ đâu bay về làm cho các chàng trai im lặng lắng nghe.

Nàng bảo:

- hỡi những chàng trai khoẻ như thần, các người có sức, có tài mà đầu như con Dúi, các chàng không phải đánh nhau phí sức, ta là bông hoa đẹp nhất, ai muốn lấy được ta thì hãy thi tài độ sức làm những việc có ích : phá núi làm nương, dẫn nước về đồng ruộng cho nhân dân trồng trọt..., chàng nào làm nhanh nhất, tốt nhất sẽ lấy được ta làm vợ.

Tiếng hát như làn gió thổi lọt qua tai ba chàng, khi bay bỗng bên tai, khi lượn sâu qua nhánh lá và vọng vào núi xanh.:

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

- ới người con trai chín nhớ mười thương, thương đậm thương đà như tơ con nhện, nhớ da nhớ diết như vệt nắng chiều..., người yêu ơi, người yêu ơi! dù hổ gầm rung núi, dù trời vỡ sao rơi, dù bạc đầu xén tóc, em vẫn đi tìm chàng...

tình yêu như cánh chim vỗ vào lòng thương nhớ, thúc dục bàn chân nhỏ đi một bước thành hai, dầm qua bao gai rừng, đá núi mà không hề biết đau nhói, nàng Lưu Ba đã đến núi chín khúc, nơi mà chàng Dừn đã đến nhưng chẳng thấy ai ngoài một dòng suối trong mát, nàng nghỉ chân và xuống tắm.

nàng Lưu Ba không thể nào tìm được chàng trai yêu dấu của mình, tìm nàng đau nhói, nàng quyết tâm mang giọng hát của mình đi khắp bốn phương trời, mười phương đất để hát cho mọi người nghe để lấp đi nỗi đau trong lòng mình, để tạo thêm niềm vui trong cuộc sống của người dân. tiếng hát của nàng thật kỳ diệu, nó làm cho những người hiền lành đã chết rồi lại sống lại, những người độc ác nghe tiếng hát quả trách của nàng mà trở thành người lương thiện.

Nàng đi khắp các bản làng có người dân tộc, đi đến đâu nàng cũng để lại lời hát véo von, du dương ngọt ngào như dòng suối rừng đang chảy, bước chân nàng đi đến đâu dân bản học được điệu hát của nàng đến đó, và cứ thế họ hát với nhau, họ truyền cho nhau, dạy nhau cách hát từ đời này sang đời khác và trở thành điệu hát thân quen không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, làm vơi đi bao nỗi mệt nhọc của mỗi buổi lên nương lam rẫy...

Trong dấu chân của nàng đã in dấu ở xã Đại Phú nơi có đồng bào Cao Lan sinh sống. Tiếng hát của nàng đã được người Cao Lan ở đây học rất nhanh và nhiều điệu hát để tạo nên làn điệu dân ca riêng biệt của dân tộc mình không giống với bất cứ dân tộc nào đó là hát Sinh Ca. chính vì vậy mà Sinh Ca có rất nhiều nội dung khác nhau mỗi nội dung mang một ý nghĩa khác nhau.

Nàng Lưu Ba đã chỉ ở lại dạy cho dân làng biết hát rồi nàng lại ra đi, nàng đi mãi, đi mãi vừa đi nàng vừa hát lời ca với núi rừng, chim muông cho tới khi nàng không thể đi được nữa, lúc này nàng cảm thấy mình rất yếu không còn đủ sức cất lên lời hát trong trẻo như ngày nào nữa, nàng cố dồn sức lực để đi tới bên bờ suối, ngồi tựa lưng vào gốc cây cổ thụ nhớ về người yêu và trút hơi thở cuối cùng và từ biệt cõi đời. nàng ra đi nhưng hồn thơ của nàng thì nhập vào với cây

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

thông và từ đó cây thông cứ cất lên tiếng hát vi vu suốt bốn mùa thay cho lời ca của nàng, thay cho những áng thơ bất hủ của nàng...

Sau khi qua đời, nàng được dân tộc Cao Lan tôn lên làm bà chúa thơ ca. số bài hát mà nàng truyền lại cho dân tộc Cao Lan nhiều hơn cả lá rừng, người Cao Lan mỗi người nhớ một đoạn, một bài rồi họ lại tập hợp nhau lại dùng chữ Hán của dân tộc mình ghi lại thành 36 tập sách để giữ gìn và truyền nhau hát, phải hát trong 36 đêm mới hết, mỗi đêm có một nội dung, một chương trình hát riêng như: hát hội xuân, hát đám cưới, hát đám ma, hát trong lao động sản xuất...

Vì vậy mở đầu mỗi cuộc hát, bao giờ người Cao Lan cũng có bài hát mời linh hồn nàng Lưu Ba về dự để chứng kiến cho tâm lòng của mọi người và có thể mở mang thêm trí tuệ thơ ca những bài hát mới, bởi họ tin rằng linh hồn của bà chúa thơ ca sẽ linh ứng với những điều họ mong, có linh hồn chúa thơ ca về đầu óc của họ sẽ minh mẫn hơn để có thể sáng tạo thêm nội dung các bài hát mới với những làn điệu Sinh Ca mới. Khi vào cuộc hát trước tiên họ phải cất lên những lời ca để mời nàng lưu ba và khi kết thúc cung có lời hát tiễn hồn thơ nàng Lưu Ba đi:

Hát mời:

*Hát mừng chủ nhà xin cứ mời khách
Mời chúa thơ Lưu Ba cho kỳ được
Mời chúa thơ Lưu Ba đến làm chứng
Bao tuổi Lưu Ba biết làm thơ?
đã mời được chúa thơ xin anh chúc chủ...*

Hát tiễn:

*Lúc đầu mời đến nay tiễn đi
Lưu Ba ra biển đi thông dong
Lưu Ba ra biển đi thông thả
Khi nào có cuộc hát lại mời Lưu Ba trở về...*

Truyền thuyết dân gian trên chính là câu chuyện dân gian để nói về nguồn gốc làn điệu Sinh Ca của dân tộc Cao Lan ở Đại Phú. đó là một trong những di sản văn hoá phi vật thể vô cùng quý giá còn được bảo tồn đến hiện nay mặc dù

đã bị mai một khá nhiều chỉ còn lưu giữ được 7 tập sách và dịch sang tiếng Việt 1 tập trong số sách còn lưu giữ lại, phần còn lại chỉ còn trong ký ức của các cụ cao tuổi ở làng Đại Phú. Vì vậy nếu không có những chính sách kịp thời giữ gìn bảo tồn vốn văn hoá dân gian hát Sinh Ca của dân tộc Cao Lan thì nguy cơ rất lớn là sẽ sớm bị đi vào quên lãng.

2.3 Phân loại Sinh Ca

Kho tàng văn hoá văn nghệ của người Cao Lan rất phong phú và đa dạng, có loại đã được ghi chép thành văn, có loại vẫn được truyền khẩu từ đời này qua đời khác như làn điệu Sinh Ca tuy rằng được ghi chép trong sách và hát theo sách nhưng từ quá trình sinh hoạt, do nhu cầu của cuộc sống những người con Cao Lan những người say mê với câu hát Sinh Ca như nghệ nhân Sâm Dừn ở xã Đại Phú thì không chỉ say mê hát mà ông đã tự sáng tác những câu hát để truyền dạy cho con cháu và thế hệ trẻ trong làng.

Theo tư liệu và qua những người dày công với Sinh Ca trong xã Đại Phú thì làn điệu Sinh Ca được phân loại dưới 2 dạng chính mang yếu tố về thời gian và không gian đó là Sinh Ca ban ngày và Sinh Ca ban đêm.

✓ Sinh Ca ban đêm (hát trong nhà)

Hình thức hát này được tổ chức chủ yếu trong nhà, mọi người ngồi hát đối đáp. theo lời kể của những người già trong làng Đại Phú thì sinh ca ban đêm trước được hát trong 36 đêm, mỗi đêm là một quyển sách hát với nội dung khác nhau, nhưng cho tới hiện nay trong tài liệu còn lưu giữ lại thì hát ban đêm được kéo dài trong vòng 12 đêm liên tục với 12 quyển sách với nội dung khác nhau. Nội dung chính là nam nữ tìm hiểu, tâm tình nhau với những lời ca tha thiết, trữ tình và nhiều ý nghĩa.

Sinh ca về ban đêm còn mang tính chất đua tài xem ai là người hát hay lại đối đáp nhanh, lời đối đáp lại thông minh, hàm chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc. muốn vậy người hát phải có kiến thức hiểu biết rộng về nhiều mặt trong cuộc sống, từ trong làng ra xã hội và đặc biệt phải hiểu biết rất rõ về đối tượng mà mình đang phải hát đối đáp. có như vậy hát đối đáp mới nhanh, mới hay và có sức truyền cảm, dễ đi vào tâm tư tình cảm của đối tác, và dễ được đối tác chấp

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

nhận để đạt được mục đích cuối cùng là tâm sự, trò chuyện và đặt vấn đề yêu thương nhau.

✓ Sinh Ca ban ngày

Diễn trường của Sinh Ca ban ngày rộng hơn, có cảnh sắc, không gian mùa xuân ấm áp làm tăng thêm sự say mê và hấp dẫn trong khi hát. vì vậy, hát Sinh Ca ban ngày chủ yếu là của nam nữ thanh niên mới trưởng thành đang tuổi tìm hiểu, yêu đương để tranh thủ có dịp làm quen với nhau hoặc đã quen với nhau rồi thì có điều kiện để tìm hiểu và thổ lộ tình cảm của mình với người bạn tình mình đã “thâm yêu trộm nhớ”.

Do vậy trong dịp lễ tết, hội hè của làng, các nam thanh nữ tú thường tập trung ở đình từ rất sớm để tham gia hát Sinh Ca với hi vọng có thể tìm thấy người bạn “tâm đầu, ý hợp” của mình mà tâm tình, trao gửi những tình cảm mới yêu của buổi ban đầu trong hội làng mùa xuân.

Tiếng dân tộc Cao Lan gọi Sinh Ca ban trong lễ hội là “ Vèo ca” hát gọi, bởi sau khi hát hội xong các nam nữ thanh niên lại muốn có dịp gặp gỡ nhau để tiếp tục tâm sự yêu đương. họ lại mượn câu hát Sinh Ca của mình “tự biên, tự diễn” để thể hiện tình cảm với bạn hát. những lời hát Sinh Ca do họ tự đối đáp, ứng sử rất phù hợp với tình huống cụ thể của từng đôi trai gái, họ có thể vừa hát, vừa rủ nhau cùng dạo chơi để có thời gian trò chuyện, thể hiện tình cảm của mình mà ở chỗ đông người khó có thể hát lên được. chính vì thế lời ca của hát đối đáp nam nữ mang đậm tính chất trữ tình của tình cảm nam nữ, chan chứa tình yêu đôi lứa và qua đó gắn kết họ lại với nhau trong tình cảm vợ chồng mà họ sẽ tổ chức hôn lễ sau khi tình yêu đã chín muồi.

Ngoài hát trong dịp lễ hội, dân làng ở Đại Phú còn hát Sinh Ca trong đám cưới, đám tang và trong lao động sản xuất.

- *Hát trong Đám Cưới* : đối tượng hát chủ yếu vẫn là nam nữ thanh niên, chưa vợ, chưa chồng. Tuy nhiên nếu là giai đoạn nhà trai xin phép được vào nhà gái (hát làm mùng – tiếng Cao Lan) thì nhà trai cũng được phép mời người đã có vợ hoặc chồng nhưng phải hát thật hay và nhanh trí đối đáp tốt vì mục đích chính là để đón được cô dâu về nhà trai.

- *Hát trong đám Tang* : (cục tầu – tiếng Cao Lan) đây là lời hát tống tiễn hình nhân đi theo gánh hàng cho người chết nên lời hát cũng không có gì là đặc biệt, chỉ là những lời chỉ bảo dặn dò. Vì là lời hát trong bối cảnh buồn nên người hát thường là những thầy cúng người già thân thích trong dòng họ của người chết. Ngoài ra trong đám tang còn có những lời hát nói lên tình cảm, đạo lý của mọi người tỏ lòng thương tiếc một người thân đã mất cũng thông qua đó để tỏ lòng biết ơn công lao của người đã mất và sự báo hiếu của các con cháu... để tiễn đưa hồn người chết về thế giới bên kia được siêu thoát. trong đám tang, mặc dù có nhiều sự đau thương, mất mát, nhưng người dân tộc Cao Lan vẫn quan niệm rằng phải có tiếng hát Sinh Ca để giảm bớt đi nỗi buồn rầu của các con, cháu, làm dịu bớt nỗi đau thương tang tóc cho toàn gia đình.

- *Sinh Ca trong lao động sản xuất*: đây là lời hát ngoài mục đích, không có những luật lệ như trong các cuộc hát Sinh khác và đặc biệt hát sinh trong lao động sản xuất không hát theo sách mà họ chỉ dựa vào vốn hiểu biết của bản thân để đối đáp nhau nhằm mục đích giải tỏa nỗi mệt nhọc trong công việc hay để cho công việc đang làm trôi nhanh hơn mà không thấy mệt, hay chỉ là để hỏi nhau xem đám trên đó xong việc chưa?... bởi theo họ tinh thần có vui vẻ, có nói chuyện xôn xao thì công việc mới chóng xong.

Như vậy Sinh Ca rất phong phú và đa dạng về mặt thể loại, mỗi một thể loại lại mang một nội dung khác nhau tùy vào mục đích của từng thể loại.

2.4 Đặc điểm diễn xướng

2.4.1 Hình thức tạo sinh ca

Sinh ca của dân tộc cao Lan là lối đối đáp giao duyên nam nữ, là nét sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Cao Lan, nó thể hiện bản sắc của tộc người.

Không giống như hát giao duyên quan họ Bắc Ninh, không giống như hát soan, gheo ở Phú Thọ mà Sinh Ca của người Cao Lan có lối diễn xướng đơn nam đối với đơn nữ, chỉ có khi mới bắt đầu mời gọi bạn hát thì cả tốp mới cùng ca lên. theo như lời kể của những nghệ nhân và người già trong xã Đại Phú thì quá trình tạo ra một cuộc Sinh Ca trong những đêm đi tìm bạn hát rất đặc biệt và

thú vị. Trước khi Vào dịp đầu xuân các chàng trai đã nghe nói ở làng bên cạnh có cô gái hát rất hay, đôi đáp rất giỏi, dù đường xá xa xôi họ cũng quyết tâm tìm đến để thử tài, để làm quen với cô gái đó vào những đêm đầu xuân họ rủ nhau đi sang làng đó chơi đến nhà người thân quen trong làng, khi thanh niên trong làng biết có người muốn đến thì các cô gái trong làng rủ nhau tới gia đình có khách và xin phép chủ nhà được hát lời chào khách. Từ đây họ bắt đầu cuộc hát Sinh Ca say mê và tha thiết. Họ dùng Sinh Ca để tâm tình, để nói hộ tiếng lòng mình vì thế mọi người cùng lắng nghe, cùng thả lòng mình trong cuộc hát.

2.4.2 Hình thức diễn xướng

Như đã giới thiệu ở trên sinh ca được tổ chức trong nhiều thời điểm khác nhau nhưng đặc biệt nhất vẫn là Sinh Ca trong lễ hội và trong những đêm đi tìm bạn hát.

Các chàng trai cô gái khi đi trẩy hội hay đi tìm bạn hát thường đi từng tốp để vững tin hơn, để khi gặp bạn hát thì hát đỡ lẫn nhau. Trong hát Sinh ca thường không căn cứ nhóm nào chủ động mà bất cứ nhóm nào khi thấy thấp thoáng tiếng nói cười của nhóm kia là cất vang lời mời gọi, chòng gheo, họ cùng đồng thanh xướng lên, ca lên, gọi ý lên: *một con khiêu hát thì sao hát nổi, Nhưng hai con khiêu thì hát khắp vùng này.* ý muốn nói rằng : tới đây rồi là phải hát lên đi chứ, để cho người ta hát bao nhiêu rồi mà mình thì chưa thấy mở lời. Khi nhận được Lời hát mời gọi như vậy làm cho các cô gái quay lại nhìn và ném bã trầu, và cất lời đáp lại, tức là đã đồng ý hát cùng.

Giống như hát dân ca của các dân tộc khác Sinh Ca cũng chia thành tốp nam nữ đôi đáp nhau, trong mỗi tốp họ lại chia thành từng cặp nam nữ để hát đối với nhau. Bên nam có trách nhiệm đưa ra một người dẫn hát, người này phải hát giỏi đối đáp nhanh, để chỉ dẫn cả cuộc hát hôm đó. Mỗi một cuộc hát thì có nhiều cặp hát, nhưng mỗi một lần hát chỉ có một cặp đối với nhau. Họ có thể tùy vào khả năng của mình mà hát được vài câu, vài đoạn hay có khi là vài bài nếu là cặp hát giỏi cho tới khi nào mà người hát cảm thấy câu này mình không đối được thì sẽ hát câu mời cặp thứ hai “ *tôi đã hát nhiều rồi câu này xin nhường cặp tiếp theo*”. Các chàng trai cô gái cao Lan dùng Sinh ca để bày tỏ tình cảm,

để tìm người mình yêu thương nên không bên nào chịu thua trước bên nào. trong đầu họ đều chuẩn bị trước những bài hát để “làm vốn” cùng với sự thông minh sáng tạo vốn có của mình, họ đối đáp với nhau mọi thứ trên đời từ cây, cỏ, hoa, lá tới các tình cầu vũ trụ và cả những gì thân quen gần gũi với con người..., họ hát hết đêm này tới đêm khác, hát qua đêm tới sáng mà tiếng hát vẫn ngọt ngào, tha thiết, họ chia tay nhau mà lòng lưu luyến, họ lại hẹn nhau khi màn đêm buông xuống lại ngồi bên nhau để tiếp tục lời hát còn đang nồng thắm.

Về mặt hình thức thì các cặp hát thường đối nhau qua các lời ca vì Sinh Ca chỉ có duy nhất một làn điệu, bên nào không luận giải được ý nghĩa của lời hát không đối lại được thì bên đó thua, mà thua thì không đạt được mục đích của mình. Trong lúc hát khi nào cần chuyển đoạn hay chủ đề thì người hát chỉ cần hát câu : *hãy dừng đoạn...để hát đoạn...hay: dừng khúc hát đi đường để hát bài vừa tới.*

Hoặc là : *tạm dừng đoạn hát vào thôn...*

cho anh được phép vào sâu trong làng

với những câu hỏi tế nhị mà dí dỏm được lồng vào trong từng câu hát tạo cho mọi người sự gần gũi, thân mật. Với hình thức diễn xướng như vậy ta thấy Sinh Ca giống như lời nói hàng ngày, là món ăn tinh thần, là phương tiện để người cao lan đến gần nhau hơn, để họ biểu lộ được tâm tư tình cảm với nhau. Những đêm Sinh Ca ấy có sức thu hút kỳ lạ với các chàng trai và cô gái, từ đây họ nảy nở những mối tình thật đẹp, thể hiện sự tự do yêu đương thoát khỏi lễ giáo phong kiến, họ được tự do tìm hiểu người bạn đời của mình mà không bị ai ngăn cấm.

2.5 Thể lệ một cuộc hát Sinh Ca

Sinh ca của dân tộc Cao Lan là một nét đặc trưng sinh hoạt văn hóa đã có từ lâu đời, được ghi bằng chữ Hán và lưu truyền trong nhân dân. theo các tài liệu nghiên cứu về dân tộc Cao Lan và theo lời kể của các cụ già trong làng Đại Phú thì Sinh ca không biết đã được hình thành từ bao giờ và từ khi sinh ra nó đã có những quy định, thể lệ chặt chẽ, cụ thể, tuy chỉ là những giao ước không thành văn nhưng vẫn từ bao đời nay, trong tất cả các cuộc hát sinh, kể cả hát

ngày hay hát đêm, thì thể lệ của một cuộc hát được thực hiện khá nghiêm túc.

Về thể lệ của Sinh Ca thì cũng giống như một số dân ca của dân tộc khác đó là trong cuộc hát bao giờ cũng có 2 nhóm hát, một nhóm nam và bên kia là nữ, trong nhóm hát các chàng trai cô gái thường là xấp xỉ cùng tuổi nhau, trong nhóm hát phải chọn một người dẫn đầu, người này đại diện cho nhóm của mình đối đáp với nhóm bên kia nên người này phải là người thông minh, nhanh nhẹn, đối đáp giỏi, luận hay, ứng khẩu tốt.

Các chàng trai cô gái hát đối đáp với nhau là những người chưa có gia đình và nhất thiết phải là người không cùng làng, không cùng họ hay quan hệ huyết thống vì đây là lời đối đáp giao duyên nam nữ, họ yêu nhau qua câu hát. bởi vậy khi bước vào cuộc hát bao giờ họ cũng có những lời ca hỏi thăm về gia đình, quê quán, họ hàng của bạn hát để phòng tránh phạm lệ, nếu cùng làng, cùng họ thì bắt buộc cuộc hát phải dừng tại đây.

Trong Sinh Ca cũng có một vài ngoại lệ đó là với Sinh Ca ban ngày hát trong đám cưới, đám tang và trong lao động sản xuất họ không có những quy định hay luật lệ gì cả vì mục đích hát không phải tình tứ trai gái yêu đương nhau nên bất kể đối tượng nào cũng có thể nhập cuộc. Họ hát say mê, quên ăn, quên ngủ, hát qua đêm này tới đêm khác, họ tâm tình qua câu hát Sinh Ca, thanh niên nam nữ yêu thương nhau, đến với nhau qua tiếng hát. như vậy tiếng hát như ăn vào máu thịt của họ như một chiếc cầu nối giúp con người đến gần nhau hơn.

2.6 NỘI DUNG CỦA HÁT SINH CA

2.6.1 Sinh Ca Ban ngày.

Như đã trình bày ở trên Sinh Ca ban ngày có diễn trường rộng, Sinh Ca ban ngày có nhiều thể loại và nội dung khác nhau như : hát trong hội xuân, trong đám cưới, trong đám tang và trong lao động sản xuất

2.6.1.1 Sinh Ca trong hội Xuân

Hội xuân của đồng bào dân tộc Cao Lan được tổ chức sau tết nguyên đán cho đến hết tháng ba (âm lịch) đó là thời gian nông nhàn, chăm sóc lúa chiêm đơm đất, đơm thời vụ làm hoa màu. những ngày nay nam nữ thanh niên cao lan tụ họp cùng nhau sinh hoạt văn hoá, đặc biệt là hát Sinh Ca. trong lễ hội làng Đại Phú

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

sau các trò chơi dân gian là hình thức hát dân ca giao duyên đối đáp nam nữ. những làn điệu Sinh Ca thể hiện tâm sự sâu lắng, chứa đựng nhiều nội dung phong phú và đa dạng, trong sáng và đầy sức thuyết phục của một nền nghệ thuật văn hoá dân tộc đầy sức sống. Qua những buổi hát Sinh Ca các thanh niên nam nữ Cao Lan đã nảy nở những mối tình thật đẹp, trong những ngày tết hoặc lễ hội họ hát với nhau hàng tuần, những ngày này họ không hề bị ngăn cấm khi đi qua đêm từ làng này sang làng khác. mỗi khi tết đến xuân về họ lại nô nức kéo nhau đi trẩy hội, bởi đây là dịp để mọi người vui chơi, mừng xuân, mừng năm mới là những ngày mà họ gác lại những công việc đồng áng, những ngày mà họ phải “ bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”. Giờ Họ lại có thời gian giành cho nhau lời ca tiếng hát thật hồn nhiên và trong sáng, tiếng hát kỳ diệu ấy đã thu hút họ đến với nhau và yêu thương nhau.

Hình thức hát Sinh Ca trong hội xuân rất phong phú và ấn tượng, đây còn được gọi là hình thức Hát Gọi (vèo ca), ngày xuân nam nữ thanh niên các làng đi chơi xuân, vì các làng khác nhau cùng đi tới hội nên họ hầu như không quen biết nhau. Trên đường đi tới hội, khi tốp con trai(gái) làng này nhìn thấy tốp trai(gái) làng bên cạnh từ xa có thể cách nhau một quãng đường dài, một quả đồi, hay một con suối họ sẽ đối đáp với nhau bằng hình thức Hát Gọi. Nếu bên nào nhìn thấy đối tượng trước thì sẽ cất lời hát gọi, phía bên kia khi nghe thấy sẽ đáp lại và hướng tới gần nhau hơn. bởi cách nhau rất xa giữa núi rừng, đèo dốc nên khi muốn trêu chọc nhau thì đòi hỏi người hát phải có giọng hát tốt, tiếng hát lúc này không thể ngân nga mà phải hát cao, hát phóng xa :

Câu hát vèo ca:

*Em đội nón đi dịch dịch như thế
Em đi đến phương nào bảo anh biết
Để anh khăn gói cùng đi...*

Hoặc:

*Cu slu nhìn muôi
Mây sênh lão mình sì nui nhìn
Dục sì nui nhìn cấn cấn hợi*

Núi nình sập shock đất sị can

dịch:

Tôi xin hỏi cô

Không biết lão nương hay nữ nương

Nếu là lão nương xin cứ rảo bước

Nếu là nữ nương dừng lại chút thời gian

Sau khi nghe thấy bên kia có lời gọi mời chòng ghẹo như vậy, các cô gái cũng cất lên lời đối đáp để thay lời đồng ý :

Trả lời:

Em đội nón đi dạo chơi xóm thôn cao

Em đi phương cao bảo anh thật

Anh hãy cùng em đi thật nào...

Và như vậy đôi bên đã mời gọi được nhau hát, họ bắt đầu lại gần nhau, và hát những lời hát ghẹo mục đích là bên này chòng ghẹo bên kia để bên kia thấy bị chòng ghẹo mà hát lại, thường là lời hát của nam trước. Chàng trai, cô gái Cao Lan lúc này làm quen với nhau ở trong trường hợp khá gần nhau, nên lời hát rất tế nhị mà chứa đựng những tình tứ sau xa :

Tôi đi sau thấy chị rất đẹp

chị quay lại xem có đẹp thật không?

hay:

dặt phong cối mỗi xặt cại dau

kẹc tạp mìn chạu dáy pôn lai

leng dítu màn neng xâu cổ nhối

màn neng lăm áy tất chi hồ.

dịch:

Mỗi khi gặp em ra đường chơi

Nhìn chân em đi giày nhỏ đẹp

Anh muốn hỏi em lấy lời hát

Không biết ý em như thế nào?

Đám con gái khi bị trêu chọc như vậy thường quay lại nhìn và ném bã trầu, vì

trai gái Cao Lan xưa thường ăn trầu mà họ quan niệm miếng trầu là đầu câu chuyện nên khi họ ném bã trầu tức là họ đã đồng ý hát cùng và họ hát rằng :

*Em cũng muốn yêu anh
Anh hát với em, em phải ở lại hát
Không ở lại anh không bằng lòng...*

Hay:

*Hát một bài ca để hỏi anh
Hỏi anh rằng hát đôi với ai?
Hỏi anh rằng hát đôi với người nào?
Hãy hát ra bảo thật với em..*

Lúc này họ đã khéo léo thay đổi cách xưng hô từ “tôi” còn xa lạ sang “anh”, “em” thật gần gũi. Các chàng trai không chỉ dành cho các cô gái những lời hát ghẹo có tính chất như vui đùa mà còn hát những lời hát có ý tứ, như những lời nhắc khéo, các cô gái lúc này không đáp mà chỉ lắng nghe :

*Hoa đỉnh núi!
Núi cao mỗi kẽ lá một đoá hoa
Anh ở đường xa không được biết
Chỉ sợ chưa chồng nhưng đã ăn hỏi
cành nêu đã cắm gió đùa qua
gió lay mâm non cành nêu cắm
đã ăn hỏi rồi là vợ người ta
mẹ đâu mong em về được nữa...*

hay:

*ngày cưới đã định!
Ngày cưới đã định anh khó tranh
Ngày cưới định rồi em có chủ
Như đường gặp sông khó lội quanh
Ngày cưới đã định!
Ngày cưới đã định em thành người khác bản
Ngày cưới đã định em thành người có chủ*

*Dòng nước đứt đoạn anh không bơi.
Ngày cưới đã định!
Đã định ngày cưới người khác thôn
Ngày cưới định rồi vợ chủ mới
Đường nước đã cạn em hết khôn
Người ta ăn hỏi rồi là gái có chủ
Anh đâu còn giám gio tình với em
Ngày nào em cưới thì báo anh biết
Chúc em lấy được chồng xứng đôi
Xuất giá tốt!
Chớ nghe người ta mà vứt bỏ anh mình
Dù xuất giá được sống với người chồng tốt
Đừng để anh trai thất vọng mỗi khi mong anh về
Đi lấy chồng tốt!
Bước chân em ra cửa em chúc mẹ
Chúc rồi em đi về nhà chồng
Biết lấy ai giúp việc cha, mẹ
Cách sông, cách núi anh đâu biết được
Ai ai cũng bảo em là vợ người khác
Còn anh chưa vợ chỉ mong em
Không được kết đôi với em nghĩ thật buồn.
Anh mới lấy bát gạo thấp hương cầu khẩn
Hợp lòng nhưng sợ lời nói không chân thật
Bởi em nhiều tình, nhiều bạn cũ
Nên mặc anh năm này qu nưm khác bơ vơ
Đêm này có nêu cấm xung quanh
Mai một đến lấy tháng năm sinh
Giờ lành, ngày tốt người đến đợi
Dòng nước đã đứt nổi sao đành...*

Lời hát ở đây có ý nói rằng : ngày xưa người Cao Lan đi làm nương thường

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

đi cắm cây nêu trước để đánh dấu mảnh đất này đã có người nhận người đến sau sẽ không có quyền sử dụng mảnh đất đó. Trong hôn nhân cũng vậy, cô gái đã dạm hỏi rồi cũng nh- đám ruộng đã cắm cây nêu, là ng- ời đã có chủ. Sau đó họ còn hát những lời hts dặn dò người con gái đi lấy chồng tốt chớ có quên những người đã nuôi dưỡng mình khôn lớn. Lời hát rất có ý nghĩa, và chứa đựng nhiều tâm sự.

Sau khi đám con trai cất lời hát gheo và những lời hát dặn dò, tâm sự rằng họ đều là những người chưa có gia đình và đang có tình ý với em thì đám con gái đáp lại lời dặn dò tâm tình ấy họ lại gần nhau hơn, và từ lúc này trở đi họ tha hồ hát với nhau trên đường đến hội, họ cùng nhau đối đáp qua lại từng câu hát, lúc thiết tha ân tình, lúc lại mặn mà sâu lắng, và có lúc họ lại đổ nhau qua câu hát với những lời hát như :

Nam hát :

*Su sịnh chéch co sênh cây khốc
Cây khốc pào vắn cây khốc san
Cây khốc pào vắn chư cộ hái
Pin dầu cây lông chịu thài san*

dịch :

*bài ca dù có bao nhiêu đoạn
mấy bài hát về mây, mấy bài hát về núi?
Có mấy đoạn hát các đám mây che khuất mặt biển?
Có mấy thoi nắng tựa rông chiếu rọi núi thái sơn?*

Nữ hát :

*Su sịnh chéch co sênh cây khốc
Cầu khốc pào vắn cầu khốc san
Cầu khốc pào vắn chư cộ hái
Pin dầu cầu lông chịu thài san.*

dịch :

*bài ca hát lên có chín đoạn
chín đoạn hát mây, chín đoạn hát núi*

chín đoạn hát mây che lấp mặt biển

chín thổi nắng như rồng chiếu vào núi thái sơn

cứ như thế họ cùng nhau đến hội từ lúc nào mà chẳng biết, tham gia hội xong họ lại tiếp tục cuộc hát lúc trước. sau những ngày diễn ra hội làng, nam nữ thanh niên lại muốn có dịp gặp gỡ nhau để tiếp tục tâm sự yêu đương. họ lại mượn câu hát Sinh Ca của mình “tự biên, tự diễn” để thể hiện tình cảm với bạn hát. những lời hát Sinh Ca do họ tự đối đáp, ứng sử rất phù hợp với tình huống cụ thể của từng đôi trai gái, họ có thể vừa hát, vừa rủ nhau cùng dạo chơi để có thời gian trò chuyện, thể hiện tình cảm của mình mà ở chỗ đông người khó có thể hát lên được. chính vì thế lời ca của hát đối đáp nam nữ mang đậm tính chất trữ tình của tình cảm nam nữ, chan chứa tình yêu đôi lứa và qua đó gắn kết họ lại với nhau trong tình cảm vợ chồng mà họ sẽ tổ chức hôn lễ sau khi tình yêu đã chín muồi.

2.6.1.2 Sinh Ca trong Đám Cưới

Nam nữ thanh niên Cao Lan yêu nhau từ câu hát, gắn bó với nhau từ câu hát, vì thế khi họ tổ chức đám cưới trở thành vợ chồng trăm năm bên nhau thì không thể thiếu tiếng hát Sinh Ca.

Trong đám cưới Sinh Ca được hát theo sách, nhưng cũng tùy thuộc vào nhà gái và tài trí của nhà trai mà cuộc hát Sinh Ca kéo dài bao lâu. đối tượng hát trong đám cưới vẫn là thanh niên nam nữ chưa vợ, chưa chồng.

Về hình thức thì hai họ lựa chọn cho mình một vài thanh niên hát hay, đồ giỏi trong làng để khi nhà trai đến cổng thì bắt đầu cuộc hát với mục đích thử tài nhà trai vì thế nhà trai phải chọn người dẫn hát là người hát giỏi cả vùng vì mục đích hát là để đón được cô dâu về nhà sớm, nên việc lựa chọn người dẫn hát bên nhà trai rất khó khăn, nhà trai phải đi tìm bằng được người giỏi để đối đáp với nhà gái thì mới mong đón được cô dâu về đúng giờ.

Hát Sinh Ca trong đám cưới được trải qua nhiều giai đoạn. Tùy thuộc vào nhà gái mà trong đám cưới có thể hát một hay nhiều giai đoạn.

Giai đoạn đầu tiên mà bất kỳ đám cưới nào cũng phải có đó là hát “*làm mìn*” đây là hình thức hát ngoài cổng, xin phép nhà gái cho nhà trai được vào nhà. khi nhà trai tới cổng nhà gái, đã thấy hai dây thắt lưng xanh và đỏ lồng vào nhau có

treo một vòng cổ và một vòng tay ở giữa, buộc vào đầu 2 cây sào chắn trước cửa. Đó chính là tín hiệu của nhà gái có hát được thì mới cho vào nhà. Vậy là lời ca bắt đầu được cất lên :

Nam hát :

Họ đối đáp nhau, để thử tài nhau, một nam một nữ. nếu nhà gái thua họ sẽ hát lời thu dây lưng còn nếu nhà trai thua họ phải đặt tiền phạt.

Câu hát thu dây lưng :

Khi dây lưng thu lại nhà trai mới được phép bước lên cầu thang vào nhà. Bước vào nhà nhà trai được phép vào nhà thắp hương cho tổ tiên sau khi đặt lễ xin dâu xong, họ lại tiếp tục hát, lúc này chỉ là tiếng hát kính chúc từ phía nhà trai đến tổ tiên, anh em, họ mạc của nhà gái.

Các câu hát như:

Sau đó nhà gái mới cử người ra đối đáp lại với nhà trai và cuộc vui của trai gái lúc này lại tha thiết trong từng câu hát, nhà gái cứ hát đố về mọi thứ để thử tài, để thử thách nhà trai cũng như là sự thử thách cho đôi bạn trẻ có cố gắng nỗ lực vượt qua khó khăn thì mới có hạnh phúc lâu bền .

với các lời hát :

Sau đó họ hát những lời chúc mừng cho đôi bạn trẻ sống bên nhau hạnh phúc trăm năm, con đàn cháu đống, làm ăn tiến tới, gia đình hòa thuận...

lời hát :

và khi tiếng hát ngừng lại thì hai bên mới làm lễ để đưa cô dâu về nhà trai.

đó chính là những nét đặc trưng của Sinh Ca trong đám cưới, lời hát Sinh Ca lúc này không chỉ là tiếng hát xua tan đi mệt mỏi, là lời tâm tình của mọi người với nhau. Mà nó còn là một phần không thể thiếu trong các phong tục của người cao Lan.

2.6.1.3 Sinh Ca trong Đám Tang

Theo phong tục của người Cao Lan khi trong nhà có một người chết thì họ tổ chức đám tang, trước hết họ viết một cái sớ và nhà chủ đi mua một hình nhân, hay tự tay kết một hình nhân mang dáng dấp của một thanh niên trai tráng khoẻ mạnh, tháo vát để có thể gánh hàng đi theo người chết và có trách nhiệm phục

vụ người chết đó. Với một quan niệm rằng : khi còn sống cuộc sống còn nghèo con người phải lam lũ với công việc mà không có được cuộc sống địa chủ, nên khi chết đi, sang thế giới bên kia, họ phải có được cuộc sống địa chủ, có người hầu để sai khiến, với quan niệm này thì người thân của người chết an lòng và bớt đau thương hơn vì người chết đã có người chăm sóc. Hình nhân đã được kết này phải phục vụ người chết mỗi khi gia đình gọi là phải dậy để mang cơm, lấy nước rửa mặt hay chăm sóc cho người chủ của mình - tức là người đã chết. Khi gia đình có bày mâm cúng thì hình nhân nghe thấy gia đình gọi thì phải mời người chết dậy để con cháu được hỏi thăm mời cơm qua hình thức những người thầy cúng. Vì thế lúc tiễn hình nhân đi người ta có hát bài sinh ca để tống tiễn hình nhân, thường là lời hát do thầy cúng hát, mục đích là để hình nhân nghe lời và trung thành với chủ của mình.

Với các lời hát như:

- Ngoài lời hát tống tiễn hình nhân thì trong đám tang còn hát những lời hát nói lên tình cảm đạo lý của mọi người tỏ lòng thương tiếc người thân đã mất cũng thông qua đó để tỏ lòng biết ơn công lao của người đã mất và sự báo hiếu của các con cháu...để tiễn đưa hồn người chết về thế giới bên kia được siêu thoát. Vì là lời hát trong bối cảnh buồn nên người hát thường là những thầy cúng người già thân thích trong dòng họ của người chết. . trong đám tang, mặc dù có nhiều sự đau thương, mất mát, nhưng người dân tộc Cao Lan vẫn quan niệm rằng phải có tiếng hát Sinh Ca để giảm bớt đi nỗi buồn rầu của các con, cháu, làm dịu bớt nỗi đau thương tang tóc cho toàn gia đình.

- Vì thế lời hát Sinh Ca có đoạn :

Người chết thì đã chết rồi

Buồn thì cũng đã buồn rồi

Không làm thế nào mà người chết sống lại được...

2.6.1.4 Sinh Ca trong lao động sản xuất

Sinh Ca ban ngày không chỉ hát trong đám cưới, đám tang, trong lễ hội mà trong những ngày lao động bình thường họ cũng cất lên lời hát, hình như trong cuộc sống của họ, ở bất kỳ hoàn cảnh nào họ cũng cất lên được những lời hát

bình dị mà thâm đậm tình nghĩa.

Lời hát trong lao động sản xuất hay còn gọi là hình thức hát ngoài đường, đây là hình thức hát không có mục đích, hát không theo sách chỉ mang tính chất vui đùa, chơi bời nhưng có tính ứng khẩu cao, đòi hỏi người hát đối đáp phải thuộc nhiều loại bài hát và nhanh trí vận dụng vào tình huống cụ thể. Những lời hát trong khi đang trên nương làm rẫy, đang vất vả với công việc đồng áng tuy rằng lời hát không có sách nhưng nó lại mang ý nghĩa sâu sắc, nó xua tan đi cái nắng oi bức của mùa hè, nó làm tan đi cái giá lạnh cắt da cắt thịt của mùa đông miền sơn cước, nó giải tỏa tinh thần của mọi người khiến cho mọi người vui vẻ hơn trong khi làm việc, và nhờ có tiếng hát ngân vang họ cảm thấy công việc của mình hình như nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Bởi vậy mà khi hát họ không có những luật lệ hay quy định cho cuộc hát mà bất cứ ai, thành phần nào cũng có thể cất lên lời hát. người già thì nói chuyện với nhau về mùa màng thời vụ qua câu hát, hỏi nhau về công việc đang làm. thanh niên nam nữ thì chòng gheo nhau, kể cho nhau nghe về các công việc mà họ đã từng làm hay chỉ là đổ nhau về cây cỏ thiên nhiên đồ vật, rồi hẹn hò nhau, hỏi thăm nhau..., còn trẻ nhỏ thì lắng nghe và học những lời hát và nhẩm theo để sau này hát được như vậy...

Nam nữ hát đổ nhau :

Nữ hát :

Tố tuy tố

Tố tuy cày nhàu cụ ốc tàu

Đố tuy câu chur cụ ốc táy

Đố tuy sách cay lài mồn ninh...

dịch :

Em đố anh

đố anh cười trâu qua đầu nhà

đố anh cười bò qua dưới gằm

đố anh cười lợn qua dưới chuồng

đố anh cười gà đến hỏi em?

Nam hát:

*Mà dùng tổ
Vênh cãm cây mơ lông sừng chóc nhọt
Vênh tinh sai mùn lòi vòn thau*

dịch :

*không phải đó!
Anh đây cười ngựa đi đường quan
Cười hổ đi chơi núi
Cười rồng lên mây tóm mặt trời
Còn mặt trăng vừa chơi vừa bắt...*

Có khi họ vừa làm vừa tâm sự với nhau qua lời hát :

Nam hát :

*Tôi qua mới đến hát bài khó mở đầu
Quả đào có ngon nhưng đất trồng rất khó
Muốn ăn quả phải chèo lên cây lầy
Không thể đợi gió rung cành quả rơi...
Câu này khó hát em ơi
Một người cất giọng hai người đều kinh
Mưa to sấm động lòi đình
Mưa dòn vạn vật điêu linh tháng ngày
Mưa dòn làm hãi cả chim chích choè...*

Nữ hát :

*Chàng có tấm lòng chân thành
Lời hát sẽ tự nhiên mà dễ mở đầu
Quả đào ăn ngon chỉ cần trông ngay trong vườn
Muốn ăn đào cứ ngồi cứ đợi ở gốc
Gió to đến cành đào rung động quả rụng ngay...*

Qua lời hát tâm sự của các đôi trai gái trên cô gái muốn nói với chàng trai rằng sao không kiên trì, sao cứ vội vàng thấy khó khăn là chùn bước chân, mọi thứ đều gang gỏi dễ dàng nếu chàng có tấm lòng chân thật... cứ như vậy họ vừa

làm, vừa tâm sự với nhau công việc cứ trôi đi mà chẳng thấy mệt mỏi

2.6.2 .Sinh Ca Ban đêm.

đây là hình thức được hát chủ yếu vào dịp lễ hội và trong ba tháng mùa xuân vì đây là thời điểm có cả không gian và thời gian rất phù hợp với nội tâm của con người. trước, trong và sau khi diễn ra hội làng mọi người thường tổ chức hát Sinh Ca vào ban đêm tại các gia đình. Thành phần tham gia hát trong các đêm này là nam nữ thanh niên chưa vợ, chưa chồng. Mỗi nhóm có khoảng 5 đến 6 người hát đối đáp với một nhóm khác giới khác dưới hình thức giao duyên với nhau để thông qua đó đi tìm người bạn tình của mình, và có thể là người yêu, thành vợ ,thành chồng “ trăm năm xe duyên kết tóc”.

Hát Sinh Ca ban đêm được tổ chức ở trong nhà và được kéo dài từ 1 đến 12 đêm tùy theo sự hấp dẫn của nội dung và trình độ thể hiện của nhóm hát có hợp với nhau không. nhất là trong các nhóm lại có các đôi đã có tình ý với nhau thì thời gian có thể kéo dài tới 12 đêm trôi qua. Trong 1 đêm ấy cứ mỗi đêm lạ có một nội dung khác nhau. cuộc hát được bắt đầu như sau:

Con trai làng này muốn làm quen con gái làng kia và ngược lại, họ rủ nhau sang làng đó chơi, đến nhà người thân quen, khi con trai hoặc con gái đó biết gia đình nào đó có khách, họ sẽ rủ nhau đến xin phép chủ nhà và ngỏ lời với khách : hát làm quen. Bắt đầu từ câu hát đầu tiên là làm quen, xin phép nhà chủ đều hát theo sách. Khi cất tiếng hát vì chưa biết nhau, hiểu nhau họ thường khiêm tốn, mặc dù đã biết hát, hoặc đi hát nhiều đêm với bạn, nhưng vẫn cất lên những lời hát sau :

Tạ sinh ca tàng stin mồn chú

Stin mồn chủ nhân hò héc lài

Stin mồn chủ nhân hò héc tạo

Mòi điệu sinh ca liu mấy hai

dịch :

chúng tôi đến nhà xin hỏi chủ

xin hỏi chủ nhà khách nào đây

xin hỏi khách này từ đâu đến

chúng tôi muốn hát có được không?

hay :

*câu đầu xin gửi lời chào
xin chào các bạn lại ngồi bốn bên
bài ca không giống bạn chớ cười
có như vậy anh mới hát một lời...*

có thể là :

*tóc sếch san hó mú với sạo
tóc chéch va mời sạo mun san
san sừng san hờ tú sạo lực
sinh có dụ hội dùng rình vắn*

dịch :

*một con khiêu hát không hay
hoạ my hay hót nhưng có đôi
đôi cao, rừng thấp chim hót rồi
Hôm nay anh đến mời em hát*

Đây là lời hát mời, hát gheo của khúc hát mở đầu, có nhiều ý tương tự như trên xin trích cặp đôi câu hát đó để minh chứng cho cả phần hát mở đầu, khi mới làm quen trai gái Cao Lan luôn ý tứ trong câu hát nhưng lại gửi gắm tình cảm trong câu hát Sinh Ca. sau khi đã làm quen thì mới vào hát chính thức. Khi mới bước vào cuộc hát họ dùng câu hát khai giọng để bắt đầu cho cuộc hát:

*Lời đầu ơn nặng người xưa
Suy đi tính lại vẫn chưa mẫn mà
Lời ca chẳng kém mẹ cha
Hát lên chọn nghĩa như là cổ nhân*

Lời hát đáp:

*đẹp thay cây lá muôn phần
Lòng em lại thấy phân vân một điều
Anh ca ngọt giọng hay nhiều
Cổ nhân đã mấy ai theo được nào*

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Dương,
Tỉnh Tuyên Quang*

Khi thanh niên nam nữ vào hát bao giờ họ cũng mượn lời hát cổ để nói hộ lòng mình, để bạn hát hiểu nỗi lòng, điều băn khoăn lo sợ khi chưa hiểu hết nghĩa câu hát. sau khi đã hát phần khai giọng, họ bắt đầu bước vào nội dung của đêm hát thứ nhất và kéo dài tới các đêm hát sau, tùy vào khả năng và sự say mê của các đôi hát

◆ *đêm thứ nhất* : nói về nguồn gốc di cư của dân tộc Cao Lan từ phương Bắc xuống vào Việt Nam và định cư ở xã Đại Phú huyện Sơn Dương ,Tỉnh Tuyên Quang. đây là truyền thống về lịch sử mà bất cứ người Cao Lan nào cũng phải biết và thể hiện được bằng câu hát Sinh Ca nhất là đối với các thanh niên trong làng, để nhắc nhở mọi người luôn phải nhớ đến nguồn gốc của tổ tiên, ông cha đã có công di dân, lập làng tạo dựng cho cuộc sống hôm nay. Vì thế đêm hát đầu tiên này là đêm hát hay nhất với tên gọi “ lim tờ ết” hấp dẫn nhất trong 12 đêm hát. bởi lẽ đây là đêm hát đầu tiên các đôi thanh niên nam nữ gặp nhau giới thiệu về nhau để làm quen.

Nam hát:

*Thuyền trong bể cá nước vòng quanh
Người không lấy kiệu, trong kiệu có người
đêm nay mới gặp bạn ơi
đoạn đầu gác lại đôi lời hỏi thăm...*

Nữ hát:

*Thuyền trong bể cá nước vòng quanh
Người không lấy kiệu, trong kiệu có người
đêm nay mới gặp nhau đây
Chàng muốn hỏi chi về em xin cứ hỏi*

Nam hát :

*Muốn học đóng ghế trước tiên
Khi chưa thờ cúng ta nên tế thần
Chưa hát xin hỏi xuất thân
Hỏi quê, hỏi họ xa gần cho mình*

Nữ hát :

*Anh đã hỏi em xin nói
Em là người họ... dòng dõi nhà...
Em là người họ... con nhà...
Mở lời nói thật mọi điều với anh*

Nam hát:

*đến đây đã rõ đôi phần
Biết nhà cửa, biết bản thân của nàng
Biết họ nội ngoại giàu sang
Những điều cần biết thì nàng dẫu đi*

Nữ hát:

*Chàng hỏi em nói thật rồi
Bài ca chàng hỏi ngược xuôi trăm bề
Họ hàng nội ngoại chẳng nề
Còn chàng chẳng nói điều gì em hay?*

Do vậy tính chất trữ tình thể hiện rất rõ trong phong cách hát, trong nội dung câu hát được gửi gắm, ước hỏi ý tứ giữa chàng trai và cô gái và ngược lại.

Vì là đêm hát nói về lịch sử di cư của dân tộc mình, nên mọi người đều phải hát theo câu hát đã được chép sẵn trong sách hát do các nghệ nhân trong xã Đại Phú lưu giữ lại.

Với các lời hát như :

*Nhập sạn châu chốc tiu tiu lặc
Mù pới tăn vùng sấp màn san
Cúng đông mòi nháu cung slây chai
Phạn nháu kinh sênh hò sự lái
thín slinh lành làng cụ thích dau
vai hai nhật lệnh tạo lui châu
hèng cụ xung, quan quan sung slít
slút súi dầu dầu cụ hội san
láu hú sãm san ai ai kịu*

kịu xích làng mênh làng hăm tài.

dịch :

*vào rừng chém cây trúc cây rưng
không bằng làm vua Thập Vạn Sơn
sen Quảng Đông mua về Quảng Tây
mang sen ở đó về đây làm gì?
ngôi sao lấp lánh trên trời cao
hoa cười ánh nguyệt sáng ngời Lôi Châu
quá quan tuyết phủ, sương rơi
tuyết mưa lằng lẳng đặc dày đầy non
rừng sâu téng hỏ ây ây thét
thét đến tên chàng, chàng đến ngay...*

◆ *đêm thứ hai* : Là đêm hát có nội dung thể hiện tình cảm của con người với phong cảnh thiên nhiên của làng mình và phong cảnh của quê hương đất nước. các đôi nam nữ thanh niên có dịp trở tài của mình để ca hát thể hiện tình cảm của mình với các hình tượng thơ mộng và tiêu biểu của thiên nhiên. đất nước như: mây, gió, trăng sao và hát về các loại hoa trên rừng.

Lời hát như:

*Tháng giêng nở rộ hoa mâm xôi
Hoa để bên đường không ai nhìn đến
Chẳng được một lời khen
Khi quả chín trăm người đến nếm*

Hay:

*Làng lòi héng cụ nhẩn táng căn
Tắc kịnh nhẩn va tú tú hai
Sao sấn căn sín lòi mớ mới
Cọ tàng háo nhẩn sị ho căn*

dịch :

*anh đi trông thấy ao sen
đài hoa năm cánh lại chen nhị vàng*

*ước gì anh muốn cùng nàng
Hoa sen anh lấy anh mang theo cùng*

Nữ hát

*Làng lài héng cụ nhẩn tàng căn
Tắc kin nhẩn va tú tú căn
Sao sấn căn sìn mọc mồn mới
Cọ tàng háo nháu sị dừn căn*

dịch:

*ao sen anh nhìn thấy từ xa
đến gần hoa nở anh qua sao đành
Ai trông hoa đã trưởng thành
Em xin chào tặng anh không mất tiền*

Hay:

*Anh về vượt quá đầm sen
được thấy mấy đóa hoa nở bên đầm
Giơ tay định hái hỏi tình
Ai người trông cây để mình hái sen?*

Trong đêm hát này các nam nữ thanh niên được thể hiện tài thơ văn, năng khiếu sáng tác, và cảm xúc trước thiên nhiên tươi đẹp, thông qua đó mà thể hiện tình cảm của mình với người bạn khác giới đang cùng mình thổ lộ tình cảm trong buổi ban đầu gặp gỡ.

Nam hát:

*Hoa đào làm sáng hang cả hoa mạn
Dù cành lá có khác nhau nhưng chung một vườn
Một người đánh trống thì thanh la vang theo
Tiếng trống ở trong chùa phật cũng không bằng*

Nữ hát:

*Hoa đào làm sáng hang cả hoa mạn
Dù cành lá có khác nhau nhưng chung một vườn
Một người đánh trống thì thanh la vang theo*

Giống như tam sinh, tam bảo hòa quyện vào nhau vậy

Hay:

Tạm dừng đoạn mới tới nơi

Thôn người đường xá đẹp nơi nơi

Thôn em đường xá cây bóng cả

Lời em mời thật anh tới chơi

♦ *đêm thứ ba* : nội dung chủ yếu đã được chuyển sang hát về thời gian theo đơn vị cao nhất là một năm có 12 tháng tháng thì có ngày, ngày lại có sáng, trưa chiều, tối... do vậy con người ta sinh ra vào giờ nào, ngày nào, tháng nào, năm nào thì cảm tinh một con gì đó trong 12 con giáp, thì người đó cũng có vận hội và tính cách của con giáp đấy. Trong 12 tháng ấy người con trai hỏi người con gái hoặc ngược lại là bạn(anh) đã làm ăn nơi đâu?, có được may mắn không?...ngoài ra trong đêm hát này còn có các chương và nội dung hát về các loài vật gần gũi, thân quen và giúp ích cho con người như : trâu, bò, gà, chó...

Nữ hát:

Khi về anh qua đường bờ ruộng

được thấy vịt trời bơi ngoài đồng

Khắp nơi cày bừa con gì vất vả

Nam hát:

Khi về anh qua đường bờ ruộng

được thấy vịt trời bơi ngoài đồng

Khắp nơi trâu đen khó nhọc cày bừa

kéo cày bừa là là nhờ con trâu...

hay:

gà gáy đã qua trời chưa sáng

con ngỗng trong chuồng gọi canh năm

ngỗng kêu thảm thiết đòi ngô, thóc

anh người đi đường chỉ tính đường đi

Tiếp đến là hát tới các loại cây cỏ, hoa lá có xung quanh ta... Nội dung có thể tùy hứng mà đôi trai gái có thể sáng tạo biến tấu theo suy nghĩ của mình làm

cho nội dung thêm đa dạng phong phú và sinh động hơn. thông qua đó để nam nữ thanh niên có thể biết được tài của nhau.

◆ *đêm thứ tư* : nếu đã qua ba đêm rồi mà các đôi thanh niên, nam nữ không bỏ cuộc (tức là chịu thua nhau) thì cuộc hát vẫn tiếp tục duy trì hát đôi đáp với nhau đêm thứ tư. Thì đến thời điểm này, việc hát đôi đáp đã dâng lên đến mức độ cao trào cả về tình cảm và tri thức biểu hiện thể hiện qua các lời hát đôi đáp về các tinh câu của vũ trụ như : trăng, sao, đất, nước... Thông qua đó họ muốn gửi gắm những tâm tư nguyện vọng của mỗi con người trong cuộc sống rộng hơn nữa là nói về: gia đình, xã hội, tín ngưỡng và văn hóa...Ngoài ra họ còn nói về những áp bức, bóc lột của bọn nhà giàu đối với người nghèo trong làng cùng sự tàn ác, rã man của thực dân pháp đã từng gây ra cho đất nước, cho dân tộc trong lịch sử khi mà chúng mang quân sang xâm lược nước ta làm cho đồng bào Cao Lan chịu nhiều khổ cực. Với lời ca như:

Tiếng dân tộc:

*Pắc phan dẫu nhọp ai nàm cúc
Tời sùi cháo pây pắc kênh sênh
Pắc phan sli sắt nhau máy sì
Slay, slià nhần slăm huy kênh*

dịch:

*Quân pháp xâm lược nước Việt Nam
Quân tàu run sợ kéo về kinh Bắc(Bắc kinh)
Pháp đến đưa ra nhiều điều lệ, sắc
Quan to, quan nhỏ đất Việt đều kinh sợ*

Tiếng hát Sinh Ca vừa có cái riêng của tình cảm đôi lứa, nhưng cũng chứa đựng những nỗi niềm khao khát chung của mỗi con người mong muốn đến những điều tốt đẹp. Lời ca chất chứa dâng lên đối qua, đáp lại như nhữn đợt sóng tung hứng rất nghệ thuật với hình thức thể hiện những nét đẹp của văn nghệ dân gian truyền thống mà Sinh Ca đã phản ánh thật sinh động và hấp dẫn.

◆ *đêm thứ năm* : chủ đề của đêm hát lại chuyển sang các vị thần linh của tự nhiên như thần sông, núi, thổ địa...Để ca ngợi sức mạnh và sự bao dung của

các vị thần đã bỏ vệ cuộc sống yên lành cho cộng đồng. Họ cầu mong các thần linh tối cao của thiên nhiên hãy che chở cho họ nhiều hơn nữa để cuộc sống lao động, và sự làm ăn gặp nhiều may mắn, no, đủ hơn năm cũ.

Cũng trong đêm hát thứ năm này các đôi trai gái cũng bắt đầu đề cập đến vấn đề hôn nhân và hạnh phúc gia đình, họ nhắc đến số mệnh của những đôi trai gái đã từng yêu nhau rất thắm thiết mà không lấy được nhau do luật lệ hà khắc của làng trong chế độ phong kiến trước kia và nhắc nhở nhau phải có ý thức, trách nhiệm với người mình yêu, không nên phụ nhau... Thông qua lời hát đó mà lên án chế độ cũ đã kìm hãm tình yêu đôi lứa và đã gây bao cảnh chia ly, đau thương cho tình yêu, hạnh phúc của tuổi trẻ. đồng thời họ cũng ca ngợi cuộc sống tốt đẹp ngày hôm nay và hát rằng : cuộc đời ngày hôm nay đã khác xưa rồi ,nam nữ đã được bình đẳng, tình yêu nam nữ có điều kiện thuận lợi để đến với nhau một cách tự nguyện cho tình yêu nảy nở. Và họ luôn hát những lời ca rằng : ngày nay, gia đình và xã hội có quan niệm khác xưa nhiều rồi. Tình yêu của họ được gia đình và xã hội chấp nhận. Họ được tự do tìm hiểu người bạn đời của mình mà không bị ai ngăn cản,họ không còn lo phải chia ly do quá nghèo hay luật lệ hà khắc của chế độ cũ nữa. cũng trong đêm thứ năm này đôi trai gái có thể hé mở hoặc thổ lộ tình cảm của mình với bạn tình

◆ *đêm thứ sáu* : có nội dung chủ yếu hát về các lễ thức, phong tục tập quán của dân tộc Cao Lan đã được lập nên qua bao đời nay. Họ hát nội dung này để nhắc nhở những đôi trai gái yêu nhau và nếu có lấy được nhau thì hãy nhớ phải luôn tuân thủ những quy định của dân làng về hôn nhân, lễ cưới và về đạo lý làm vợ, làm chồng.

ngày cưới đã định

ngày cưới định rồi lòng em mê say

ngày cưới định rồi em thành vợ người khác

em lấy được chồng trẻ, quan sang sướng thoả thê

bảy ngôi sao theo trăng lặn về phía tây

tình cũ với anh thật uổng phí như cửa đóng

sập lại khi em ra đi rồi.

*Người yêu 18 tuổi đi xuất giá
Xuất giá rồi bỏ một mình anh nghèo
đã dạm hỏi rồi!
đã dạm hỏi rồi coi như vợ người ta
đã ăn dạm rồi coi như người có chủ
đừng giống như chim cu hót dôi ở bên đường
đi lấy được chồng tốt
Chớ nghe người ta mà vớt bố mẹ
Dù được sống chung với người chồng tốt
Bố không mong em trở lại nhà nhưng đừng quên...*

◆ *đêm thứ bảy và thứ tám* : họ hát một số nội dung khác về kiến thức thiên văn, địa lý, về quan niệm âm dương, ngũ hành và những quan niệm của người phương đông về vũ trụ để từ đó biết cách đặt mồ mả, biết cách chọn giờ, chọn ngày để lấy vợ, làm nhà và thực hiện những công việc lớn.

◆ *đêm thứ chín* : họ thử tài nhau qua việc hát Sinh Ca về học chữ, đố chữ và đua tài thử sức trong các lĩnh vực khác như: văn hoá, thể thao bằng hình thức hát hỏi để thử tài bạn trai và ngược lại bạn trai cũng muốnướm hỏi bạn gái về các lĩnh vực văn hoá, và những vấn đề liên quan đến cuộc sống thông qua hình thức hát hỏi. Nếu các câu hỏi được trả lời đúng mà lại mang tính khôn ngoan, tế nhị thì coi như cuộc hát đạt yêu cầu, họ vẫn tiếp tục cuộc hát trong các đêm tiếp theo.

◆ *đêm thứ 10,11, và 12* : là những đêm liên tục hát về những vấn đề thực tế của cuộc sống đang diễn ra từng ngày, từng giờ trong làng như hát về các công việc cụ thể : làm ruộng, lên rừng hái củi, hái măng, đánh cá...Đến các nhân vật cụ thể đang sinh sống trong làng như ông tộc trưởng này, ông tộc trưởng kia, hay dòng họ này, dòng họ nọ...Với hình thức nêu lên những sự việc điển hình mà qua đó, mà qua đó gửi gắm tình cảm vào cái chung là cái cộng đồng, nhưng có cái riêng là tình cảm gắn bó của mỗi thành viên và ở đây cụ thể là đôi trai gái đang hát Sinh Ca với nhau.

Như vậy chúng ta thấy 12 đêm hát với 12 quyền sách hát khác nhau tuy cùng

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

một làn điệu mà lời hát thì ngàn lời vạn ý, nhưng hiện nay theo tài liệu các nghệ nhân Sinh Ca trong Xã Đại Phú thì chỉ còn giữ lại hay lưu truyền lại được 6 tập sách hát trong vòng 6 đêm, được viết bằng chữ hán nôm và mới dịch được sang tiếng việt quyển một và một số bài trong 6 quyển sách hát còn lưu giữ lại được của các tập sách hát. quyển I của Sinh Ca được hát trong vòng 1 đêm. với 6 quyển họ hát trong vòng 6 đêm, trong mỗi một đêm hát khi hát quá nửa đêm, tức là khi gà gáy các đôi trai gái phải dừng cuộc hát để hát bài ca gà gáy. đây là một phần tất yếu trong đêm hát với mục đích là họ nhắc nhở nhau, gần sáng rồi chúng ta phải dừng cuộc hát để dành cho đêm hát tiếp theo với một số lời hát như sau:

Nam hát :

*Gà đã gáy rồi báo em hay
Thần sám trên trời sinh mây trai
Long vương dưới đất để bao gái
Gà gáy lần đầu lúc mấy giờ*

Nữ hát :

*Gà đã gáy rồi em bảo anh
Thần sám trên trời sinh chín trai
Long vương dưới nước để chín gái
Gà gáy lần đầu vào giờ sủu...*

Sau khi họ đã hát đối đáp với nhau lời ca gà gáy thì họ hát tiễn nhau, hẹn nhau rằng đêm mai chúng ta lại cùng nhau hát chọn nghĩa tình và hát những lời ca thề thốt

Nam hát:

*Trời sáng rồi!
Mở cửa xuống sàn tiễn em về
Tiễn em về anh về nhà anh,
Tiễn em đi anh không giám giữ
Trời sáng rồi!
Mặt trời từ từ nhú đằng đông*

*đêm nay cùng em sánh đôi lứa
Sáng mai ra đi chớ bỏ anh...
Có lòng với nhau chẳng ngại xa
Nhìn đáy nước đục vẫn trong veo
Trời sai phải xếp cả thế gian
Vườn đào đôi ta kết tình nghĩa*

Lời ca thề thốt :

Nam hát:

*Mặt trăng lên rồi ta thắp hương
Uống nước chảy ngược khỏe hơn thường
Người ta đào mương mong lấy nước
Anh thì một dạ chờ em thương...
Bài hát chúc mừng xong anh về quê
Kiếm tiền mua ô che chung ta cùng hát
Gặp em lúc mưa đôi ta che cùng
Lúc trăng bên ta cùng sang sông*

Nữ đáp:

*Hát bài chúc mừng mời anh về quê
Bên bãi sông ta chưa biết nhau được hết
Bên sông cùng anh ta chỉ biết nói cười
Anh hãy mua ô để ta làm lễ cưới...*

Thường trong các đêm hát thanh niên nam nữ vận dụng những lời hát gốc được ghi trong sách hát mà nàng lưu Ba đã để lại, cách hát của họ lúc mở lời thường là rất khiêm tốn nhưng càng về sau thì họ càng thể hiện tài năng sáng tạo trong khi hát. từ những đêm hát say mê như vậy các đôi trai gái đã đến với nhau, yêu nhau và xây dựng hạnh phúc với nhau.

2.7 . nghệ thuật diễn đạt ca từ

người ta đã rất khéo léo mượn những câu ca dao tục ngữ, mượn trong chuyện cổ tích, chuyện tình xưa, cảnh thiên nhiên, mượn hình ảnh sản vật, mượn đồ dùng sinh hoạt trong ngày thường với tư duy liên tưởng, họ đã tạo ra những lời

hát như đi vào lòng người mượn cảnh nói tình, mượn cảnh thiên nhiên để thay cho lời mình muốn nói.

Sinh Ca hình như đã ăn sâu vào máu thịt của người Cao Lan, từ khi mới sinh ra tới lúc sang thế giới bên kia lúc nào họ cũng gắn bó với câu hát, thế mới nói người cao lan dùng Sinh Ca để tâm tình, bất cứ khi nào, trong hoàn cảnh nào họ cũng cất lên những bài Sinh Ca

Sinh ca trở thành phong tục truyền thống, bất cứ ai chỉ cần là người con của dân tộc Cao Lan là đều biết hát sinh ca, họ học theo nhau hay học theo sách, mà chỉ cần lắng nghe người khác hát là họ lại nhẩm theo và ngân nga, luyện giọng làm sao để hát hay, giọng càng thanh càng ngọt, càng ấm, càng vang thì càng lấy lòng được bạn hát và được mệnh danh là người hát hay hát giỏi và được mọi người kính nể.

2.8 . Chất thơ trong Sinh Ca

Sinh ca là những bài thơ được viết bằng chữ Hán theo thể thất ngôn tứ tuyệt, khi dịch ra tiếng phổ thông thì thường là dưới dạng thơ lục bát, đây là những vần thơ, lời ca của nàng Lưu Ba xinh đẹp. xuất thân từ một cô gái nghèo, nàng sống gắn bó với thiên nhiên, rừng núi, trò chuyện với chim muông, nàng sớm đã có tài năng sáng tác thơ ca, những bài thơ của nàng chan chứa tình yêu thiên nhiên, tình thương yêu con người, từ tình yêu tha thiết đó, từ cuộc sống gắn bó ấy đã thôi thúc nàng cất lên những lời hát, nó là tiếng lòng, là tâm hồn của một người con gái yêu thích tự do, đó là những lời cầu mong cho tình yêu đôi lứa, cầu mong cho hạnh phúc của mọi người, con người gần gũi nhau hơn... ở đó vẻ đẹp của thiên nhiên được miêu tả quyện với tình người hài hòa trong sáng. bởi vậy mới nói Sinh Ca có sức lay động tình cảm con người, là tiếng hát về thiên nhiên, về tình yêu cuộc sống về đạo lý làm người..., những bài thơ trữ tình sâu nặng, chan chứa chất thơ.

Sinh Ca vô cùng phong phú và đa dạng với nhiều phần hát, nhiều nội dung và ý nghĩa khác nhau thể hiện nhiều đề tài, nhiều góc độ tình cảm khác nhau. Có những đêm hát thể hiện tình yêu nam nữ, có những đêm hát về cuộc sống, thiên nhiên, họ đố nhau, thử tài nhau say mê và đắm thắm. họ hát ở khắp nơi, dù ban

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

đêm hay ban ngày khi tiếng hát Sinh Ca cất lên là say đắm biết bao tâm hồn, giọng hát không to, nhưng rất thanh, rất ấm và có độ âm vang đến quyến rũ lạ thường. Nghe tiếng hát những người ở nhiều thành phần, lứa tuổi khác nhau, một phút nào đó có thể gặp nhau ở những nét tâm hồn đồng điệu bởi vậy mà họ hát quên ăn, quên ngủ, hát triền miên từ đêm này qua đêm khác. người biết hát thì say mê hát, người không biết hát cũng muốn gửi gắm lòng mình qua tiếng hát, tiếng hát đã là tiếng nói của tình cảm, là phương tiện để mọi người tâm tình với nhau, tiếng hát cứ dập dìu suốt đêm thâu, có lúc ngân nga, lúc lại ngọt ngào đắm thắm tạo nên sức lay động tâm hồn độc đáo bởi nó chứa đựng một chất thơ nhuần nhị đồng điệu với những tình cảm, những tâm hồn vốn trữ tình, rất thơ của người con Cao Lan.

Mùa xuân dù ở bất cứ đâu, với dân tộc nào thì nó cũng là mùa đẹp nhất trong năm, là mùa sinh sôi nảy nở, là mùa hứa hẹn mọi sự tốt lành, chất thơ của Sinh Ca cũng bắt nguồn từ đó, mỗi khi mùa xuân tới nam nữ thanh niên lại hòa mình trong không khí mùa xuân ấm áp, và khi đó tiếng hát Sinh Ca lại bay bổng, âm vang đồi núi hòa quyện vào trong gió vào hương sắc mùa xuân làm lay động lòng người

Nam hát :

*Tời rút sin kệnh mình tụi nhần
Tời gửi pin kệnh tụi nhòn mây
Tời stan rin kệnh mình ràu túc
Tời sơi rin kệnh sần sùng ...*

dịch :

*em có đôi mắt xinh xinh
lonh lanh giếng nước quê mình trong xanh
tay chân như một bức tranh
áo dài váy đẹp để anh nhớ nàng...*

Họ thả hồn mình vào thiên nhiên, cây cỏ hoa lá trong những đêm hát Sinh Ca, họ gửi gắm những suy nghĩ, những cảm nhận những hứng thú say xưa trong những lời hát nói về cuộc hành trình trong thiên hạ, cũng như những dấu ấn đặc

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

biệt của tình cảm con người trước thiên nhiên hùng vĩ. Các lời hát như một câu chuyện tình lãng mạn về các chuyến ngao du ngắm cảnh để cùng hưởng thụ, cùng vui chơi với người mình yêu thương.

Trước khi ra biển để chơi họ đã phải chuẩn bị từ lúc lên rừng chặt cây, đóng thuyền làm phương tiện đi và kê cả lương thực cho những ngày chu du trên biển

đóng thuyền mời thợ chèo nào

Mời được thợ vào đến quê em

Giá tiền làm thuyền nhiều mấy trăm quan

Thuyền chưa đóng kín khó bàn ra khơi

Sau khi mời thợ đóng thuyền xong, con thuyền được trang trí phượng rang, hoa văn theo ý của chủ nhân, đôi bạn tình bắt đầu chèo lái ra khơi.

Sâu sòn sát hái hội căng thấn

Cheeng háo phòng lẫn mây tấc hàn

Tằng tạo, hàn nhần và lỏu liú

nhật chệnh tụn dừn va sếnh sần.

dịch :

chèo thuyền ra biển lướt chơi

vui đùa với sóng nên chưa muốn về

lấy đâu ngày rộng tháng dài

nếu mà không đến thì hoài tuổi xuân

và thế là họ bắt đầu ra khơi dạo chơi ngao du sơn thủy hữu tình, giữa cảnh trời nước mênh mông, đẹp quyến rũ, đôi bạn tình say xua ngắm cảnh. Họ chợt nghĩ tới cuộc sống thực tại còn đang ở phía sau, quay trở về nhưng trong lòng chưa muốn, họ ước ao có nhiều thời gian để hưởng thụ cảnh đẹp thiên nhiên và tình yêu:

lên thuyền ngắm sóng trào dâng

sóng to xô cát ì ầm nằng ời

vừa lo giặc phá đất trời

vừa lo bạn bỏ làm đời lẻ loi

đáp :

*Lên thuyền ngắm sóng trào dâng
Sóng to xô cát ì ầm chàng ơi
Chàng lo giặc phá đất trời
Chàng lo ai bỏ làm đời lẻ loi*

Giữa biển khơi sóng to gió cả, người con trai lo sợ sóng lớn đưa mất người yêu mà thốt lên câu hát từ lòng mình. Nhưng tình yêu là sức sống mãnh liệt nhất không gì ngăn cản nổi họ đã cùng nhau vượt qua tất cả, không rời nhau.

Cứ như vậy các câu hát cứ đưa họ đi du ngoạn ở khắp nơi khiến cho tâm hồn không khỏi băng khuâng nhớ bạn khi qua nhiều đêm hát :

*chèo thuyền đến ngã ba sông
nhìn con nước chảy bên gần, bên xa
thuyền bè tập nập ngã ba
anh sao sâu muộn ngày qua lại ngày*

hay:

*anh lơ làng
lãng đi, lãng lại đến làng của em
em bất ngờ đâu biết anh lơ lãng
để đón anh thỏa ý đợi chờ*

Điều đó cho ta thấy người Cao Lan xưa với tâm hồn thơ đầy lãng mạn chỉ qua những đêm hát sinh rồi nhớ rồi mong. Tâm hồn băng khuâng, tình yêu đã kêu gọi đôi chân của họ tìm đến với người nhớ, người thương để thỏa lòng mong đợi. Họ đã đem cuộc sống hàng ngày vào trong câu hát để thể hiện tình cảm, ước vọng của mình. Chính điều đó đã tạo cho Sinh Ca một chất thơ giàu mỹ cảm, trong sáng và đầy sức sống.

2.9 . Trang phục trong Sinh Ca

Xưa kia khi hát Sinh Ca trong hội xuân, hay trong các ngày lễ khác các chàng trai, cô gái đều mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình. Với nữ thì đó là chiếc áo dài có xẻ tà, may theo kiểu cổ đứng, dùng khăn đội đầu, chân quần xà cạp và mang thắt lưng với dây đeo trên vai được trang trí nhiều họa tiết

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

rất đẹp và nổi bật kèm theo là những đồ trang sức. Còn nam thì với chiếc áo xẻ tà, chiếc quần màu gụ, cùng một chiếc túi khoách trên vai, chân đi guốc. Với trang phục mang đậm bản sắc của dân tộc mình họ cùng nhau đi trẩy hội, đi hát Sinh Ca.

Ngày hội xuân như thêm rực rỡ, đám cưới như thêm phần nhộn nhịp, vui vẻ, tiếng hát như quyện vào nhau, như nồng thắm, thiết tha yêu thương với khung cảnh của thiên nhiên và màu sắc dân tộc thể hiện qua trang phục.

Do quá trình sinh sống với người Việt và các tộc người khác, trang phục của người Cao Lan trong hát Sinh Ca dần dần được biến đổi, đặc biệt là trong Sinh Ca ban đêm với tầng lớp thanh niên họ không còn mặc trang phục truyền thống để đi hát ở làng khác nữa mà thay vào đó là những trang phục giống như người Kinh bây giờ, và chỉ khi nào có lễ hội, có đám cưới thì họ mới mặc trang phục của dân tộc mình.

Cho tới hiện nay trang phục truyền thống chỉ được các nghệ nhân say mê với câu hát mặc khi biểu diễn, còn hầu hết người dân Cao Lan hiện nay chuyển sang mặc trang phục của người Kinh, kể cả trong hội hè, đình đám. và hình như họ đã để câu hát Sinh Ca của dân tộc mình thành câu ca của những người hoài cổ bởi cuộc sống của họ giờ đây đã bị Việt hóa đi quá nhiều. Tuy vậy các nghệ nhân hiện nay đang cố gắng hết sức để truyền dạy cho thế hệ trẻ vốn văn hóa dân gian của dân tộc mình để các cuộc hát Sinh Ca còn vang mãi trong cuộc sống của người Cao Lan.

Chương 3

GIÁ TRỊ CỦA LÀN ĐIỀU SINH CA, BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN PHỤC VỤ DU LỊCH

3.1. GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA SINH CA

Khi tìm hiểu về bất cứ một hình thức dân ca của một dân tộc nào, không chỉ nói về nguồn gốc, lịch sử phát triển về các đặc điểm nội dung và hình thức mà trên cơ sở đó thấy được những giá trị tiêu biểu đặc sắc để chúng ta trân trọng, giữ gìn và phát huy những di sản văn hóa phi vật thể ấy và hơn nữa phải biết làm thế nào đưa chúng vào phục vụ cuộc sống của con người nói chung và hoạt động du lịch nói riêng.

Sinh ca là một loại hình dân ca giao duyên riêng có của người Cao Lan, nó mang những nét văn hóa đặc sắc, nó chứa đựng những nét tinh túy của nền văn hóa dân gian của một dân tộc. chính từ sự riêng biệt đó đã tạo cho Sinh Ca những giá trị tiêu biểu, người ta hát Sinh Ca không chỉ để giải tỏa tinh thần mà lời hát như còn là những bài học về cách sống, cách làm người.

3.1. giá trị nghệ thuật và thẩm mỹ

Cũng như các hình thức dân ca khác của các dân tộc, Sinh Ca của người Cao Lan mang những giá trị nghệ thuật và thẩm mỹ sâu sắc nó thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Trước hết phải nói đến là về mặt ca từ đó là những lời ca mộc mạc đơn sơ, ngôn ngữ bình dân nhưng khi hát lại toát lên trong nó một vẻ đẹp là kỳ. Lời ca ở đây là những lời ca ứng tác, so sánh ví von, khéo léo. Chàng trai, cô gái Cao Lan làm quen với nhau, họ muốn hát với nhau, tâm tình với nhau, nhưng không nói bằng lời mà thể hiện bằng lời hát rất tế nhị nhưng lại chứa đựng những tình ý sâu sa:

Tôi xin hỏi cô

Không biết lão nương hay nữ nương

Nếu là lão nương xin cứ rảo bước

Nếu là nữ nương dừng lại chút thời gian...

Hay:

*Tôi đi sau thấy chị rất đẹp
chị quay lại xem có đẹp thật không?*

3.2. Giá trị nhân văn và giáo dục

Do đời sống tập trung thuần nhất nên người Cao Lan đã hình thành trong đời sống cộng đồng dân tộc mình một nền văn hóa bền vững, hầu hết các phong tục tín ngưỡng mang đậm bản sắc riêng đã ăn sâu vào tiềm thức rất nhiều thế hệ người Cao Lan. Cuộc sống người Cao Lan luôn êm ả với những mối quan hệ truyền thống gắn bó lâu đời như : nếp ăn, nếp ở, lối canh tác, ứng xử, mối quan hệ dòng tộc và những lễ hội... rất riêng. trong đó Sinh Ca là một hình thức thể hiện sâu sắc trí tuệ và xúc cảm về nhân sinh và thế giới của người Cao Lan, tương tự như ca dao, tục ngữ của người Việt, qua Sinh Ca có thể nhận thấy vẻ đẹp tâm hồn của người Cao Lan bình dị nhưng tinh tế, mộc mạc nhưng là sự mộc mạc của quan niệm sống đã được hình thành và chắt lọc từ bao thế hệ con người.

Sinh ca là hình thức sinh hoạt văn hóa của thanh niên nam nữ cao Lan được tổ chức sau những thời gian lao động mệt nhọc, họ muốn dành cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng sự hưởng thụ văn hóa tinh thần thông qua lối hát đối đáp đề cập đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự lãng mạn của tình yêu hoàn toàn không buông thả cho tâm hồn phiêu diêu cùng cảnh thiên nhiên và con người mà sự lãng mạn đó được vun đắp thêm sức mạnh, niềm tin trong cuộc sống, đề cao đến tình yêu thương con người. Họ đi tìm bạn hát theo tiếng gọi của trái tim, ngay từ xa xưa người Cao Lan đã được tự do tìm hiểu nhau trong các đêm hát sinh, nó biểu hiện sự tiến bộ trong quan niệm về tình yêu đôi lứa, trong đêm hát họ nhắc đến số mệnh của những đôi trai gái đã từng yêu nhau rất thắm thiết mà không lấy được nhau do luật lệ hà khắc của làng trong chế độ phong kiến trước kia và nhắc nhở nhau phải có ý thức, trách nhiệm với người mình yêu, không nên phụ nhau...

*Dù có đến đâu em cũng kiện
Kiện hết bốn mùa năm lại năm
Ra chợ từng phiên mua gà thiến
Trở về em kiện từ một đến chín tầng mây
Hỏi ông trời ai gây oan trái
để chia lìa hạnh phúc lúa đôi
Kiện trời không được em xuống đất
đất dù sâu đến chín tầng
Em sẽ đi dù là muôn trùng sóng bể
để tự do trong hạnh phúc lúa đôi...*

Thông qua lời hát đó mà lên án chế độ cũ đã kìm hãm tình yêu đôi lứa và đã gây bao cảnh chia ly, đau thương cho tình yêu, hạnh phúc của tuổi trẻ. đồng thời họ cũng ca ngợi cuộc sống tốt đẹp ngày hôm nay

Với lời hát :

*su sinh chéch có bắn mòn hại
Tông tào hán hết tui mòn chai
Dêu hét tông tào sủng móc sú
Mọc mừng phong sui chữ lộc tứ.*

dịch :

*đào đã chín hương thơm ngào ngạt
đã ăn rồi đem hạt về gieo
Anh chặt ống, em đi gánh nước
Hạt nảy mầm đá mọc trời xanh*

Trong tình yêu trai gái của người Cao Lan xưa không phải ngẫu nhiên đến mà họ muốn có bạn thì phải đi hát, đi tìm người hát, có bạn hát rồi ở mỗi người con trai hay gái phải thể hiện mình thông qua câu hát đó là các quan điểm sống, quan điểm về lao động, đối nhân xử thế tâm hồn..., tất cả được trao đổi trong hát Sinh và thể hiện bằng việc làm thực tế đó là đức tính cần cù hăng say lao động.

đêm hát nào cũng thể hiện một khía cạnh của cuộc sống họ luôn lấy lời hát để

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

nhắc nhở nhau về nguồn gốc tổ tiên, đây là truyền thống về lịch sử mà bất kỳ người Cao Lan nào cũng phải biết và ghi nhớ, để nhắc nhở mọi người luôn phải nhớ đến nguồn gốc của tổ tiên, ông cha đã có công di dân, lập làng tạo dựng cho cuộc sống hôm nay. có những lời hát như sau:

*Nhập sạn châu chốc tiu tiu lặc
Mù pói tăn vùng sấp màn san
Cúng đông mời nháu cung slây chai
Phạn nháu kinh sênh hò sự lái*

dịch :

*vào rừng chém cây trúc cây rưng
không bằng làm vua Thập Vạn Sơn
sen Quảng Đông mua về Quảng Tây
mang sen ở đó về đây làm gì?...*

về đạo làm con, đạo vợ chồng, giáo dục cho con người ta phải kính trên nhường dưới, tôn trọng người già vì thế trong đêm hát bao giờ cũng có những lời chúc các cụ già trong làng, , các lời hát như:

*co sì kệnh phùng ông lâu sui
lâu sui kệnh cụ cáu chan mùn
phùng hàng lâu xun sử péc sụi
cạo tàu nhì xuôn cọ cọ dùn*

dịch:

*lời chúc các cụ trong thôn
tuổi già đã trải bao khôn trong đời
mong cho trăm tuổi vẫn tươi
để dạy con cháu nên người khôn ngoan*

Hay :

*Thứ nhất xin chúc lão đại gia
Thứ nhì nhân nghĩa người già trong thôn
Thứ ba xin chúc bạn hiền
Thứ bốn hội tụ niềm vui rộn ràng*

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

Các lời chúc gia đình nhà chủ, thể hiện lòng biết ơn người đã tạo điều kiện giúp họ được cùng ca lời hát Sinh Ca với lời hát thể hiện thái độ của người Cao Lan luôn cởi mở chân tình và sống có lễ phép:

*Co si kênh phùng chứ can ốc
ốc mìn pin trang mìn dịch tông
ốc tại pin sứ sênh mào lại
sênh mào lại cụ lệnh phong phong*

dịch :

*bài này hát mừng người chủ nhà
nhà to, lại đẹp cửa hướng đông
lợp gianh, lợp lá nhà càng mát
nhìn xa thấy sáng đẹp như tranh*

hay :

*lời ca kính chúc ông chủ nhà
cây vàng trạm thượng lương bạc khám hoành
vàng khám yên ngựa, bạc khám ghé
giàu sang đẹp đẽ ví như thạch sùng*

Sống phải có phép tắc quy định, còn có các bài hát đề cập đến công ơn nuôi dưỡng sinh thành của mẹ cha với các lời hát như:

đã dịch :

*bài này chúc tụng mẹ em
mẹ em sinh được bông hoa sen
mẹ em sinh được bông sen đỏ
bước chân ra cửa sáng cả vùng
chúc mẹ rồi đến chúc cha
một thời niên thiếu đã qua yên lòng
trăm năm đầu bạc răng long
sinh con trai giá giống nòi tổ tiên*

ngoài ra trong hát Sinh Ca còn thể hiện những nội dung hát về lễ thức, phong tục về đạo lý làm người mang tính triết lý sâu sắc :

với các câu hát :

*Ai có nuôi con mới biết lòng cha mẹ
Ai được làm qua thì phải nhớ đến đất đến làng
Ai làm ruộng thì phải nghĩ đến nước
Ai đi núi thì phải nghĩ tới thân núi...
và về đạo lý làm người :
Cây gầy chết vì tham lắm quả
Người chết yếu vì miệng nói ngoa
Quả ớt tuy cay nhưng ăn cả vỏ
Quả chuối tuy ngọt nhưng ăn đừng quên bỏ vỏ ngoài
Vợ tuy xấu vẫn là chung chăn gối
Tình duyên dù đẹp vẫn có thể chia ly...*

Giai điệu nhấn nhá của Sinh Ca rất phù hợp với việc đưa cả câu nói thường ngày trở thành lời hát, chính vì vậy cùng với câu ca, những hành vi ứng xử của người Cao Lan cũng được nâng lên thành lễ thức và toát lên sự chân trọng trong mỗi quan hệ giao tiếp, coi đó là chuẩn mực đạo đức để tất cả mọi người cảm thấu và noi theo.

Lời ca mộc mạc giản dị, đơn sơ như thế nhưng từ bao đời nay cái mộc mạc giản dị đến đơn sơ ấy vẫn đẹp vẹn nguyên bởi sự hồn hậu của con người. Hồn hậu trong ý nghĩ, cảm xúc, sự yêu thương, hồn hậu trong từng ước mơ và khát khao hạnh phúc tất cả những điều ấy là vẻ đẹp là ý nghĩa nhân văn truyền đời của Sinh Ca. Vì thế mới nói Sinh Ca có tính nhân văn và giáo dục sâu sắc.

3.2. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM KHAI THÁC HÁT SINH PHỤC VỤ DU LỊCH

3.2.1. Tình hình phát triển du lịch Tuyên Quang

Trong những năm qua hoạt động du lịch của tỉnh đã có nhiều bước phát triển, bước đầu được các bộ ngành, trung ương quan tâm đầu tư, tôn tạo, phục hồi các di tích lịch sử cách mạng, xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, thu hút được sự tham gia của các thành phần kinh tế, giải quyết được việc làm cho hàng ngàn lao động. số lượng khách du lịch và doanh thu xã hội từ du lịch ngày càng tăng, năm

2009 tổng lượt khách đến Tuyên Quang là 490.000 lượt đạt 102 % kế hoạch năm và đã tăng 5,4% so với năm 2008, doanh thu đạt 460 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm và tăng 2,2% so với năm 2008.

Trong mấy năm qua thị trường khách du lịch Tuyên Quang được mở rộng và tương đối phát triển, đáng chú ý là thị trường khách du lịch tham quan lễ hội, du lịch tâm linh và du lịch về bản sắc văn hóa các tộc người thiểu số. Ngành du lịch đang tăng cường nhiều hoạt động liên kết hợp tác trong nước và quốc tế, xúc tiến, quảng bá du lịch được quan tâm triển khai.

Về cơ sở lưu trú, số lượng khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ phát triển tương đối mạnh. tính đến cuối năm 2009 tổng số cơ sở lưu trú là 98 với 1232 phòng trong đó 64 cơ sở đạt tiêu chuẩn quốc tế từ 1 đến 3 sao. Công xuất sử dụng buồng bình quân đạt 43% / năm. hệ thống các nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống cũng phát triển khá mạnh.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có 3 công ty lữ hành, xây dựng tour đưa đón, phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước tới tham quan, và đi tham quan. Trên địa bàn tỉnh dịch vụ vận chuyển khách du lịch đã được quan tâm, và phát triển tương đối đa dạng: đường bộ, thủy phong cách phục vụ chu đáo nhiệt tình, tiêu biểu như: công ty vận tải bảo yến, tắc xi Tuyên Quang, công ty TNHH tàu thuyền nga Viên...

Các hoạt động du lịch tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm và chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại đó. đặc biệt là văn hóa các sắc tộc đã được tỉnh đầu tư phát triển như: quy hoạch và đầu tư làng văn hóa Cao Lan, chính sách khôi phục các lễ hội dân tộc với các trương trình như về với xứ Tuyên và tổ chức các tuần văn hóa du lịch... trong những năm qua số lượng lao động trong ngành du lịch của Tuyên Quang đã tăng lên rõ rệt, giải quyết việc làm cho người dân địa phương nơi có điểm du lịch, giúp đời sống của họ được nâng cao.

3.2.2. Tình hình khai thác sinh ca trong phát triển du lịch hiện nay

Hát Sinh Ca là một loại hình dân ca dân gian đặc trưng riêng có của dân tộc Cao Lan, có số lượng sách hát lớn nhất trong các dân tộc. Nó không chỉ là một nét văn hóa truyền thống đặc sắc mà nó còn là một hoạt động vui chơi giải trí

cho người dân sau những ngày làm việc vất vả,,là phương tiện để tình yêu đôi lứa được đơm hoa, kết trái.

Việc khai thác hát Sinh Ca vào phục vụ hoạt động du lịch sẽ có ý nghĩa rất lớn không chỉ đối với phát triển du lịch ở Đại Phú mà còn có ý nghĩa lớn đối với du lịch Sơn Dương. nhưng vấn đề đặt ra là hiện nay là chúng ta dường như chưa khai thác được giá trị của nó, một loại hình khá đặc sắc của một dân tộc thiểu số, vậy mà khi nói tới Sinh Ca ít người biết là gì? hay họ chưa nghe thấy cái tên Sinh Ca bao giờ.

Hiện nay thì các nghệ nhân có đem các điệu hát Sinh Ca đi phục vụ trong các lễ hội ở các vùng lân cận nhưng : lễ hội Đền Hùng, lễ hội Đình Làng Giếng Tanh ..., nhưng mới chỉ thu hút được số ít sự quan tâm của các du khách

3.2.3. Một số khuyến nghị khôi phục và bảo tồn Sinh Ca, Đưa Sinh Ca vào khai thác phục vụ du lịch

3.2.4.1. Đưa Sinh Ca vào chiến lược phát triển du lịch:

Tuyên Quang là tỉnh miền núi nơi có sự cư trú của rất nhiều dân tộc thiểu số, mỗi dân tộc lại mang những nét đặc sắc riêng và với làn điệu Sinh Ca cũng vậy nó là một nét văn hóa đặc sắc riêng có của dân tộc Cao Lan ở Tuyên Quang. Muốn khai thác được giá trị của Sinh Ca phục vụ du lịch thì trước tiên ban, phòng văn hóa xã và huyện phải quan tâm và có những chính sách để kêu gọi sự giúp đỡ từ sở Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch tỉnh để đưa ra những kế hoạch cụ thể trong việc đưa văn hóa Cao Lan vào trong các chiến lược phát triển du lịch của tỉnh như : về với xứ Tuyên hay tuần văn hóa du lịch Tuyên Quang...để thu hút sự chú ý của khách du lịch, đặc biệt là trong lễ hội Đình Làng Giếng Tanh, lễ hội của người Cao Lan (kim phú- yên Sơn).

cần đưa ra các biện pháp cụ thể để có được nội dung Sinh Ca một cách có hệ thống, ủy ban nhân dân tỉnh, sở Văn Hóa thể Thao và Du lịch cần cấp một khoản kinh phí để dịch toàn bộ số sách Sinh Ca còn lại đang được các nghệ nhân trong xã Đại Phú lưu giữ và phổ biến nó trong quần chúng nhân dân, từ đó mới lập những kế hoạch đưa Sinh Ca vào các chiến lược phát triển du lịch của Tỉnh

*3.2.4.2. thu hút đầu tư du lịch, thu hút khách du lịch, tuyên truyền quảng bá cho
du lịch địa phương*

để mọi người biết đến làn điệu Sinh Ca thì trước tiên chúng ta phải nói tới văn hóa bản sắc dân tộc Cao Lan, vì Cao Lan là dân tộc thiểu số ít người nên việc quảng bá để thu hút các nguồn đầu tư là việc quan trọng nhất để Sinh Ca có thể đến được với khách du lịch thập phương.

Việc thu hút khách du lịch đến với địa phương là điều quan trọng, vì khách du lịch là nguồn sống của người dân. để làm được điều này thì Tuyên Quang phải đưa ra những chính sách phát triển loại hình du lịch mới về các thôn bản như : du lịch tại gia, du lịch về với bản sắc văn hóa các tộc người. Vì đây là loại hình du lịch đang thu hút được sự quan tâm của khách du lịch nên Cần có những chính sách khuyến khích thu hút khách du lịch đến đây. có thể dưới mọi hình thức qua các phương tiện thông tin đại chúng quảng cáo cho khách biết tới văn hóa Cao Lan, về làn điệu Sinh Ca và xã Đại Phú. Khi khách đến ta cần có những kế hoạch phục vụ, đón tiếp tạo ấn tượng tốt để khi ra về họ còn lưu luyến và lại muốn trở lại lần sau

Trong kinh doanh du lịch, hoạt động tuyên truyền, quảng bá giữ vai trò vô cùng quan trọng để phát triển du lịch. Xã cần phối hợp với huyện, tỉnh, các ban ngành có liên quan tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kết hợp đài truyền hình với ban dân tộc trung ương làm các bộ phim hay các trưng trình tư liệu về văn hóa dân tộc Cao Lan ở Đại Phú để từ đó thu hút sự đầu tư của các nhà kinh doanh du lịch và khách du lịch.

Phối hợp với trung tâm quảng bá và xúc tiến du lịch và các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành trên toàn quốc để đưa bản sắc văn hóa Cao Lan vào với các tour của các công ty du lịch. đây là con đường ngắn nhất, nhanh nhất và tiết kiệm nhất để đưa Sinh Ca vào hoạt động phục vụ du lịch. Ngoài ra cũng cần quảng bá rộng rãi trên báo chí, các sách du lịch đặc biệt là trên internet để cung cấp thông tin, hình ảnh hấp dẫn cho khách du lịch để họ hiểu hơn về mảnh đất cũng như con người Cao Lan ở đây.

3.2.4.3. đầu tư nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

Vì là tỉnh miền núi nên việc đầu tư chỉnh trang nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch rất khó khăn, đặc biệt là các xã vùng núi như Đại Phú một xã đông dân, người dân ở đây mới chỉ đang trên con đường xây dựng đời sống văn hóa mới, hoạt động du lịch chưa có điều kiện phát triển. các đoạn đường liên thôn vẫn là đường đất xen giữa các đồi núi. vì vậy trước tiên cần có những kế hoạch cụ thể đầu tư, xây dựng nâng cấp hệ thống các con đường liên huyện, liên thôn, liên xã để thuận tiện cho việc đi lại cũng như kế hoạch phát triển du lịch của xã.

đầu tư nâng cấp hệ thống các trạm biến áp, hệ thống cột và các đường dây để đảm bảo ít tiêu hao điện. Và khuyến khích nhân dân xây hệ thống giếng nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình công cộng và khuyến khích các hộ gia đình, các thôn hình thành cơ sở phục vụ cho du lịch.

Nâng cấp trạm y tế để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân và khách du lịch. Hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

Bên cạnh đó là việc khôi phục và bảo tồn các giá trị truyền thống như nhà sàn, trang phục, khuyến khích người dân mặc trang phục truyền thống trong sinh hoạt thường ngày, kết hợp với việc hình thành các quầy hàng lưu niệm có các sản phẩm mang đặc trưng riêng của dân tộc Cao Lan ở Đại Phú. Có thể là các đồ dùng sinh hoạt hàng ngày hay các dụng cụ sản xuất...tạo sự hứng thú và đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

3.2.4.4. Bảo tồn Sinh Ca

Sinh ca là một loại hình nghệ thuật dân gian nằm trong nhóm giá trị văn hóa phi vật thể cần được bảo tồn và phát huy. Sinh ca có nguồn gốc từ lâu đời gắn liền với tiến trình lịch sử phát triển của tộc người, là một hình thức sinh hoạt phong phú, hấp dẫn và quan trọng trong đời sống dân tộc Cao Lan.

Tuy vậy ngày nay qua quá trình biến đổi của điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội đã dẫn đến sự thay đổi mang tính văn hóa của người Cao Lan so với thừa nguyên sơ, cùng với nó là sự tiến triển của xã hội, cuộc sống gắn bó với người

kinh, việc xây dựng và phát triển kinh tế hoặc vô tình hoặc cố ý đang xóa bỏ đi nhiều nét đẹp truyền thống đặc biệt là Sinh Ca. chính vì vậy việc bảo tồn Sinh Ca dân tộc Cao Lan là điều kiện cần thiết, bản sắc dân tộc trong văn hóa chỉ có thể được giữ gìn khi mọi di sản quý được lưu giữ vững chắc trong kho tàng và ý thức của mỗi người dân

❖ *Sưu tầm*

Hát Sinh có từ lâu đời, là lối hát đối đáp chủ yếu dành cho nam nữ trao đổi tình cảm nam nữ, nên khi đã có vợ, chồng rồi thì không còn hát nữa, sách hát được ghi bằng chữ Hán cho nên nhiều người biết hát cũng chỉ hát theo do không biết chữ, sách hát cứ chuyển người này rồi người khác nên bị thất truyền nhiều. Nên quan trọng nhất là phải bảo tồn các sách hát còn lại, sưu tầm các bài hát còn sót lại trong các nghệ nhân. sưu tầm các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị cần được tư liệu hóa như : ghi hình, chụp ảnh, ghi âm, sưu tầm các hiện vật gốc bảo quản lâu dài trong bảo tàng, thư viện, biên soạn thành phim, thành sách để phát hành. Một mặt trả về dân tộc người chủ của các di sản, mặt khác giới thiệu rộng rãi trong tỉnh và cả nước

❖ *Đào tạo người hát*

Muốn đưa Sinh Ca vào phục vụ hoạt động du lịch thì việc đào tạo người hát và người hướng dẫn là vô cùng quan trọng.

Trong những năm gần đây, người Cao Lan đặc biệt là lớp trẻ ít dùng tiền mẹ đẻ trong sinh hoạt, họ không còn mặc trang phục của dân tộc nữa, họ sống theo cách sinh hoạt của người kinh nên Sinh Ca dường như đã đi vào hoài cổ, thanh niên nam nữ bây giờ họ không còn hát Sinh Ca nữa. vì vậy phải làm sao để lớp trẻ yêu thích câu ca của dân tộc mình, tham gia các buổi nói về Sinh Ca của các nghệ nhân cao tuổi trong làng. đặc biệt là phải hình thành nên các lớp nói về Sinh Ca dạy hát Sinh Ca. để làm được điều này cần sự quan tâm cũng như giúp đỡ của các cấp ban ngành từ trung ương tới địa phương đặc biệt là người dân.

Cần cấp một số kinh phí để dịch toàn bộ tập sách hát còn lưu giữ lại được sang tiếng Việt để phổ biến rộng rãi hơn cho lớp trẻ hiểu nghĩa và yêu thích làn điệu dân ca của dân tộc mình.

❖ *Thường xuyên tổ chức hát*

Việc tổ chức thường xuyên hát Sinh Ca là điều quan trọng để tạo thêm sự hứng thú cho người hát. cụ thể chúng ta phải tiếp tục phát triển văn hóa trong cộng đồng dân tộc làm cho vốn văn hóa tiếp tục đời sống của nó, phát huy vai trò của nhà văn hóa thôn bản, thường xuyên tổ chức giao lưu sinh hoạt văn hóa, tổ chức các phong trào văn nghệ quần chúng.

Không chỉ hát Sinh Ca trong các lễ hội, các dịp quan trọng của làng mà thường xuyên tổ chức hội thi, liên hoan văn nghệ dân tộc để chon lọc tài năng cho lực lượng chuyên nghiệp, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tạo môi trường văn hóa vui tươi lành mạnh sao cho các thế hệ kế tiếp nhau trong các bản làng người cao Lan mãi vang tiếng Sinh Ca

3.3. ý tưởng phát triển du lịch với văn hóa Cao Lan ở xã Đại Phú - Tuyên Quang

Đại Phú với hơn 70% dân số là dân tộc Cao Lan, họ sống xen kẽ với người kinh và sinh sống gần các chân núi. qua quá trình đi thực tế tại xã em nhận thấy rằng cuộc sống của người Cao Lan ở đây mang nhiều nét đặc sắc trong các phong tục tập quán hay trong cuộc sống hàng ngày đều mang những điểm đặc biệt cùng với vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi chúng ta có thể đưa ra kế hoạch hay những ý tưởng phát triển du lịch về văn hóa Cao Lan ở đây. du lịch hướng tới các dân tộc thiểu số.

đó là phát triển các loại hình du lịch : tại gia, du lịch đồng quê gắn với bản sắc văn hóa tộc người. Chủ yếu là các tuyến, trương trình du lịch dài ngày Khách du lịch tới đây không chỉ được thăm quan khung cảnh làng quê vùng núi mà họ còn được tham gia sinh hoạt cùng với người Cao Lan, ăn cùng họ, ở cùng họ, đi lên nương rẫy cùng họ..., buổi tối thì tổ chức các hình thức giao lưu văn hóa, đặc biệt là trong những buổi hát Sinh Ca khách du lịch có thể tham gia cùng...

Nếu ý tưởng du lịch này được đưa vào thực hiện chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả cao cho sự phát triển của Đại Phú nói riêng và Tuyên Quang nói chung. nhưng hiện nay các phong tục truyền thống, từ trang phục đến nhà sàn truyền

*Tìm hiểu Hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú, Huyện Sơn Động,
Tỉnh Tuyên Quang*

thống đến các nét sinh hoạt văn hóa tinh thần đang dần bị mai một, việt hóa vì thế muốn thực hiện được ý tưởng phát triển du lịch văn hóa tại đây cần nhanh chóng có những chính sách bảo tồn, tôn tạo cũng như phát huy giá trị của nó và để thực hiện được ý tưởng phát triển du lịch này không chỉ cần sự phối hợp liên ngành của các cơ quan chức năng mà điều quan trọng là ở người dân và chính quyền địa phương phải làm sao để họ thấy được lợi ích của du lịch đem lại trước mắt và lâu dài, họ sẽ chủ động bảo tồn các giá trị văn hóa, bảo tồn cảnh quan, môi trường thiên nhiên có như vậy du lịch tại đây mới phát triển được .

Trên cơ sở đó xây dựng các tour du lịch từ các thành phố lớn về với bản sắc văn hóa các tộc người ở Tuyên Quang kết hợp với khu di tích lịch sử cách mạng Tân Trào – ATK để đưa văn hóa Cao Lan vào hoạt động du lịch và đưa du lịch Tuyên Quang ngày càng phát triển vững mạnh hơn.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
2 MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU VÀ NHIỆM VỤ	3
3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	3
4. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	4
Chương 1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ XÃ ĐẠI PHÚ VÀ NGƯỜI CAO LAN Ở XÃ ĐẠI PHÚ, HUYỆN SƠN DƯƠNG,	5
TỈNH TUYÊN QUANG	5
1.1 Vài nét về Sơn Dương	5
1.2 Khái quát chung về xã Đại Phú	6
<i>1.2.1 Điều kiện tự nhiên</i>	6
<i>1.2.2 Dân cư, dân tộc và tổ chức hành chính</i>	10
<i>1.2.3 Đặc điểm kinh tế</i>	12
1.3 Khái quát về dân tộc Cao Lan ở xã Đại Phú	15
<i>1.2.4 Lịch sử cư trú và phát triển</i>	15
<i>1.3.2 Nét nổi bật trong tổ chức - xã hội</i>	17
<i>1.2.5 Đặc điểm nổi bật về văn hoá vật chất - tinh thần</i>	21
Chương 2 SINH CA VÀ TỔ CHỨC HÁT SINH CA CỦA NGƯỜI CAO LAN Ở XÃ ĐẠI PHÚ	27
2.1 Sinh Ca tên gọi và ý nghĩa	27
2.2 Nguồn gốc hình thành và phát triển của Sinh Ca	30
2.3 Phân loại Sinh Ca	44
2.4 Đặc điểm diễn xướng	46
<i>2.4.1 Hình thức tạo sinh ca</i>	46
<i>2.4.2 Hình thức diễn xướng</i>	47
2.5 Thể lệ một cuộc hát Sinh Ca	48
<i>2.6.1.1 Sinh Ca trong hội Xuân</i>	49
<i>2.6.1.2 Sinh Ca trong Đám Cưới</i>	55
<i>2.6.1.4 Sinh Ca trong lao động sản xuất</i>	57

2.6.2 .Sinh Ca Ban đêm.....	60
2.7. nghệ thuật diễn đạt ca từ.....	71
2.8. Chất thơ trong Sinh Ca	72
2.9. Trang phục trong Sinh Ca	75
Chương 3 GIÁ TRỊ CỦA LÀN ĐIỀU SINH CA, BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN PHỤC VỤ DU LỊCH.....	77
3.1. GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU CỦA SINH CA	77
3.1. giá trị nghệ thuật và thẩm mỹ.....	77
3.2. Giá trị nhân văn và giáo dục	78
3.2. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM KHAI THÁC HÁT SINH PHỤC VỤ DU LỊCH.....	82
3.2.1. Tình hình phát triển du lịch Tuyên Quang	82
3.2.2. Tình hình khai thác sinh ca trong phát triển du lịch hiện nay.....	83
3.2.3. Một số khuyến nghị khôi phục và bảo tồn Sinh Ca, Đưa Sinh Ca vào khai thác phục vụ du lịch.....	84
3.2.4.1. Đưa Sinh Ca vào chiến lược phát triển du lịch:	84
3.2.4.2. thu hút đầu tư du lịch, thu hút khách du lịch, tuyên truyền quảng bá cho du lịch địa phương	85
3.2.4.3. đầu tư nâng cấp,xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.	86
3.2.4.4. Bảo tồn Sinh Ca.....	86
3.3. ý tưởng phát triển du lịch với văn hóa Cao Lan ở xã Đại Phú - Tuyên Quang	88